



# THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Vietnam Fraternité, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy-Saint Georges, France  
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le N° 0708 G 88353  
Adresse Web : <http://www.thongluan.org> - Directeur de la publication: Nguyễn Văn Huy

Revue mensuelle Thông Luận, imprimée en France par la SARL Point Concept - 51 avenue Paul-Vaillant Couturier - 94400 Vitry sur Seine.  
Prix du numéro : 3,5 EUR - Abonnement un an (11 numéros) : 35 EUR

ISSN 1145-9557 - Số 215 - Năm thứ 20, tháng 06-2007



## Phải có thái độ !

Cuối cùng ông Nguyễn Minh Triết vẫn tới Mỹ cuối tháng 6 này trong những điều kiện bẽ bàng : không được tiếp đón như một quốc trưởng mà còn bị những cuộc biểu tình phản đối với sự hưởng ứng của dư luận và sự im lặng đồng tình của giới chức Mỹ. Cuộc tiếp xúc ngày 29-5 vừa qua giữa tổng thống George W. Bush và một số nhân vật người Mỹ gốc Việt đại diện cho các tổ chức đấu tranh cho dân chủ và nhân quyền có thể là một hành động nhằm trấn an sự phẫn nộ của người Việt tại Mỹ để chuẩn bị cho chuyến viếng thăm của ông Triết trước viễn ảnh những cuộc biểu tình lớn.

Nguyễn Minh Triết tới Mỹ trong những điều kiện bất lợi và sẽ không đạt kết quả nào trừ khi làm những nhượng bộ quan trọng, việc trả tự do cho Nguyễn Vũ Bình chưa đủ.

Ban lãnh đạo cộng sản đã đánh giá sai thiên cảm gần đây mà các nước dân chủ, nhất là Hoa Kỳ, dành cho họ. Hà Nội coi đó như là dấu hiệu rằng Hoa Kỳ và phương Tây cần hợp tác với Việt Nam bằng mọi giá. Họ cho rằng Hoa Kỳ và Phương Tây cần Việt Nam để ngăn ngừa sự bành trướng của Trung Quốc. Cũng vẫn một tâm lý dụng cụ, như trước đây họ từng hãnh diện làm mũi nhọn tiến công của chủ nghĩa Mác- Lênin và phong trào cộng sản thế giới. Với tâm lý đó, họ đã thấy có thể tự cho phép không những đàn áp trắng trợn những người dân chủ mà còn khiêu khích thế giới văn minh bằng cách cho phép các ký giả chứng kiến để thuật lại những phiên tòa thô bỉ.

Thật là sai lầm một cách ấu trĩ. Hoa Kỳ và các nước dân chủ phát triển không có và không cần có một ý đồ nào đối với Việt Nam cả. Việt Nam không ích lợi gì cho họ, cũng không phải là một nước thù địch, hơn thế nữa còn đang mong muốn được hợp tác với họ. Đối với họ,

Việt Nam cũng là một nước mà tiến trình dân chủ hóa không thể đảo ngược được nữa ; chế độ chỉ có thể tồn tại nếu duy trì được đà tăng trưởng kinh tế ở mức độ cao, nếu không sẽ sụp đổ vì chính những mâu thuẫn nội bộ, và muốn như vậy bắt buộc phải hội nhập ngày càng nhanh chóng hơn với thế giới. Đối với họ, như thế là đủ. Họ không có lý do gì để phải đặc biệt nể nang, và nếu chính quyền Việt Nam đối xử thô bạo với người dân của mình, nghĩa là thiếu tự trọng, thì họ khinh thường, thậm chí trừng phạt. Trung Quốc cũng không phải là một đe dọa đối với họ, dù là về quân sự, ý thức hệ, hay năng lượng. Vả lại, nếu cần thì họ cũng đã có những đồng minh khác đáng tin cậy và có thể nhờ cậy hơn nhiều.

Chọn lựa đúng đắn của chính quyền cộng sản Việt Nam là hòa giải với nhân dân Việt Nam trong một tiến trình dân chủ hóa thành thực ; như vậy Việt Nam sẽ trút bỏ được di sản lịch sử nặng nề để vươn lên và đảng cộng sản sẽ có chỗ đứng trong lòng dân tộc. Chọn lựa ngược lại, cư xử như một lực lượng thống trị bóc lột và thách thức lương tâm thế giới, có thể giúp họ duy trì chế độ thêm một thời gian nhưng sau đó sẽ là một sự sụp đổ ô nhục, toàn diện và vĩnh viễn.

Đối với nhân dân Việt Nam, chọn lựa đúng đắn là bằng thái độ và hành động chứng minh rằng chúng ta xứng đáng được có một chính quyền và những người lãnh đạo khác.

Riêng người Việt tại Mỹ cần động viên nhau để biểu lộ, một cách ôn hòa và trang nhã nhưng quyết liệt và mạnh mẽ, sự phẫn nộ đối với đợt đàn áp thô bạo đang diễn ra. Đó là bổn phận tối thiểu của chúng ta đối với đất nước và anh em dân chủ đang mắc nạn. Nhất định chúng ta phải có thái độ.

Thông Luận

# PHẢI CHO HOA KỲ VÀ THẾ GIỚI BIẾT !

Việc tổng thống George W. Bush tiếp xúc với bốn nhân vật đại diện cho các tổ chức tranh đấu cho dân chủ và nhân quyền của người Việt sinh sống tại Mỹ là một sáng kiến đáng được hoan nghênh và đã được cộng đồng người Việt tại Hoa Kỳ nói chung đón nhận như một tin vui.

Tuy nhiên cần phải nói ngay rằng sự hài lòng này sẽ rất tai hại nếu làm cộng đồng người Việt tại Mỹ bất động viên và quên đi rằng chưa bao giờ mà họ cần và phải xuống đường biểu tình lên án mạnh mẽ chế độ cộng sản Việt Nam bằng lúc này.

Tại sao ?

Trước hết, có ba lý do. Một là ông Nguyễn Minh Triết là biểu tượng cao nhất của chế độ cộng sản Việt Nam. Việc ông sang Mỹ, nơi tập trung nhiều người Việt sinh sống tại nước ngoài nhất, là cơ hội hiếm có để chúng ta bày tỏ thái độ đối với chính quyền cộng sản. Hai là vì lương tâm bất buộc chúng ta phải có thái độ. Ngay trước chuyến công du này chế độ của ông Triết đã đàn áp một cách thô bạo những người dân chủ qua những vụ bắt người tùy tiện và những phiên tòa chà đạp trắng trợn lẽ phải và phẩm giá con người mà cả thế giới đã có dịp theo dõi. Biểu tình bày tỏ sự phẫn nộ là một bổn phận đối với những anh em dân chủ đang mắc nạn. Đó là một mệnh lệnh của lương tâm, nếu không chúng ta sẽ rất có lỗi với anh em trong nước và với chính mình. Ba là, sau những gì mà thế giới đã chứng kiến qua các phiên tòa thô bạo, chúng ta cần cải chính trước thế giới rằng dân tộc Việt Nam là một dân tộc văn minh, xứng đáng có những người cầm quyền và đại diện khác.

Qua những phiên tòa thô bạo, mà lần đầu tiên họ đã đủ xác xược để phơi bày trước mắt thế giới, chính quyền cộng sản muốn thế giới nghĩ rằng chế độ của họ rất ổn vững và không hề bị nhân dân Việt Nam chống đối, những kẻ chống đối chỉ là một vài người lẻ loi ? Hay nhân dân Việt Nam chỉ là một bầy cừu ngoan ngoãn, họ có thể làm tất cả những gì họ muốn ?

Im lặng, thụ động, hay ngay cả hành động không đủ mạnh là gián tiếp chấp nhận sự khinh bỉ của thế giới. Không thể được !

Chúng ta có một cơ hội để hét lên tiếng thét phẫn nộ thay mặt :

- đồng bào quốc nội và hàng triệu nạn nhân của cuộc nội chiến vô lý và vô đạo mà đảng cộng sản Việt Nam đã gây ra ;

- hàng trăm ngàn người đã bỏ mình trên biển cả trên đường chạy trốn chế độ bạo ngược ;

- những thanh niên đã mất cuộc đời giữa tuổi thanh xuân mà mồ mả trong nghĩa trang quân đội Biên Hòa sắp bị phá hủy và hài cốt bị vất bỏ ;

- những đồng bào đã và đang bị mất đất, mất nhà mà đơn khiếu kiện đã chồng chất từ nhiều năm nay ;

- mặt hàng trăm ngàn người đã quần quai trong những trại tập trung cải tạo ;

- hàng chục triệu công nhân bị bóc lột mà không được có ngay cả một công đoàn độc lập để bênh vực quyền lợi.

Chúng ta nhân danh các thế hệ mai sau đang bị cướp đoạt tương lai trong một xã hội tham nhũng, cướp bóc và tụt hậu thê thảm về tri thức so với thế giới.

Thưa đồng bào Việt Nam tại Mỹ,

Chúng tôi tin tưởng các bạn có đủ sáng kiến và trí tưởng tượng để tổ chức những cuộc biểu tình thật qui mô với đầy đủ những biểu tượng của những nạn nhân, còn sống hay đã chết, để cho nhân dân Hoa Kỳ và thế giới biết mặt thật của chế độ này và nguyện vọng của nhân dân Việt Nam. Chúng tôi ở bên các bạn, toàn dân Việt Nam ở bên các bạn.

Đề nghị các bạn biểu tình một cách thật đông đảo nhưng thật trang nhã và xứng đáng. Lẽ phải đang thuộc về chúng ta, những lời lẽ và hành động quá khích chỉ làm chúng ta yếu đi chứ không làm chúng ta mạnh hơn và thuyết phục hơn.

Các bạn đừng để mất cảnh giác. Chính quyền Bush không thể đứng hẳn về phía dân chủ và nhân quyền như chúng ta có thể nghĩ, vì lý do giản dị là họ có quan hệ ngoại giao bình thường với Hà Nội.

Tại sao tới thời điểm này tổng thống Mỹ mới tiếp một vài đại diện các tổ chức đấu tranh ? Và họ cũng chỉ tiếp các vị này như là những người Mỹ gốc Việt. Nhân vật Việt Nam trong nước mà họ tiếp xúc qua điện thoại cũng chỉ là anh Đỗ Nam Hải, một người tuy đã có thiện chí tham gia cuộc vận động dân chủ nhưng đã dẫu hàng dưới áp lực của chế độ cộng sản. Tổng thống Bush cũng không hề khẳng định một thái độ dứt khoát nào. Cuộc tiếp xúc này tuy là một sự kiện tích cực nhưng chỉ có một tầm quan trọng rất giới hạn. Nó còn có thể có tác dụng của một hành động trấn an làm giảm bớt khí thế của những cuộc biểu tình phản đối Nguyễn Minh Triết.

Chính phủ Mỹ chắc chắn sẽ phải đề cập đến nhân quyền trong chuyến viếng thăm này, nhưng họ đặt ra ở mức độ nào và Nguyễn Minh Triết sẽ phản ứng như thế nào cũng tùy thuộc ở phản ứng của cộng đồng người Việt tại Mỹ. Phải biểu tình và phải biểu tình thật đông đảo và đứng đắn.

Cách đây chín năm cộng đồng người Việt tại Cali đã xuống đường rầm rộ trong nhiều ngày phản đối hành động vợ vắn của một tên Trần Trường vô tích sự. Số người tham dự có lúc đã trên 50.000 người. Hành động này thật chẳng có gì đáng hãnh diện. Ngược lại. Lần này sẽ rất đáng buồn nếu những cuộc biểu tình của cộng đồng người Việt tại không đạt tầm vóc lớn hơn.

Đừng để dư luận thế giới nhắc lại một lần nữa một cách mỉa mai rằng dân tộc nào sau cùng cũng xứng đáng với chính quyền mình đang có.

**Nguyễn Văn Huy**

## Thời điểm của một xét lại bắt buộc

Nguyễn Gia Kiểng

*Đợt đàn áp chính trị bắt đầu từ tháng 2 với những phiên tòa thô bạo bị cả thế giới lên án đáng lẽ phải là một sức bật cho đối lập Việt Nam. Trên thực tế, khi thế đấu tranh trong nước đã xẹp xuống, người này bỏ cuộc, người kia đào thoát, trong khi hải ngoại chỉ biểu lộ được một sự phần nộ bất lực. Phấn khởi nhường chỗ cho thất vọng. Dưới phần nổi không có phần chìm, đằng sau tiếng vang không có thực lực.*

Sự yếu kém của đối lập dân chủ Việt Nam thực ra đã có thể nhìn thấy từ trước. Cuối năm 2005 nhiều tổ chức và nhân sĩ đã nô nức tưởng rằng một cơ hội lớn đã đến khi ông Hoàng Minh Chính trong tình trạng sức khỏe hiểm nghèo được đảng Nhân Dân Hành Động đưa sang Mỹ chữa bệnh. Nhưng dự án thống nhất các lực lượng dân chủ chung quanh ông Hoàng Minh Chính đã tự nó tiêu tan dù không bị đàn áp. Sự háo hức đặt hy vọng vào một chuyện chẳng có gì chắc chắn như vậy tố giác một tâm trạng tuyệt vọng sẵn sàng bám víu vào bất cứ gì có hình dạng của một cái phao.

Sau đó là Khối 8406, đảng Thăng Tiến Việt Nam, và nhiều tổ chức khác ra đời một cách hấp tấp rồi tàn lụi nhanh chóng. Ở những mức độ khác nhau, tất cả đều đã được hưởng ứng. Khối 8406 có tầm vóc hơn cả và cũng được hưởng ứng hơn cả, nhưng người ta đã chờ đợi ở nó những gì mà nó không thể đem lại. Đáng lẽ nó phải dừng lại ở mức độ một bản tuyên ngôn dân chủ, như thế cũng là quý báu lắm rồi, nhưng người ta bắt nó phải làm một việc mà nó không thể làm : trở thành một tổ chức và hơn thế nữa một tổ chức mẹ của nhiều tổ chức khác. Người ta cố tình không phân biệt một bản tuyên ngôn với một tổ chức, những người chỉ ký tên ủng hộ một bản tuyên ngôn và những người dẫn thân trong một tổ chức. Nguyễn Văn Lý là một nhà tu, hai người bạn đắc lực nhất của ông, Nguyễn Hữu Giải và Phan Văn Lợi, cũng là những nhà tu, họ đã làm tất cả những gì có thể làm, không thể đòi hỏi họ hơn được. Khi chọn cuộc sống tu hành họ đã chọn giữ một khoảng cách nào đó với sinh hoạt chính trị. Vả lại họ chỉ được một sự yểm trợ rất giới hạn trong một giáo hội tự nó đã là một tôn giáo thiểu số tại Việt Nam. Khối 8406 đã phát triển nhanh chóng trong giới giáo dân gần gũi với ông Lý trong vài tháng đầu rồi khựng lại, nhưng Nguyễn Văn

Lý tiếp tục bị thúc đẩy phải làm những việc mà ông không thể làm : Đảng Thăng Tiến, Liên Minh Dân Chủ và Nhân Quyền, rồi Liên Đảng Lạc Hồng, cũng với cùng một số người ít ỏi, mà đa số mới chỉ mới bắt đầu hoạt động.

Nguyễn Văn Lý, và Nguyễn Văn Đài ở Hà Nội, đã là những nạn nhân của cách hoạt động của đối lập tại hải ngoại : không chuẩn bị lực lượng rồi đến khi thấy tình thế có vẻ thuận lợi thì cố gắng nắm lấy cơ hội một cách vội vã và vận dụng quá sức anh em trong nước trong một cuộc thi đua xô bồ xem ai làm trước, ai lên tiếng trước, ai thông báo đầu tiên những "tin khẩn", ai gây được tiếng vang nhiều nhất. Trong không khí nhốn nháo này, những cố gắng nghiêm chỉnh khó gây được sự chú ý. Rồi tất cả khựng lại khi chính quyền cộng sản ra tay đàn áp. Internet dĩ nhiên là một vũ khí quý báu để chống lại chế độ độc tài nhưng cũng có mặt bất lợi của nó mà ta phải cảnh giác. Mặt bất lợi đó là cho phép một nhóm nhỏ, thậm chí một cá nhân, liên lạc và gửi thông tin đến rất nhiều người, tạo ra ảo tưởng của một tổ chức lớn đối với dư luận. Sự kiện

này đã là một trong những nguyên nhân chính khiến phong trào dân chủ Việt Nam không khai thác được khoảng thời gian thuận kéo dài hơn hai năm.

***Cuộc đấu từ nay sẽ diễn ra giữa một đảng cộng sản khá thống nhất và một phe dân chủ khá phân tán.***

Đã chống lại một chính quyền bạo ngược thì phải biết trước là sẽ bị đàn áp và phải có phương án để khai thác chính sự đàn áp đó. Một phương án như thế đòi hỏi phải có tổ chức và phải tiên liệu được các diễn biến. Vì không có gì cả cho nên người ta đã cố tin là tình thế đã thay đổi, đảng cộng sản sẽ không dám đàn áp thẳng tay vì sợ phản ứng của thế giới, và phong trào sẽ càng ngày càng lớn mạnh.

Thực tế đã chứng tỏ giả thuyết này sai. Đảng cộng sản đã đàn áp và mọi chính quyền, trừ Hoa Kỳ, đều đã không có phản ứng. Chính Hoa Kỳ cũng đã chỉ phản ứng một cách rất chừng mực, dù đây là lần đầu tiên sự thô bạo của những phiên tòa được phơi bày ra trước công luận. Báo chí và các cơ quan truyền thông cũng chỉ dành cho đợt đàn áp này một sự chú ý rất tương đối. Thế giới đang có những quan tâm khác. Trong ý đồ đen tối của họ, ban lãnh đạo cộng sản đã tỏ ra hiểu biết hơn nhiều người chống đối họ.

Đối lập dân chủ Việt Nam đã được một thời gian tương đối dễ dãi từ đầu hè năm 2004 đến đầu xuân 2007. Thời gian này khá dài vì đảng cộng sản phải chuẩn bị cho đại hội 10, một đại hội quan trọng vì, ngoài những tranh giành

quyền lực thông thường trước mọi đại hội đảng, những đả kích đối với Lê Đức Anh, Đỗ Mười, Tổng Cục 2 đã đạt tới cao điểm. Sau đó còn phải phân chia quyền lực trong đảng và nhà nước, rồi tổ chức hội nghị APEC và gia nhập WTO.

Nhưng còn một lý do khác. Đó là có một lúc họ đã có kế hoạch chiếm đoạt để khống chế và vô hiệu hóa phong trào dân chủ. Lợi dụng bệnh tình nguy ngập của ông Hoàng Minh Chính, một người dân chủ kiên cường và có uy tín nhưng đã già yếu, họ đã để ông đi Mỹ chữa bệnh với sự bảo trợ của đảng Nhân Dân Hành Động, và định dựa vào uy tín của ông để qui tụ các tổ chức và nhân sĩ đối lập trong một Phong Trào Dân Chủ Việt Nam Thống Nhất mà họ kiểm soát trong hậu trường. Đây là một kế hoạch có chuẩn bị. Trước đó, họ kích thích những mâu thuẫn sẵn có giữa các cá nhân để làm tan nát hàng ngũ dân chủ trong nước vốn đã rất lỏng lẻo. Cần nói ngay là ông Hoàng Minh Chính chỉ bị lợi dụng thôi, cá nhân ông là một người dân chủ đáng kính.

Kế hoạch này đã có thể là một cơ may cho tiến trình dân chủ hoá. Nếu nó thành công và khiến chính quyền cộng sản đủ tự tin để chấp nhận một mức độ đa nguyên chính trị nào đó thì một giai đoạn mới sẽ mở ra và đảng cộng sản sẽ không kiểm soát được. Nó chỉ nguy hiểm nếu không ai biết rằng nó là một âm mưu.

Nhưng kế hoạch này đã thất bại vì những người trực tiếp thực hiện nó đã quá vụng về. Khi sự thất bại đã quá rõ ràng thì đảng cộng sản chỉ còn chọn lựa giữa nới lỏng dân chủ thực sự hoặc đàn áp. Không có gì ngạc nhiên khi họ đàn áp.

Tình hình hiện nay có thể tóm lược như thế nào ?

Những tranh chấp phe phái trong nội bộ đảng cộng sản kể như đã chấm dứt. Phe Lê Đức Anh - Đỗ Mười đã thắng. Những người cầm đầu đảng và nhà nước hiện nay đều thân với hai ông này. Những người chống lại hai ông Mười, Anh chỉ còn rất ít và đều già yếu. Vấn đề Tổng Cục 2 cũng không còn đặt ra nữa, cơ quan này ngày nay cũng thuộc quyền kiểm soát của ông Nguyễn Tấn Dũng, như Tổng Cục Tình Báo. Dĩ nhiên là trong nội bộ của cái gọi là phe Đỗ Mười - Lê Đức Anh, hay đảng MA, vẫn còn những tranh chấp quyền lợi và quyền lực cá nhân, nhưng sẽ không còn những chống đối có phối hợp và cũng không nên chờ đợi những biến cố sôi nổi như vụ Nguyễn Nam Khánh nữa. Cuộc đấu từ nay sẽ diễn ra giữa một đảng cộng sản khá thống nhất và một phe dân chủ khá phân tán.

Tình trạng ổn vững nội bộ của đảng cộng sản chưa chắc đã là xấu cho tiến trình dân chủ, nó còn có thể là tốt. Có chấm dứt được nạn phe phái trong đảng, ban lãnh đạo cộng sản mới có thể lấy những quyết định cần thiết, kể cả những quyết định nới lỏng về chính trị. Đừng nên quên rằng chính sách đổi mới, tức mở cửa về kinh tế thị trường, đã có được

vì lúc đó, năm 1986, phe ông Lê Đức Thọ kiểm soát được đảng và có toàn quyền quyết định.

VỀ mặt quốc tế, cảm tình và lương tâm của thế giới đứng về phía những người dân chủ Việt Nam, nhưng quyền lợi thực tiễn của các quốc gia là thỏa hiệp với chính quyền cộng sản. Chính quyền Việt Nam hiện nay có quan hệ với mọi quốc gia trên thế giới và không bị nước nào coi là thù địch. Dư luận thế giới, các tổ chức quốc tế và các chính quyền dân chủ sẽ bênh vực chúng ta trong chừng mực mà chúng ta bị bách hại khi hành động một cách hợp pháp hay phù hợp với những giá trị phổ cập của loài người. Còn thành công hay thất bại hoàn toàn là việc của chúng ta.

Không thể, và thực ra cũng không nên, đòi họ chống lại chính quyền cộng sản Việt Nam.

Như vậy phải loại bỏ kịch bản lật đổ. Chúng ta không có lực lượng và phương tiện để lật đổ và cũng không ai giúp chúng ta lật đổ chính quyền cộng sản. Và lại chúng

ta cũng sẽ không thay thế được tất cả guồng máy nhà nước. Một chính quyền dân chủ trong tương lai vẫn phải duy trì toàn bộ quân đội, công an, bộ máy hành chính hiện có, chỉ khác ở chỗ vạch ra những mục tiêu mới, đem lại một tinh thần mới, những giá trị mới, một cách tổ chức và làm việc mới. Cuộc đấu tranh cho dân chủ vì vậy không phải là một cuộc xung đột thù địch một mất một còn mà phải là một cuộc đối đầu hòa bình - ít nhất là hòa bình đơn phương từ phe dân chủ - giữa dự án dân chủ và dự án cộng sản. Một cuộc đấu tranh như vậy đòi hỏi phe dân chủ một đội ngũ đông đảo và gắn bó, với đầy đủ khả năng và chính sách trên mọi địa hạt kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, ngoại giao, môi trường, v.v. Khó, nhưng là điều kiện bắt buộc, chưa có thì phải cố gắng từng bước tạo ra chứ không thể tránh né. Chính vì muốn tránh né khó khăn và tìm cách đi đường tắt mà chúng ta đã mất hơn ba thập niên và bỏ lỡ nhiều cơ hội. Cuộc đấu tranh này cũng đòi hỏi chúng ta một tinh thần mới để nhìn một cán bộ công an cộng sản, thậm chí một giám thị nhà tù, không phải như một kẻ thù phải tiêu diệt mà như một người anh em phải tranh thủ cho dự án dân chủ.

Tiềm năng của phe dân chủ rất dồi dào. Những người sẵn sàng dẫn thân cho dân chủ ngày càng đông và sẽ còn được tiếp viện bởi một khối thanh niên to lớn đang thấy tương lai mình bị bế tắc, đặc biệt là những thanh niên đã tốt nghiệp cao đẳng và đại học nhưng không tìm được một công việc xứng đáng. Chính quyền cộng sản Việt Nam bắt chước mô hình Trung Quốc và cũng gặp cùng một vấn đề với Trung Quốc nhưng ở một mức độ còn trầm trọng hơn : nạn thất nghiệp nơi những thanh niên có trình độ cao đẳng và đại học. Đó là một thùng thuốc nổ đối với chế độ.

Đấu tranh bất bạo động là điều có thể được. Ở một mức độ nào đó nhận định rằng chính quyền cộng sản không thể

đàn áp thẳng tay có phần đúng. Xã hội Việt Nam đã có sức mạnh độc lập của nó về đời sống, về sinh hoạt kinh tế cũng như về ý thức, lý luận và thông tin. Đảng cộng sản không còn khống chế được xã hội như họ muốn nữa. Nguyễn Văn Lý đã chỉ bị xử tù 8 năm và sẽ không ngồi tù 8 năm ; hai mươi năm trước, một người như ông có thể sẽ bị xử bắn. Nguyễn Văn Đài sẽ không ở tù 5 năm, Lê Thị Công Nhân cũng sẽ không ở tù 4 năm. Phạm Quế Dương, Phạm Hồng Sơn, Lê Chí Quang, Nguyễn Khắc Toàn đã được trả tự do mặc dù vẫn tiếp tục đấu tranh cho dân chủ. Nguyễn Vũ Bình cũng được trả tự do trước hạn tù 7 năm dù đó là người đảng cộng sản lo ngại nhất. Đảng cộng sản sẽ nhận thấy và thanh niên Việt Nam cũng sẽ nhìn ra rằng những bản án tù vài năm chỉ kích thích chứ không trấn áp được những nguyện vọng dân chủ.

Cuộc vận động dân chủ có mọi khả năng để thành công với điều kiện là những người dân chủ chấp nhận một xét lại bắt buộc để đoạn tuyệt với lối tranh đấu cũ, ít nhất trên ba điểm.

Trước hết phải tin một cách thật chắc chắn rằng chúng ta là giải pháp cho đất nước chứ không phải chỉ là tiếng nói của lương tâm. Niềm tin này không khó. Trên cả ba vấn đề mà mọi người, kể cả ban lãnh đạo cộng sản, đều đồng ý là trầm trọng, nguy ngập và phải khắc phục nhanh chóng - tham nhũng, tụt hậu khoa học kỹ thuật, chênh lệch giàu nghèo - đảng cộng sản đều không phải là giải pháp mà còn là vật cản.

Trong lịch sử thế giới chưa hề có tiền lệ một chính quyền tham nhũng có thể tự cải tiến để hết tham nhũng, thậm chí bớt tham nhũng. Có thể chứng minh bằng lý luận rằng đây là điều không thể có. Giải pháp duy nhất đối với một chính quyền tham nhũng chỉ giản dị là phải thay thế nó bằng một chính quyền khác. Tụt hậu khoa học kỹ thuật chủ yếu là thua kém về ý kiến và sáng kiến, những yếu tố chỉ có thể nảy sinh và phát triển nơi những con người tự do, trong những xã hội dân chủ. Cũng không thể trông đợi những người được ưu đãi để giải quyết chênh lệch giàu nghèo. Họ là những người thụ hưởng những đặc quyền đặc lợi và chỉ tìm cách tăng cường chứ không xóa bỏ chúng. Nếu tham nhũng, tụt hậu và bất công là những vấn đề sống còn của đất nước thì hệ luận tự nhiên là chính quyền cộng sản phải bị thay thế.

Một xét lại khác là phải khẩn cấp từ bỏ ngôn ngữ giả dối là quốc nội là chủ lực, hải ngoại chỉ có vai trò yểm trợ. Lập luận này rất sai trong giai đoạn này. Từ lúc nào và ở đâu trong một cuộc tranh đấu công khai người ta có thể độc đáo đến nỗi chọn đặt bộ chỉ huy ở địa điểm hoàn toàn do đối phương kiểm soát ? Từ lúc nào và ở đâu người ta có thể đặt vào địa vị lãnh đạo những người mà địch có thể bắt giam hoặc thủ tiêu bất cứ lúc nào ? Phải thẳng thắn : cuộc đấu tranh cho dân chủ sẽ gồm hai giai đoạn : trong giai

đoạn đầu, khi mà chính quyền cộng sản còn đàn áp trắng trợn và thô bạo, cơ quan đầu não và vai trò lãnh đạo phải đặt ở hải ngoại. Chỉ trong giai đoạn sau, khi cuộc vận động dân chủ đã đủ mạnh để buộc đảng cộng sản phải chấp nhận sự hiện diện công khai của đối lập, cơ quan lãnh đạo mới có thể chuyển về trong nước để hải ngoại lùi về vai trò yểm trợ.

Trong tình trạng hiện nay, người trong nước có thể là biểu tượng và vẫn có thể góp ý về những định hướng lớn nhưng không thể đảm nhiệm vai trò điều hành. Điều này mọi người dân chủ nghiêm chỉnh đều hiểu. Sở dĩ lập luận «quốc nội chủ lực, hải ngoại yểm trợ, quốc nội là điểm, hải ngoại là diện» vẫn còn được nhắc lại là vì có những người và những nhóm nhỏ ở hải ngoại không có lực lượng nào cả nhưng vẫn muốn có tầm quan trọng nên phải mượn trồn những người dân chủ trong nước để tranh thủ cảm tình và ngược lại cũng có những người trong nước thấy thỏa mãn khi được đề cao. Những người này gây rối loạn thay vì đóng góp.

Trong lịch sử thế giới hầu hết những cuộc cách mạng đánh bại những chế độ toàn trị bạo ngược đều khởi đầu từ ngoài nước. Cuộc cách mạng Tân Hợi của Trung Quốc năm 1911 đã xảy ra như thế. Cuộc cách mạng cộng sản Nga năm 1917 cũng không khác. Đảng cộng sản Việt Nam cũng thế. Những trường hợp ngược lại chỉ là ngoại lệ chứ không phải thông lệ.

Nhưng tại sao hải ngoại lại không thể, và do đó không dám, đảm nhiệm vai trò của mình? Đó là vì không có thực lực. Nhưng tại sao lại vẫn chưa có thực lực sau nhiều chục năm ? Đó là vì một di sản lịch sử. Cộng đồng người Việt hải ngoại tại Hoa Kỳ và các nước phương Tây đến từ miền Nam, sau khi chế độ Việt Nam Cộng Hòa sụp đổ. Chế độ Việt Nam Cộng Hòa tuy không bạo ngược như chế độ cộng sản nhưng cũng không phải là một chế độ tốt, nó là một

chế độ không có ý chí và cũng chưa bao giờ có được một nhân sự chính trị đúng nghĩa. Sự sụp đổ hổ nhục và toàn diện của nó không để lại gì. Khối người thoát ra được nước ngoài là một khối

người rã hàng, đầy căm thù và tuyệt vọng; trong thâm tâm đại đa số đã chọn hẳn một quê hương mới. Trong hoàn cảnh đó đấu tranh chỉ là để biểu lộ và trút bớt sự căm thù đang sục sôi trong lòng chứ không phải để giành thắng lợi. Cuộc đấu tranh vì vậy không khác gì một cuộc lên đồng, những người được ủng hộ nhất là những người tỏ ra táo bạo nhất, lên đồng hay nhất, gây được ảo tưởng mạnh nhất. Những cố gắng nghiêm chỉnh dĩ nhiên phải dựa trên nhận định khách quan về một tình trạng khó khăn, cho nên chỉ làm phiền lòng và gây bức tức trong cuộc lên đồng tập thể này. Một số người còn hy vọng "quang phục quê hương" thì lại đặt hy vọng vào một chuyển biến quốc tế nào đó, thí dụ như một cuộc thế chiến kết thúc bằng thắng lợi của thế giới tự do, và kết luận rằng điều duy nhất có thể làm là gây được tiếng vang và sự chú ý để khi thời cơ đến mình

sẽ là người của tình thế. Dần dần cách làm chính trị này trở thành một tập quán cản trở sự hình thành của một tổ chức dân chủ nghiêm chỉnh và có trối tay cộng đồng người Việt hải ngoại trong thế bất lực kéo dài.

Nhưng thời gian đã làm công việc của nó. Những cuộc lên đồng đã trở thành nhạt nhẽo, những hy vọng vào "thế giới tự do" cũng đã tiêu tan ; đất nước cũng đã thay đổi trong một thế giới đã thay đổi lớn. Quốc nội đã chuyển mình, nhiều người dân chủ đã đứng lên ngay tại thủ đô Hà Nội. Về mặt kinh tế cộng đồng người Việt hải ngoại có trọng lượng (chưa được sử dụng) của một siêu cường viện trợ không bồi hoàn cho Việt Nam gần bốn tỷ USD mỗi năm. Hy vọng thực sự đã xuất hiện. Chúng ta có thể đấu tranh cho dân chủ với niềm tin ở thắng lợi, và tự hỏi một cách nghiêm chỉnh "làm thế nào để thắng" ?

Ngay khi câu hỏi này được thực sự đặt ra chúng ta sẽ thấy rằng không thể giành được thắng lợi cho dân chủ nếu không có một tổ chức dân chủ mạnh, và xây dựng một tổ chức như thế đòi hỏi rất nhiều trí tuệ và cố gắng kiên trì trong nhiều năm. Sự thực hiển nhiên nhưng đã bị quên lãng này sẽ dẫn chúng ta đến xét lại cơ bản nhất và sẽ thay đổi hẳn cái nhìn cũng như cách ứng xử của mỗi người và các tổ chức dân chủ. Cách làm chính trị không cần tổ chức chỉ nhằm gây tiếng vang sẽ trở thành nhạt nhẽo vô duyên, sẽ chỉ được nhìn như những hoạt động loay hoay, đồng bóng. Mỗi người sẽ tự xét mình để biết mình có thể đóng góp những gì ở vai trò nào trong một tổ chức có kỷ luật. Những người thực sự muốn dẫn thân tranh đấu dân chủ hóa đất nước sẽ chọn tham gia những tổ chức dân chủ đã có thời gian để chứng tỏ bản lĩnh và sự lương thiện, hay nếu không thấy tổ chức nào xứng đáng và tìm những người cùng chí hướng để tạo dựng với nhau một tổ chức mới thì cũng sẽ rút ra kết luận đúng đắn sau một thời gian. Các tổ chức dân chủ cũng sẽ ý thức rằng phải kết hợp với nhau, vì nếu tình trạng phân tán và rời rạc này cứ tiếp tục thì mọi người sẽ thua, mọi cố gắng sẽ chỉ là công dã tràng trong khi thắng lợi ở trong tầm tay. Những người thuộc khối quần chúng dân chủ, nghĩa là những người không tham gia các hoạt động chính trị nhưng ủng hộ cuộc vận động dân chủ cũng sẽ chỉ dành sự ủng hộ của mình cho những tổ chức đáng tin cậy.

Có rất nhiều điều cần được thảo luận và kết luận, nhưng mọi thảo luận đều chỉ có ý nghĩa khi tâm lý đã được khai thông, nghĩa là nếu chúng ta thay đổi được cách suy nghĩ và hành động cũ.

**Nguyễn Gia Kiểng**

*"Quốc gia Việt Nam phải được quan niệm như là một không gian liên đới và một dự án tương lai chung. Trong quan niệm này, nhà nước chỉ là công cụ để thực hiện một đồng thuận dân tộc, đúc kết của những nguyện ước cá nhân được phát biểu một cách tự do. Nhà nước ấy phải ở trong và ở dưới quốc gia, và phải xuất phát từ chọn lựa tự do của dân chúng".*

*(Thành Công Thế Kỷ 21, trang 133)*

## **RẤT ĐÁNG BỊ LÊN ÁN !**

*Phạm Hồng Sơn*

Báo Nhân Dân (cơ quan ngôn luận của đảng cộng sản Việt Nam), số ra ngày 25-5-2007, có đăng một tư liệu trong chuyên mục "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Tư liệu đó nguyên văn như sau :

*"Phải giữ kỷ luật (Hồ Chí Minh)*

*Lợi ích của dân tộc, gồm có lợi ích của Đảng. Lợi ích của Đảng, gồm có lợi ích của đảng viên. Vì vậy, sự phát triển và thành công của Đảng, một mặt tức là thành công của dân tộc, một mặt tức là thành công của đảng viên. Vì vậy, chỉ có khi Đảng thành công và thắng lợi, thì đảng viên mới có thể thành công và thắng lợi. Chính vì vậy mà đảng viên cần phải hy sinh lợi ích của mình cho lợi ích chung của Đảng.*

*Không ai bắt buộc ai vào Đảng làm chiến sĩ xung phong. Đó là do sự "tự giác", lòng hăng hái của mỗi người mà tình nguyện làm đảng viên, làm chiến sĩ xung phong. Đã vậy, thì mỗi người đảng viên phải cố gắng cho xứng đáng là một người trong những người đại biểu của dân tộc.*

*Nhất là những người cán bộ và lãnh tụ, càng phải làm cho xứng đáng lòng tin cậy của Đảng, của dân tộc. Càng phải làm gương cho tất cả đảng viên, tất cả quần chúng noi theo.*

*Cũng vì lợi ích của dân tộc, mà Đảng cần phải khuyến khích và khen thưởng những ưu điểm và tài năng của đảng viên. Cần phải giúp cho họ học hành, giúp cho họ làm việc và tùy theo hoàn cảnh mà giúp họ về mặt sinh hoạt, trong lúc ốm đau. Khiến cho họ ham làm việc, vui làm việc. Nói tóm lại: mỗi cán bộ, mỗi đảng viên phải hoàn toàn phục tùng lợi ích của Đảng. Không nên có mục đích cá nhân. Không nên vì cá nhân mà yêu cầu Đảng cái này cái khác, hoặc trách móc Đảng không giúp đỡ mình, không khen thưởng mình.*

*Đồng thời, bất kỳ hoàn cảnh nào, đảng viên và cán bộ cần phải luôn luôn ra sức làm việc, cố gắng học tập để nâng cao trình độ văn hóa, trí thức và chính trị của mình. Luôn luôn giữ kỷ luật. Luôn luôn xứng đáng một người cán bộ, một người đảng viên".*

*(Trích: Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 5, nhà xuất bản Chính trị quốc gia Hà nội, 1995, tr. 253).*

Trong bài viết này, Hồ Chí Minh, ngay từ đầu đã đưa ra mối liên hệ có tính lô-gíc nhân quả một chiều giữa ba chủ thể (dân tộc, đảng, đảng viên) làm cơ sở cho những lập luận và kiến giải tiếp theo, đó là "Lợi ích của dân tộc, gồm có lợi ích của Đảng. Lợi ích của Đảng, gồm có lợi ích của đảng viên", lợi ích từ cái toàn cục (dân tộc) đến cái bộ phận lớn (đảng), từ cái bộ phận lớn (đảng) đến cái bộ phận nhỏ hơn (đảng viên). Nhưng, tiếp theo Hồ Chí Minh kết luận "Vì vậy, sự phát triển và thành công của Đảng, một mặt tức là thành công của dân tộc, một mặt tức là thành công của đảng viên". Trong kết luận này, Hồ Chí Minh đã

đi ngược trật tự lô-gíc ban đầu giữa chủ thể 1 (dân tộc) và chủ thể 2 (đảng) khi cho rằng lợi ích (sự phát triển và thành công) của cái bộ phận lớn (đảng) là lợi ích của cái toàn cục (dân tộc).

Như thế, rõ ràng Hồ Chí Minh đã nhầm lẫn lớn hoặc đã cố tình đánh tráo trật tự lô-gíc cơ sở ban đầu để đi đến một kết luận sai lầm "Vì vậy, sự phát triển và thành công của Đảng, một mặt tức là thành công của dân tộc". Kết luận này chỉ có thể là một khả năng chứ không thể là một hệ quả tất yếu. Có thể tài sản và quyền lực của đảng cộng sản ngày càng gia tăng nhưng dân tộc lại chịu thất bại với những vấn đề nan giải (tài nguyên và ngân sách quốc gia bị đục khoét, môi sinh bị hủy hoại, bất công xã hội gia tăng, giá trị đạo đức xã hội bị đảo ngược,...).

Đến kết luận thứ hai «Vì vậy, chỉ có khi Đảng thành công và thắng lợi, thì đảng viên mới có thể thành công và thắng lợi», thì Hồ Chí Minh đã loại bỏ hoàn toàn chủ thể 1 (dân tộc, chủ thể bao trùm toàn bộ) bằng cụm từ khẳng định "chỉ có khi Đảng..." và cũng là sự phủ nhận tác động của chủ thể 1 (dân tộc) với chủ thể 3 (đảng viên) để chỉ nói đến mối liên quan lô-gíc thứ hai giữa chủ thể 2 (đảng, cái bộ phận lớn) và 3 (đảng viên, cái bộ phận nhỏ hơn) và từ đó đi ngay đến kết luận cuối cùng "Chính vì vậy mà đảng viên cần phải hy sinh lợi ích của mình cho lợi ích chung của Đảng". Cách lý luận có hình thức lô-gíc nhưng sai lầm này, thường được các nhà học thuật gọi là sự nguy hiểm hay thuật nguy hiểm.

Kết luận cuối cùng vừa dẫn để làm cho người đọc hoặc đảng viên (cộng sản) ngộ nhận rằng sự hy sinh cho đảng cộng sản cũng tức là hy sinh cho dân tộc. Đây là một sự ngộ nhận vô cùng nguy hiểm cho dân tộc. Khi bị ngộ nhận như thế, các đảng viên và dân chúng dễ dàng trở thành các tin đồ xả thân cho mọi tham vọng của đảng với một niềm tự hào nhầm lẫn «vì dân tộc», bất chấp các hậu quả khôn lường cho xã hội, dân tộc. Thuật nguy hiểm thường được áp dụng trong tuyên truyền của các đảng phái cực đoan trên thế giới đã gây hậu quả thảm khốc cho dân tộc đó hoặc nhân loại như đảng Quốc xã của Hitler (nạn diệt chủng Do Thái, gây chiến thế giới), đảng cộng sản Khmer đỏ (nạn diệt chủng tại Campuchia), đảng cộng sản Trung Quốc (thảm họa trong Cách mạng Văn hóa, Chương trình đại nhả vọt,...).

Quyền lợi hay lợi ích của một đảng phái không và không bao giờ đồng nhất hoàn toàn với quyền lợi và lợi ích của cả một dân tộc, do đảng phái đó chỉ là tập hợp của một số người, trong khi toàn thể dân tộc là tập hợp của rất nhiều cá nhân khác, các nhóm người khác, các hội đoàn, đảng phái khác có quan điểm và lợi ích hoàn toàn khác với đảng phái đó. Cho dù đảng đó có tuyên ngôn, tuyên bố là "chỉ vì lợi ích của dân tộc" hay "ngoài lợi ích dân tộc, không có lợi ích gì khác" thì cái thực tế đa nguyên sống động của xã hội loài người (thế giới tự nhiên) cũng không thể đồng nhất được với bất kỳ một đảng phái "tốt đẹp" nào.

Phần tiếp theo của tư liệu kể trên chỉ là sự diễn giải tiếp nối ba kết luận sai lầm đã dẫn, có mục đích rõ ràng là làm

cho người đảng viên cộng sản Việt Nam "cần phải hy sinh lợi ích của mình cho lợi ích chung của Đảng" và "không nên vì cá nhân mà yêu cầu Đảng cái này, cái khác, hoặc trách móc Đảng không giúp đỡ mình, không khen thưởng mình".

Với tư cách là người sáng lập ra đảng cộng sản và là chủ tịch đảng lúc đó, Hồ Chí Minh cố gắng lý luận, kể cả nguy hiểm như trên để thuyết phục, kêu gọi sự trung thành, hy sinh của các đảng viên của ông cũng là điều dễ hiểu. Nhưng với tư cách là một chủ tịch nước, sự lập luận và kêu gọi đó của Hồ Chí Minh đã là sự tổn hại đến lợi ích của dân tộc, điều đó là hoàn toàn không thể chấp nhận.

Ngay cả đã vào đảng, mỗi đảng viên cộng sản, trước hết, cũng đều là một công dân của nước Việt Nam, là con của dân tộc Việt Nam, vì vậy sự trung thành hay hy sinh cho đảng của các đảng viên cộng sản chỉ đúng đắn khi sự trung thành, hy sinh đó phù hợp với quyền lợi và lợi ích của dân tộc. Mỗi đảng viên cộng sản cho dù phải tuyên thệ và bị ràng buộc vào điều lệ đảng thì họ vẫn luôn còn đầy đủ quyền tự do của một công dân, vẫn luôn còn lương tâm của một con người để dám khước từ những hành động có lợi cho đảng nhưng có hại cho dân tộc và sẵn sàng đảm nhận hành động có lợi cho dân tộc cho dù ảnh hưởng tới đảng.

Trong đêm trường phong kiến của phương Đông trước đây, các bậc sĩ phu cũng đã tự răn mình "tòng đạo bất tòng quân" (làm theo đạo lý, lẽ phải chứ không làm theo vua). Chính vì vậy mà mọi âm mưu hay thủ đoạn nhằm ức chế, triệt tiêu quyền tự do hay lương tâm của đảng viên muốn hành động vì lợi ích dân tộc đều rất đáng bị lên án.

**Phạm Hồng Sơn (Hà Nội, 28-5-2007)**

## **MUA BÁO**

**Gia nhập HVNHĐ**

## **ABONNEMENT**

**Adhésion à VNFraternité**

Họ (Nom) : .....

Tên (Prénom) : .....

Địa chỉ (Adresse) : .....

Mã số hành chính (Code postal).....

Thành phố (Ville) :.....

Điện thoại (Tél.) : .....

Tôi đăng ký (Je m'inscris) (\*):

mua / gia hạn mua báo (35 EUR/năm)  
pour un abonnement / réabonnement (35 EUR/an)

gia nhập Hội Việt Nam Huynh Đệ  
pour une adhésion à l'Association Vietnam Fraternité

(\*) đánh dấu nếu CÓ, bỏ trắng nếu KHÔNG

Cocher pour OUI, en blanc pour NON

Ngân phiếu (Chèque à l'ordre de): **Vietnam Fraternité**

Gửi về địa chỉ (envoyer à l'adresse): 7 Allée Bouleau Carreau -  
77600 Bussy Saint Georges - France

Ngày (Date) : .....

Chữ ký (Signature).....

## Dùng đòn bẩy viện trợ để khai thác tài nguyên

Nguyễn Minh

### Bối cảnh chung

Từ nhiều năm trở lại đây, trong chiến lược truy tìm tài nguyên thiên nhiên và năng lượng, một số quốc gia đang phát triển (Trung Quốc, Đại Hàn, Brazil, Saudi Arabia và các quốc gia dầu hỏa vùng Vịnh) đã tiến hành một chính sách viện trợ kiểu mới nhằm khai thác tài nguyên thiên nhiên, dầu khí hay sự cuồng tín của những nhóm cư dân tại các quốc gia châu Phi và châu Á, bất chấp môi sinh, môi trường và tương lai của họ.

Cảnh giác trước nguy cơ này, một cuộc họp chung giữa Ngân Hàng Thế Giới (WB) và Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (IMF), được tổ chức tại Washington DC vào giữa tháng 4-2007 vừa qua, để thảo luận về hiệu quả và sự hài hòa giữa viện trợ truyền thống và viện trợ kiểu mới, trong mục đích kèm chế khuyến khích viện trợ trực lợi của các quốc gia đang phát triển, đặc biệt là Trung Quốc.

Nguyên do của cuộc họp mặt này là từ đầu năm 2007 trở lại đây Trung Quốc đã gia tăng tiền viện trợ cho các nước Á Phi mà không hề công bố một cách minh bạch tổng số tiền viện trợ vào các ngành nào và danh sách cụ thể của các nước nhận viện trợ. Tất cả vấn đề là ở đó.

Theo điều tra và báo cáo của các tổ chức phi chính phủ (ONG) và các hãng truyền thông lớn, Trung Quốc đang dùng viện trợ như một món hàng để đổi chác. Đối với các quốc gia châu Phi nghèo khó, tiền viện trợ của Trung Quốc thể hiện qua công tác xây dựng và khai thác các hầm mỏ và dầu khí. Đối với các quốc gia châu Á, tiền viện trợ của Trung Quốc tập trung vào việc xây dựng hệ thống hạ tầng để chuyên chở hàng hóa về Trung Quốc hay xuất khẩu qua các quốc gia khác. Đối với các quốc gia độc tài, đang bị thế giới lên án hay cô lập, viện trợ của Trung Quốc được ngụy trang dưới hình thức nhân đạo để đổi lấy tài nguyên và dầu khí, thật ra là cung cấp vũ khí.

Mục đích và hình thức viện trợ của Trung Quốc vi phạm trầm trọng nguyên tắc viện trợ quốc tế. Cũng nên biết ngoài số viện trợ tiền và vật tư cho không, tức viện trợ chính phủ (ODA), còn có tiền cho vay nhẹ nhẹ lãi để các quốc gia đang phát triển có thể vay để đầu tư và phát triển. Những quốc gia giàu có và tiên tiến có thể vừa viện trợ cho không vừa cho vay nhẹ lãi cho một hay nhiều quốc gia kém phát triển hay đang phát triển. Song song với những viện trợ này là sự hỗ trợ không điều kiện của các định chế quốc tế, như Ngân Hàng Thế Giới, Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế, các ngân hàng phát triển, v.v. trong việc sử dụng những khoảng viện trợ này. Sự giúp đỡ và cố vấn này giúp các quốc gia nhận viện trợ giảm được rủi ro vay mượn vượt quá khả năng trả nợ. Đó chính là nguyên tắc căn bản của viện trợ từ những nước văn minh và có trách nhiệm để giúp các nước nhận viện trợ không lâm vào tình trạng phá sản vì nợ quá nhiều.

### Tiềm năng và thách đố của các nước ASEAN

Theo thống kê mới nhất, cho đến cuối năm 2006, trọng lượng buôn bán hỗ tương giữa các nước ASEAN chiếm 55% tổng sản lượng của khu vực. Tỷ lệ này tuy có kém hơn Liên Hiệp Châu Âu một chút (62%) nhưng vẫn cao hơn những khối khác (Liên Hiệp Anh, Ả Rập và Nam Mỹ).

Tiềm năng phát triển của vùng này chính vì thế đã là đề tài của một hội nghị được tổ chức ngày 5-5-2007 tại Kyoto, gồm 10 nước ASEAN và 3 nước Đông Á, nhằm thành lập một Quỹ tiền tệ châu Á (AMF), dưới sự đỡ đầu của Ngân Hàng Phát Triển Châu Á, với số vốn tiên khởi là 80 tỷ USD để chuẩn bị sự thành hình một thị trường chung Đông Á vào năm 2015.

Cũng nên biết trong hai thập niên 1980 và 1990, nhờ đầu tư quốc tế, 6 nước ASEAN đầu tiên (Singapore, Malaysia, Indonesia, Philippines, Brunei, Thailand) đã gây nhiều ngạc nhiên với tỷ lệ tăng trưởng kinh tế vượt bực trong một thế giới đang bị suy thoái. Từ 1995 trở đi, nhờ sự năng động của 5 nước vừa mới gia nhập là Việt Nam (1995), Lào và Miến Điện (1997), Campuchia (1999) và Đông Timor (2002), ASEAN trở thành một khối kinh tế quan trọng và là một đối tác rất được cầu cạnh, đặc biệt là sự thành lập một vùng kinh tế tự do với mức thuế từ 0 tới 5%. Đây là một tỷ lệ thuế quan, gọi là là Thể chế quan thuế ưu đãi với hiệu quả chung (CEPT), thấp nhất thế giới.

Đối với 4 quốc gia trên bán đảo Đông Dương (Thái Lan, Việt Nam, Lào và Campuchia), nhiều dự án nối liền hệ thống đường sá đã được thực hiện như: một chiếc cầu lớn thứ 2 bắt qua sông Mekong ở Savanakhét cuối năm 2006, xa lộ kinh tế Đông-Tây đi từ Đà Nẵng đến Ngưỡng Quang (Rangoon), nối liền 4 nước Việt, Lào, Thái, Miến. Nhờ hành lang giao thông mới này, quan hệ kinh tế giữa các nước trên bán đảo trở nên sâu đậm và hàng hóa được vận chuyển dễ dàng từ sâu trong đất liền ra các hải cảng Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. Qua hệ thống lưu thông mới này giá cả hàng hóa trao đổi bắt đầu được chỉnh đốn, mức thuế quan giữa các nước được giảm xuống, phí tổn sản xuất cũng giảm theo, sức mua của dân chúng tăng cao và số lượng hàng hóa sản xuất trong vùng đã lên cao.

Riêng với Việt Nam, theo ước đoán của hãng Goldman Sachs, lợi tức đầu người tại Việt Nam năm 2005 là 620 USD, nếu giữ mãi đà tăng trưởng kinh tế như hiện nay (từ 8 đến 10%/năm) thì đến năm 2050 lợi tức đầu người có thể lên đến 27.000 USD, bằng 1/3 Nhật Bản (80.000 USD) lúc đó. Tất cả chỉ là ước đoán, trở ngại lớn nhất của Việt Nam hiện nay là tham nhũng, thuốc phiện và hàng lậu. Muốn có phát triển bền vững, Việt Nam phải có một chính quyền trong sạch, nghĩa là phải tận diệt cho bằng được ba tệ nạn chính là tham nhũng, thuốc phiện và hàng lậu, tỷ lệ phát triển thực sự của Việt Nam phải từ 10 đến 15%/năm. Muốn



có một chính quyền trong sạch, Việt Nam phải có tự do và dân chủ, hai yếu tố cần và đủ của phát triển bền vững.

### **Trung Quốc viện trợ như thế nào ?**

Chính sách viện trợ của Trung Quốc rất giản dị : không để lọt ra ngoài một đồng xu nào. Các quốc gia nhận viện trợ của chính quyền Bắc Kinh đều phải chấp nhận một điều kiện là Trung Quốc đứng ra làm hết.

Phần lớn viện trợ của Trung Quốc tập trung vào việc xây dựng hệ thống hạ tầng khai thác tài nguyên khoáng sản và dầu khí. Khi một dự án viện trợ vừa được hai bên ký kết, các xí nghiệp và nhân công Trung Quốc liền được huy động từ lục địa đến để xây dựng công trình. Qua cách này, gần như tổng số tiền viện trợ của Bắc Kinh dành cho các nước Á Phi đều được dùng để trả cho những nhà thầu đến từ Trung Quốc. Đồng tiền vừa bỏ ra liền nhanh chóng chạy về chính quốc.

Hình thức viện trợ này trái ngược với tinh thần ban sơ của viện trợ, nghĩa là có mục đích làm hồi sinh hay năng động hóa sinh hoạt kinh tế của các nước đang phát triển. Các Ngân Hàng Thế Giới, Ngân Hàng Đầu Tư Châu Âu và lãnh đạo các cơ quan tiền tệ quốc tế khác đã chỉ trích nh viện trợ loại này. Thí dụ như dự án viện trợ xây dựng một chiếc cầu, quốc gia nhận viện trợ cho đấu thầu, xí nghiệp nào đáp ứng mọi điều kiện thì được trúng thầu. Khi thực hiện, xí nghiệp trúng thầu tuyển dụng nhân công bản địa để xây dựng công trình. Như vậy quốc gia được viện trợ được hưởng hai cái lợi : vừa được giúp đỡ vừa được chuyển giao công nghệ, không những thế còn giúp giải quyết được nạn thất nghiệp.

Hình thức viện trợ cho vay nhẹ lãi cũng thế, quốc gia được cho vay cho đấu giá rộng rãi để tìm xí nghiệp quốc tế và quốc nội nào cho giá rẻ nhất và có khả năng nhất.

Ở đây, từ người thiết kế, quản đốc đến lực lượng lao động thi công đều là người Trung Quốc, đến từ Trung Quốc. Quốc gia và người lao động địa phương không được hưởng gì cả ngoài quyền sở hữu những công trình sau một thời gian được Trung Quốc khai thác. Nhiều phụ nữ cũng được khuyến khích sang các quốc gia nhận viện trợ để phục vụ lực lượng lao động Trung Quốc. Tiền lương, tiền ăn, tiền tượ của các công nhân viên chương trình lại trở về trong tay người Trung Quốc.

Gần các hiện trường công tác, các tiệm do người Trung Quốc làm chủ mọc lên như nấm. Số tiền của nhân công Trung Quốc về ăn uống, tiêu xài thường nhật liền lọt về tay người Trung Quốc. Khi công trình đã hoàn tất, các công nhân Trung Quốc không muốn về ngay vì chưa chắc sẽ tìm được việc làm trong nước, phần lớn chọn ở lại để mở các tiệm ăn Tàu, tiệm báo áo quần, mỹ phẩm, chap phô và hàng hóa điện tử với giá rẻ. Sự hiện diện của những thương nhân này bóp nghẹt sinh hoạt kinh tế và các ngành sản xuất địa phương. Đó là những trường hợp đã xảy ra tại Guinea.

Với những quốc gia độc tài bị thế giới lên án và cô lập nhưng có nhiều tài nguyên và dầu khí, như Sudan, Ethiopia, Nigeria, Bắc Kinh sẵn sàng đứng ra viện trợ, bất

chấp sự lên án của thế giới. Ngày 9-5-2007, 108 dân biểu ở Hạ nghị viện Mỹ đã ký vào văn thư gửi chủ tịch Hồ Cẩm Đào yêu cầu Trung Quốc đình chỉ viện trợ cho chính quyền đã gây ra nạn thảm sát ở Darfur (400.000 người chết và 2,5 triệu người tị nạn) tại Sudan. Nếu không đáp ứng kịp thời, họ sẽ yêu cầu hạ nghị viện Mỹ ra nghị quyết tẩy chay Thế Vận Hội Bắc Kinh.

Sở dĩ Trung Quốc đã im lặng về Darfur vì công ty dầu mỏ quốc doanh đã ký giao kèo thu mua hầu hết dầu mỏ Sudan ; 80% tiền viện trợ từ Trung Quốc được chính phủ Sudan mua vũ khí cho các tổ chức dân binh trách nhiệm thảm sát ; hầu hết vũ khí và quân cụ của Sudan đều mua từ Trung Quốc.

Nói một cách khác, chính sách viện trợ của Trung Quốc là một chính sách thực dân kiểu mới.

### **Mục đích viện trợ của Trung Quốc ở Đông Nam Á**

Trong hội nghị họp với các nước ASEAN ở Campuchia cuối tháng 12-2005, Trung Quốc đã bộc lộ chiến lược Đông Nam Á mới của mình.

Trước đó, từ 15 năm qua, Trung Quốc đã không ngừng viện trợ cho các chính quyền Miến Điện, Lào và Campuchia. Trong vòng 5 năm qua Trung Quốc đã viện trợ và cho vay dài hạn với lãi nhẹ một số nước ASEAN khoảng 3 ỷ USD. Hiện nay khoảng 1/3 viện trợ quốc tế của Trung Quốc dành cho vùng này. Đầu năm 2007, Indonesia đã cho Trung Quốc đến khai thác 5 triệu tấn khí đốt mỗi năm từ các mỏ đã được Nhật đầu tư từ 40 năm trước.

Hiện nay Trung Quốc đang tích cực viện trợ vào Philippines. Nhiều dự án viện trợ quốc gia được chấp nhận. Nổi tiếng nhất là dự án viện trợ tân trang lại hệ thống đường sắt ở bán đảo Luzon, trị giá trên 500 triệu USD. Nhưng dự án này đang bị dư luận Phi phản đối dữ dội vì tiền bồi thường cho 200.000 người (khoảng 40.000 gia đình ở hai bên đường sắt phải di chuyển đi nơi khác để lấy đất xây công trình) do công ty xây dựng Trung Quốc đề nghị quá thấp. Nếu dự án này được hoàn thành thì môi trường sinh sống của dân chúng Phi hai bên đường sẽ bị hủy hoại nặng nề. Nhiều công ty gỗ đến từ Trung Quốc đang điều khiển cách khai thác mmang về chính quốc. Dự án này ban đầu được dự định từ 3 đến 5,5 triệu USD, sau khi hoạch định lại tốn trên 10 triệu USD. Điều này cho thấy Trung Quốc bất chấp môi trường và điều kiện sinh sống của dân chúng địa phương miễn sao hoàn thành được mục đích là khai thác tài nguyên thiên nhiên tại chỗ.

Nhưng mục đích của việc xây dựng lại hệ thống giao thông này không hẳn hoàn toàn vì kinh tế, nó còn có mục tiêu quân sự. Tuy Philippines là có tài nguyên phong phú nhưng về mặt chiến lược đó là địa bàn tiến ra Thái Bình Dương của Trung Quốc. Hệ thống đường sắt Bắc Luzon chỉ cách đảo Đài Loan 100 km.

Cũng nên biết lý do tung tiền ào ạt vào các nước Đông Nam Á lân cận của Bắc Kinh cũng là một hình thức phòng hờ nạn vỡ bong bóng kinh tế của Trung Quốc. Đông Nam Á đang là nơi để Trung Quốc xì hơi.

Nguyễn Minh (Tokyo)

## Hệ thống toà án ở Trung Quốc rối loạn

Simon Elegant

*Chuyện thương tâm trong xã hội gọi là xã hội chủ nghĩa kiểu Việt Nam hay Trung Quốc thì cũng thế thôi. Chuyện chẳng có gì mà àm ! Vì sợi dây thần kinh cảm giác của giới thu lại theo "mô hình Trung Quốc" dường như có vấn đề ! Chúng tôi gửi bài kí sự này đến tập thể "dân oan" Việt Nam để gọi là chia sẻ cùng bà con nỗi đau của đời thường trong xã hội có tên là xã-hội-chủ-nghĩa. Chuyện ở bên này hay bên kia biên giới nào có khác gì đâu ! Mô hình Trung Quốc là thế đấy. Trung Quốc là đàn anh vĩ đại mà còn như thế thì có gì là ngạc nhiên khi ở quê ta có phiên tòa "bịt miệng" và những phiên tòa mà nhà nước độc quyền vẽ ra đủ thứ tội tưởng tượng để giam hãm những công dân không muốn ứng xử rập khuôn theo đảng "ta". Giọng máy tuyên truyền bao gồm 600 tờ báo do đảng cầm đầu sau lưng đã không ngớt rêu rao "on Đảng, on Bác" để mê hoặc lòng người. Nhưng hôm nay thì người dân trong xã hội như thế cần phải "cách" cái "mạng" đi thôi thì mới tìm lại được hạnh phúc làm người. (Phạm Đình)*

Công an cứ nhất mực khép tội con trai bà Dương Tố Hà đã cất cổ tài xế tắc xi vào cái đêm 16 tháng Tám năm 1994, nhưng bà thì bảo là bà phải biết rõ sự việc hơn chứ. "Đêm hôm đó nó nằm cạnh tôi, ở ngay chỗ này này, cánh tay thì bị bó chặt với một thanh sắt. Bà chỉ về phía chiếc bệ gạch làm giường truyền thống ở miền quê Đông-Bắc Trung Quốc. Bà Dương và mấy người trong nhà đều nói rằng hôm xảy ra sự biến thì con trai bà, Chu Ngôn Thường, lúc ấy 21 tuổi, không thể tự đi vào nhà cầu được thì nói chỉ đến chuyện nhập bọn cướp của giết người ở một nơi xa 40 km cách túp nhà bà nằm heo hút trên ngọn đồi nằm ở vùng ngoại ô thành phố Thành Đô. Cậu Chu bán hàng rau củ ngoài chợ, hôm trước ngày xảy ra chuyện anh tài xế tắc xi bị giết, cậu cóẩu đả với một bạn hàng khác vì tranh giành chỗ bán hàng tốt; cậu bị đối thủ dùng thanh sắt đập túi bụi. Bà Dương kể rằng : "Nó bị thương nặng quá, bác sĩ phải cho thuốc men và bắt nó nằm dưỡng sức. Chúng tôi có toa thuốc làm chúng hết cả, thế mà quan toà chẳng thèm nghe".

Năm 1995, cậu Chu và ba người bạn khác trong làng Trường Đồ Doanh bị kết tội giết người tài xế tắc xi - việc kết tội phần lớn là dựa vào lời nhận tội mà sau này cả bốn bị cáo đều nói là vì bị tra tấn dữ quá đành phải nhận tội. Xem qua bản cáo trạng, một toà trên đã tìm thấy 28 điểm không ổn tại phiên xử đầu tiên, vụ việc được đưa lên tòa Án Nhân Dân Tối Cao ở Bắc Kinh, và tòa ra lệnh xử lại, thế là các tòa dưới xử đi xử lại mấy phen. Cả thấy là năm lần xử lại. Nhưng bốn bị cáo vẫn còn trong tù mười ba năm nay.

Một giáo sư luật đứng ra làm tư vấn cho các gia đình bị cáo, ông Hồ Trí Dũng, nói rằng : "Kể về tiêu chuẩn đối với Trung Quốc thì vụ này cũng là bất thường lắm, bởi vì ai cũng thấy là mấy người này vô tội".

Cũng giống như các chuyện khác ở xứ này, hệ thống tư pháp Trung Quốc đang trải qua giai đoạn quá độ, xã hội quay quắt với tốc độ chóng mặt để hiện đại hoá kinh tế. Có nhiều vấn nạn thách đố nhà cầm quyền Bắc Kinh, xin chỉ nêu ra một số thôi: môi trường bị tàn phá, hệ thống y tế bất cập, nạn tham nhũng tràn lan, và hồ phân cách giữa thành thị giàu có và vùng nông thôn nghèo nàn lạc hậu. Nhưng phải nói là, để giữ thế cân bằng giữa một bên là bảo đảm an ninh trật tự xã hội và bên kia là quyền lực chính trị của Đảng Cộng Sản, không có lãnh vực nào lại phơi bày những vấn nạn điển hình mà nhà nước Bắc Kinh phải đối mặt để thích ứng với cuộc đổi thay chóng mặt này bằng hệ thống tư pháp và luật

pháp.

Như trường hợp bốn bị cáo của làng Trường đồ doanh cho thấy, đây là một định chế gần như là bất lực, dấu cho các quan toà có thấy là nhiều vụ thật là vu vơ mà rồi cũng đành để đấy, không dám xử đến nơi đến chốn. Các định chế tư pháp Trung Quốc cũng được gọi tên giống như ở Châu Âu và Hoa Kỳ : cũng có bốn cấp toà án, từ cấp tỉnh lên đến Tòa Án Nhân Dân Tối Cao, cũng có công tố viện (Viện Kiểm Sát Nhân Dân), thủ tục kháng án, xử án, thẩm phán và trạng sư. Nhưng những định chế tạo nên hệ thống tư pháp Trung Quốc đều do đảng cộng sản nắm cả. Không phải chỉ riêng một mình Đảng bị chê trách về sự bất hạnh này của trung Quốc đâu : viên chức địa phương dốt nát, trả lương kém, quan tòa thiếu đào tạo, và sự yếu kém của cơ chế toà án, tất cả đều có phần trách nhiệm. Nhưng mà Đảng gần như nắm trọn quyền lực bao trùm bộ máy tư pháp đã dẫn đến sự vô trách nhiệm là dấu mối của mọi khuyết tật của ngành này.

Không khó tìm ra những dẫn chứng về những kết luận rất đáng ngờ của những vụ án như trường hợp bốn bị can ở làng Trường đồ doanh. Dư luận thường nhắc đến một trường hợp điển hình là cảnh ngộ của nhà hoạt động tư vấn pháp luật Trần Quang Trường bị bốn năm tù vào năm ngoái, vì tội xúi giục phá rối an ninh trật tự xã hội, sau khi ông phơi bày sự việc cán bộ kế hoạch gia đình tại một tỉnh kia đã ép buộc phụ nữ phải triệt sản. Tổ chức Quan Sát Nhân Quyền (HRW) và các tổ chức nhân quyền khác đã ghi nhận vô số trường hợp các cá nhân khiếu kiện vì bị đánh đập, tra tấn, cầm tù, thậm chí bị thủ tiêu chỉ vì viên chức nhà nước muốn giấu nếm những sự vụ gây tranh luận hoặc gây bối rối cho họ.

Ông Hồ, một trí thức đứng ra tư vấn cho các gia đình bị giam tù, nói rằng luật pháp đối xử với cậu Chu và các bạn cùng vụ án không dẫn. Ông kể rằng : "Đáng ra không thể để một chánh án xử vụ án đến hai lần, thế mà họ để chánh án xử vụ này đến ba lần !". Ông Hồ còn chỉ ra khá nhiều sai sót khác nữa.

Căn cứ theo hồ sơ của Viện Kiểm Sát Nhân Dân Thành Đô, nhà nước quy tội là vào cái đêm xảy ra án mạng, bốn thanh niên này vấy tắc xi gần nhà ga xe lửa Thành Đô. Sau đó một người trong bọn bảo tài xế ngừng lại để anh ta đi tiểu, thế là cả bốn xông vào dùng dao giết tài xế, lấy đi món tiền khoảng 50 USD, một máy bộ đàm và chìa khóa, rồi vùi xác nạn nhân ở cánh đồng gần đó. Phiên tòa không có nhân chứng, lời luận tội bên công tố chỉ dựa vào lời khai của bị can,

cộng thêm hai chứng cứ : một con dao tìm thấy ở nhà một bị can có dính máu cùng nhóm của nạn nhân, và một dấu thuốc là tìm thấy trong xe tắc xi có DNA của một bị can khác. Nhưng ông Hồ bảo là không hề thấy con dao và mẫu thuốc là được trình trước tòa. Thế còn lời nhận tội của các bị can thì ông Hồ bảo rằng : "Chúng tôi có nhân chứng xác nhận là các bị can bị tra tấn. Và vì các lời khai được bày dựng ra, họ không chịu nhận các diễn tiến của sự việc nên sau đó lại phải đổi đi". (Về chuyện này thì cả quan tòa lẫn nhân viên công an tỉnh từ chối không bình luận gì !).

Đã từ lâu rồi Trung Quốc thừa nhận là tòa án sẽ chẳng có uy tín bao nhiêu qua những vụ xử nhảm nhí như thế. Nhưng phát triển kinh tế đã đưa đến đòi hỏi thay đổi. Giới trung lưu thành thị ngày một tăng lên, họ nhận ra rằng việc bảo vệ quyền tự do cá nhân trở thành một ưu tiên hàng đầu. Ông Nicholas Bequelin của tổ chức Quan Sát Nhân Quyền cho rằng "Tầng lớp trung lưu thành thị đang ngày một gia tăng, họ thích sự rạch ròi và sự an ninh, đó chính là phần vụ của pháp luật". Ông còn nói thêm là đảng cộng sản đã nhận ra rằng tương lai của đảng tùy thuộc vào việc đảng có đáp ứng được đòi hỏi này của thực tiễn hay không. "Đảng sẽ linh hoạt thích ứng với tình hình miễn là quyền tối thượng của đảng không bị xâm phạm".

Tương tự như bất kỳ nơi nào, giới thư lại trong cơ chế cầm quyền Trung Quốc mong muốn triển hạn quyền lãnh đạo của họ càng lâu càng hay. Nhưng bây giờ mà bảo là chẳng cần làm gì cả thì không xong nữa rồi. Thống kê do chính nhà nước Bắc Kinh cho biết là hằng năm có hằng 7 vạn cuộc biến động có xâm hại đến trật tự công cộng. Thế nào là "cuộc biến động" thì chỉ thấy nói qua loa, không rõ nét, nhưng các nhà hoạt động và các học giả đều đồng ý rằng những cuộc biến động này hằng năm đã xâm hại nghiêm trọng trật tự an ninh xã hội, và thường thì chúng đẩy khởi từ những bất đồng từ những vấn đề quyền sở hữu đất đai, hoặc là do hậu quả của những lỗi xử lý của giới chức hành chính mà đáng lẽ phải do tòa án giải quyết. Tuy vậy, giới chức công quyền cũng ý thức là việc mở rộng các đòi hỏi quyền tự do cá nhân, tức là yêu cầu đòi thay đổi mà các nhà hoạt động gđđ quyền cùng các chuyên gia tư vấn luật pháp vẫn thường làm bấy lâu nay, sẽ dẫn tới việc thách thức quyền độc quyền lãnh đạo của đảng. Đã có một vài tiến bộ rồi đấy : thời gian gần đây, các luật gia đã thắng kiện các vụ liên quan đến bảo vệ môi sinh, quyền lợi lao động, và chống phân biệt đối xử.

Chính quyền cũng đang cố gắng tăng cường tính chuyên nghiệp của hệ thống tư pháp qua việc mời các luật gia và thẩm phán nước ngoài đến để huấn luyện cho đồng nghiệp Trung Quốc. Tuy vậy, có những thành tựu ngày một thêm nhiều mặc dù không đáng tin lắm, khiến cho ông Bequelin bảo là "có một mâu thuẫn nội tại ở bản" của vai trò luật pháp trong xã hội Trung Hoa. "Một mặt, Đảng nói đi nói lại là Trung Quốc được cai trị bằng luật pháp, nhưng cùng lúc đó thì Đảng lại lớn giọng nói về vai trò độc tôn của đảng trên mọi lãnh vực, kể cả pháp luật".

Ở Trung Hoa có một mối mâu thuẫn lâu đời về ý tưởng "luật pháp là để bảo vệ quyền lợi của cá nhân". Một học giả tại trường đại học George Washington là ông Donald

Clarke, chỉ ra rằng : từ hàng nghìn năm nay vai trò chính của tòa án Trung Hoa là để nhắc nhở công dân về quyền lực của triều đình. Trong một luận văn bàn về hệ thống tư pháp Trung Hoa, ông có trích dẫn một đoạn văn của hoàng đế Khang Hi như sau : "Nếu thần dân không biết kính sợ tòa án, và nếu chúng cảm thấy tự tin vào xử án và công lí, thì việc xử kiện cần tăng cường mức độ kính sợ đó. Kẻ nào dám xem thường pháp lệnh thì sẽ bị trừng trị không nương tay, có thể chúng mới ớn sợ luật pháp, và run sợ khi ra trước mặt quan tòa".

Bốn bị cáo ở làng Trường Đồ Doanh đã tiêu mất 13 năm tù vì lỗi ứng xử của đám thư lại con cháu hoàng đế Khang Hi thời nay. Cũng như hằng triệu người dân Trung Hoa không hài lòng với hệ thống tư pháp hiện hành, bốn gia đình này đã liên tục nộp đơn khiếu oan lên tận Bắc Kinh, bỏ qua các cấp quan tòa địa phương mà lên tận cấp trung ương. Các con số thống kê nhà nước thường là không chính xác đâu, nhưng cũng ghi nhận là chỉ trong năm 2006 thôi đã có 12 triệu đơn khiếu kiện, trong đó chỉ chừng vài nghìn đơn là thắng kiện. Trong số các vụ khiếu tố thắng lợi này cũng chỉ có độ chừng vài trăm vụ là dẫn đến các vụ kỉ luật viên chức thư lại cấp địa phương.

Thế nhưng đối với các như bà Dương và bà Vương Tú Khâm (có con là Trần Quốc Thanh cũng bị khép vào tội giết tài xế tắc xi) thì mỗi tháng đôi ba lần, các bà kéo đến văn phòng khiếu kiện đặt tại một khu tối tăm gần nhà ga Nam Bắc Kinh. Bà Dương nói là bà chẳng biết cách nào khác. "Đương nhiên là chúng tôi cứ phải đến đây thôi. Con chúng tôi chẳng có tội tình gì. Sao chúng tôi lại không đến đây cơ chứ!".

Đạo Tháng Chạp năm 2006, bất mãn vì chẳng thấy quan trên trả lời trả vốn gì, các bà bèn không thèm đến văn phòng khiếu kiện nữa mà kéo thẳng ra đứng ở mấy cái cổng sơn đỏ của bản doanh đảng cộng sản ở Trung Nam Hải. Bà Phổ Ngọc Dư là mẹ của Hoa Quốc Giang bị xử tử hình và đang chờ ngày hành quyết. Bà treo một biểu ngữ thật to đòi trả tự do cho con bà. Người đàn bà 56 tuổi này bị giam 14 ngày trước khi bị công an ra lệnh cấm mò lên trung ương nữa, rồi chở về tận làng Trường Đồ Doanh cùng ba bà khác cùng cảnh ngộ. Bà Phổ nói rằng : "Chúng tôi đã lên đến Tòa Tối Cao nhưng chẳng ai đếm xỉa gì đến cả. Họ cứ bảo là "Về đi, cứ yên tâm đợi, vì vụ này phức tạp lắm !". Nhưng chúng tôi nghĩ là chúng tôi đã kiên nhẫn đợi quá lâu rồi, 13 năm trời đảng đảng như thế này chưa đủ sao ? Phải đợi thêm 13 năm nữa chẳng ?".

Về phần ông Dương Văn Anh có con là Dương Thạch Lương cũng đang đợi xử tử hình vì vụ này, ông đã mất hết lòng tin vào công lí rồi. Cả một đời theo đảng, đến giờ này ông vẫn còn mặc chiếc áo đại cán của Mao chủ tịch và đội mũ lưỡi trai, ông soi nổi mình oan cho con. Ông chỉ về cửa sổ và nói : "Cái đêm hôm ấy, con tôi ngồi ngay chỗ này này. Cả nhà quây quần đánh mạt chược từ bảy giờ chiều đến hai giờ sáng". Ông ngừng lời, cố nén xúc động, rồi kể tiếp : "Cứ mỗi lần tôi đi thăm con, cháu lại hỏi : "Bao giờ thì con được về hả bố ? . Khi nào đấy ?". Bây giờ thì tôi hết tin tưởng vào công lí xứ Trung Hoa này rồi !".

*Xuyến Như chuyển ngữ*

Nguồn : *Time Asia*, ngày 31-5-2007

# Ngoại thương Mỹ-Trung : quá nhiều ngộ nhận

Nguyễn Huy Đức

Cuộc Đối thoại Chiến lược Kinh tế Mỹ-Trung, được tổ chức trong tháng 5, vừa kết thúc nhưng không mang lại một tiến bộ khả quan nào cho mật dịch thế giới. Trong những ngày thương thuyết, Hoa Thịnh Đốn đã lớn tiếng than phiền Bắc Kinh và xem Trung Quốc là nguyên do của mọi khó khăn thương mại mà Hoa Kỳ đang gặp phải. Ngược lại, phó thủ tướng Trung Quốc, bà Ngô Nghị, đã đáp lễ và cho rằng chính trị hóa lãnh vực ngoại thương là hạ sách. Thái độ này sẽ khiến cho tình hình trở nên phức tạp hơn, thay vì tìm được giải pháp cho những khó khăn mà đôi bên đang cố gắng san bằng.

Theo dõi tận tường các biến chuyển trong những tháng ngày qua, ai cũng có thể tiên đoán được một kết thúc bi đát cho cuộc đối thoại Mỹ-Trung lần này. Thật vậy, vào tháng 4-2007, Hoa Thịnh Đốn đã xuất đơn kiện Trung Quốc trước Tổ chức Thương mại Quốc tế (WTO) về tình trạng vi phạm bản quyền và về chính sách cản trở nhập khẩu văn hóa phẩm ngoại quốc (phim ảnh, sách báo...). Đó là chưa nói đến quyết định của Bộ ngoại thương Hoa Kỳ tăng thuế đối với loại giấy bóng được nhập khẩu từ Trung Quốc.

## Đồng bạc : sản phẩm hay đơn vị tiền tệ ?

Ngay trong những giờ phút đầu của cuộc hòa đàm, người cầm đầu phái đoàn Mỹ, ông Henry Paulson, đã nhận định rằng Trung Quốc vẫn ngoan cố duy trì giá trị đồng Nhân dân tệ (CNY) ở mức độ quá thấp để có được lợi thế xuất khẩu hàng hóa. Hoa Thịnh Đốn quả quyết rằng đây là nguyên do chính khiến cán cân thương mại Mỹ-Trung lâm vào tình trạng bội chi. Mặc dù phái đoàn Mỹ nhìn nhận rằng Trung Quốc đã điều chỉnh giá trị đồng CNY nhưng họ không đồng ý sự chậm chạp trong việc điều chỉnh. Nói tóm lại, Hoa Thịnh Đốn thúc giục Bắc Kinh nên có thái độ cương quyết hơn trong chính sách tiền tệ để giảm tình trạng mất quân bình trong quan hệ thương mại giữa hai nước.

Một cách khách quan, cán cân thương mại của Mỹ với Trung Quốc đã thâm hụt đến 232,5 tỷ Mỹ kim (USD) trong năm qua. Tuy nhiên, nguyên do chính của tình trạng này chưa chắc là trị giá thấp của đồng CNY. Có những đề tài thường được xem như liên hệ mật thiết với nhau nhưng thật ra chỉ xuất phát từ những ngộ nhận hời hợt : tương quan giữa đồng CNY thấp và cán cân thương mại Hoa Kỳ là một trường hợp điển hình.

Đầu tiên, cần định nghĩa rõ thế nào là giá trị thấp của

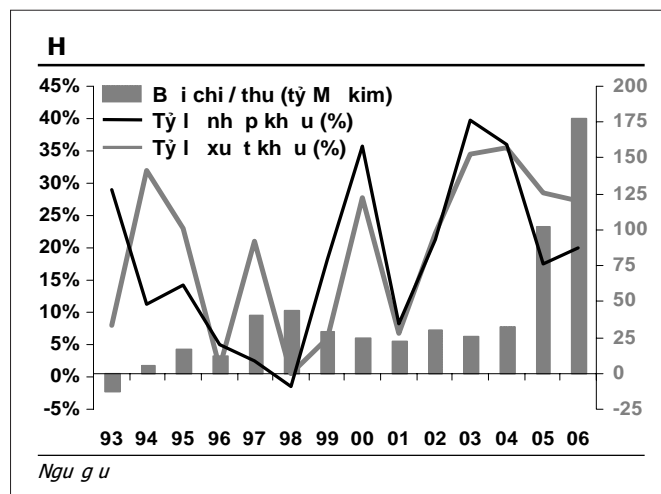
CNY. Đồng bạc có một cá tính rất đặc biệt. Nó là một phương tiện để đo lường và để hoán đổi với mọi sản phẩm. Nhưng chính nó cũng là một sản phẩm, không hơn không kém. Vì là một sản phẩm, giá trị của một đồng bạc có thể được định đoạt theo mức độ cung cầu. Hối đoái là thị trường định giá đồng bạc. Đối tác kinh tế nào quan niệm rằng giá trị của một đồng bạc quá thấp thì ít ra phải chứng minh được là giá phải tăng bao nhiêu. Hiện nay, không chuyên gia Mỹ nào đồng ý về mức độ mà đồng CNY phải tăng ! Ngược lại, rất nhiều chuyên viên lỗi lạc trong lãnh vực tiền tệ đã kết luận rằng không nên tăng giá đồng CNY. Họ cho rằng hành động này có thể gây nhiều giao động mạnh cho nền kinh tế quốc tế.

## Trung Quốc bội thu nhờ đồng Nhân dân tệ thấp ?

Để đi sâu vào vấn đề, hãy gác qua những lập luận của các lý thuyết gia kinh tế. Trở về với thực tại, cần nhìn nhận một dữ kiện quan trọng : từ tháng 7-2005, Bắc Kinh đã phần nào thả nổi đơn vị tiền tệ của mình và cắt đứt mối liên thuộc (peg) giữa đồng CNY và đồng USD. Kết quả là đồng CNY không tăng giá bao nhiêu so với đồng USD (+8%). Nói một cách khác, khẳng định rằng Trung Quốc ngoan cố kìm hãm giá trị của CNY hầu tăng cường xuất khẩu là một nhận định khá sai lầm.

Hơn nữa, vô tình hay cố ý, thái độ này dễ gây ra nhiều ngộ nhận đáng tiếc. Ngộ nhận đầu tiên là cán cân bội thu của Trung Quốc chỉ dựa vào số lượng xuất khẩu của những

sản phẩm rẻ tiền và chỉ có thể bán chạy nhờ vào chính sách tiền tệ "đại hạ giá" của Bắc Kinh. Nếu thật sự hàng hóa Trung Quốc rẻ mạt thì chắc chắn Bắc Kinh phải bán ra một khối lượng khổng lồ để có thể trang trải những trang thiết bị mà Trung Quốc cần nhập vào để phát triển. Đừng quên rằng chính sách đồng tiền thấp cũng có những bất lợi của nó : chính sách này, tuy có nâng đỡ những ngành xuất khẩu, cũng dễ



lại những hóa đơn nặng cân cho những ngành công nghiệp phải nhập khẩu những sản phẩm nước ngoài vì tỷ lệ hối đoái quá cao. Hiểu như vậy thì mới thấy rằng đồng tiền thấp không phải là lý do chính đã giúp Trung Quốc đạt được bội thu trong cán cân ngoại thương.

Thực ra, tình hình bội thu Trung Quốc chỉ tăng vọt trong hai năm vừa qua (cho đến năm 2004, mức độ bội thu của Trung Quốc chưa bao giờ đạt đến 50 tỷ USD/năm - Xem hình 1).

Tưởng cũng cần nhắc lại là, chính trong thời gian này, đồng CNY đã phần nào được thả nổi và tăng 8%. Trị giá đồng CNY thấp không phải là nguyên do đem lại thắng dư cho ngoại thương Trung Quốc. Những nỗ lực gần đây của Bắc Kinh để hạ nhiệt cơn sốt phát triển mới là lý do chính. Thật vậy, chính sách này đã hạn chế nhu cầu tiêu thụ hàng hóa trong nước (động cơ, trang thiết bị, sắt, thép) khiến mức độ nhập khẩu giảm : tỷ lệ tăng trưởng của nhập khẩu tại Trung Quốc đã giảm một cách ngoạn mục từ năm 2003 (Xem hình 1). Hệ lụy tự nhiên và trực tiếp của nó là gia tăng mức bội thu của Trung Quốc.

### Bội thu Trung Quốc gây thất nghiệp cho Hoa Kỳ ?

Dĩ nhiên, thương lực Trung Quốc đã gây nhiều quan ngại cho các quốc gia có liên hệ mậu dịch với Bắc Kinh. Đặc biệt tại Hoa Kỳ, dư luận cho rằng tình trạng này sẽ đem lại khó khăn cho nền kinh tế quốc gia và làm tăng tỷ lệ thất nghiệp.

Quan niệm này không dựa trên một cơ sở vững chắc nào cả. Ngược lại, thực tế đã chứng minh rằng đây chỉ là một mậu kiến. Kể từ tháng 6-2003 trở đi, tệ nạn thất nghiệp tại Hoa Kỳ đã không ngừng tuột dốc. Hiện nay tỷ lệ này ở mức độ tương đối khá thấp (4,5%). Trong thời gian này, mức độ bội chi của cán cân thương mại Mỹ ngày càng được đào sâu thêm !

Có thể kết luận rằng không có mối tương quan nào giữa tỷ lệ thất nghiệp và thảm trạng thâm thủng ngoại thương của Hoa Kỳ đối với Trung Quốc : thị trường lao động Hoa Kỳ đã trở nên khả quan hơn mặc dù thất thu thương mại ngày càng trở nên báo động (Xem hình 2). Lý do chính là Hoa Kỳ và Trung Quốc không sản xuất những sản phẩm giống nhau, do đó khả năng xuất cảng của Trung Quốc không hủy diệt công ăn việc làm của người Mỹ.

### Môi trường đã đổi thay

Quan sát kỹ lưỡng hơn, ai cũng thấy rằng những sản phẩm mà Hoa Kỳ nhập từ Trung Quốc ngày hôm nay cũng là những món hàng mà Mỹ đã từng nhập từ Nhật, Đài Loan và Nam Hàn trong thập niên 60-70. Hiện nay quan hệ lưu chuyển hàng hóa này đã hoàn toàn thay đổi. Trước đây, Hoa Kỳ đã nhập vào những hàng hóa mà của quốc gia châu Á chế biến hoặc lắp ráp từ những trang thiết bị mua từ châu Âu và nhất là từ Hoa Kỳ. Trạng thái này đã phần nào duy trì được mức cân bằng giữa các đối tác mậu dịch. Ngày nay, tuy Mỹ vẫn tiếp tục nhập vào những món hàng như trên, nhưng Trung Quốc lại không mua những thiết bị cần thiết từ Hoa Kỳ nữa. Đối tác thay thế Hoa Thịnh Đốn để bán cho Bắc Kinh những trang thiết bị cần thiết để xuất khẩu là Đông Kinh, Đài Bắc hay Hán Thành.

Nói tóm lại, trong quá trình toàn cầu hóa, hạ tầng cơ sở của mỗi liên hệ thương mại thế giới đã thay đổi một cách sâu đậm. Chính vì lý do này mà cán cân thương mại Mỹ-Trung đã thâm hụt đến mức độ đáng sợ. Và cũng vì vậy mà những khó khăn ngoại thương của Hoa Kỳ sẽ không có đáp số trong trường hợp trị giá đồng CNY tăng lên so với đồng USD.

### Mỹ, người "tiêu thụ" thâm lặng

Đi xa hơn nữa, có thể tưởng tượng rằng trị giá đồng CNY cao hơn đồng USD có thể sẽ làm trầm trọng thêm tình trạng thâm thủng cán cân thương mại Mỹ. Thật vậy, đồng CNY tăng có nghĩa là trị giá của hàng hóa Trung Quốc sẽ tăng, do đó sẽ gặp nhiều khó khăn hơn khi vào thị trường Hoa Kỳ. Tuy nhiên, vì không sản xuất những sản phẩm này, Hoa Kỳ vẫn phải nhập khẩu từ những quốc gia khác. Ở các quốc gia này, đồng lương lao động rẻ hơn, giá trị đồng tiền cũng thấp hơn và quyết tâm xâm nhập thị trường Hoa Kỳ cũng sẽ mãnh liệt hơn.

Thực chất của vấn đề, mà Hoa Thịnh Đốn không muốn nhìn nhận, là khả năng tiêu thụ của người Mỹ cao hơn lợi

tức thu vào và khả năng tiết kiệm của họ. Hệ lụy tự nhiên của cách hành xử này là tình trạng bội chi với các đối tác kinh tế khác, điển hình là Trung Quốc.

Khả năng tiêu thụ quá trớn này bắt buộc Hoa Kỳ phải vay mượn bằng cách phát hành những trái phiếu để chuyển vào nước luồng vốn tiết kiệm đến từ... Trung Quốc. Việc bán đồng CNY để mua vào những trái phiếu Hoa Kỳ (tính bằng USD) đã

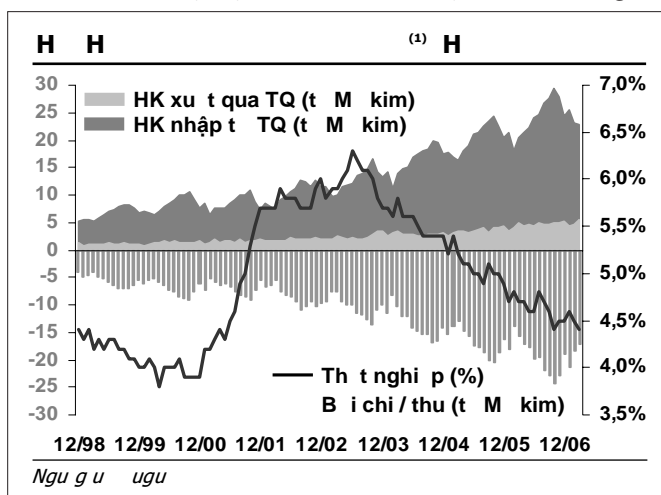
khiến cho đồng CNY mất giá. Ở một mức độ nào đó, có thể khẳng định rằng giá trị thấp của CNY mới là hậu quả của mức tiêu thụ và thiếu hụt ngoại thương Hoa Kỳ.

### Lời cuối

Dù muốn hay không, trị giá đồng CNY phải tăng lên, vì mức sống của người Trung Quốc đang lên cao. (Nhắc lại, từ 1990 đến 2000 trị giá đồng CNY đã tăng lên 58%).

Trước viễn tượng này, Việt Nam phải chuẩn bị để nắm cơ hội thay thế Trung Quốc. Chuẩn bị để biết phải xuất khẩu sản phẩm nào có lợi nhất, để định giá, để khuyến mãi và để nhanh chóng chiếm thị phần. Đi xa hơn nữa, nhịp nhàng hóa chính sách ngoại giao và ngoại thương phải là một chiến lược quan trọng. Vì nếu xâm nhập thành công vào thị trường Hoa Kỳ, Việt Nam sẽ gặp những phần nân khi cán cân ngoại thương Hoa Kỳ trở nên thiếu hụt. Tham vọng này có quá lớn đối với một Việt Nam nhỏ bé ? Không, chúng ta cần phải có những tham vọng như thế để bắt kịp sự chậm trễ từ 32 năm qua.

Nguyễn Huy Đức (Paris)



# Trung Quốc và quan hệ Hoa Kỳ - Việt Nam

*Trần Bình Nam*

Cuối năm 2006, các quan sát viên trên thế giới về quan hệ Hoa Kỳ và Việt Nam ghi nhận có một sự cải tiến quan hệ rõ ràng giữa hai quốc gia. Một số sự việc diễn ra được ghi nhận: Hoa Kỳ rút Việt Nam ra khỏi danh sách CPC, tổng thống Bush đi Hà Nội tham dự hội nghị các nước ven Thái Bình Dương (APEC), quốc hội Hoa Kỳ thông qua quy chế PNTR, Việt Nam được trở thành hội viên WTO. Tại Hà Nội tổng thống Bush đã không tuyên bố một điều gì có thể làm phật lòng Hà Nội ngoài việc tiết lộ (có tính toán) rằng ông thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng có con đang học tại Hoa Kỳ.

Sau APEC, hai thủ đô Việt, Mỹ bắt đầu bận rộn chuẩn bị chuyến thăm viếng chính thức của chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết sang Hoa Kỳ dự trù vào cuối tháng 6-2007.

Các quan sát viên, trong đó có giáo sư Carl Thayer, chuyên viên về các vấn đề Việt Nam tại Úc, cho rằng chỉ có một thỏa thuận chiến lược giữa Hoa Kỳ và Việt Nam mới có thể tạo ra những "tan băng" ngoạn mục như vậy.

Quan hệ chiến lược này là quan hệ gì? Thật khó giải đoán trong lúc này. Nhưng nếu không có một giao ước thì khó giải thích được tại sao sau khi vào WTO, sau khi tổ chức thành công hội nghị APEC và được các nước trên thế giới ca ngợi sự thành công về mặt phát triển kinh tế, Việt Nam bỗng ra tay với những người đấu tranh dân chủ trong nước với những phiên tòa, tuy có để cho phóng viên nước ngoài tham dự qua trực tiếp truyền hình, nhưng hoàn toàn chỉ là hình thức với những cái án định sẵn để khóa miệng phong trào dân chủ; và chính phủ Hoa Kỳ thoạt tiên không có phản ứng gì trước các cuộc đàn áp thô bạo này.

Nhưng một sự cố ngoại giao đã xảy ra. Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết đi Bắc Kinh gặp các nhà lãnh đạo Trung Quốc giữa tháng 5, một tháng trước chuyến công du Hoa Kỳ. Chuyến đi Bắc Kinh bất ngờ của ông Nguyễn Minh Triết cho thấy Việt Nam chịu áp lực mạnh mẽ của Trung Quốc, và Trung Quốc quyết dùng áp lực này để phá thế chiến lược Việt Nam vừa mới hình thành với Hoa Kỳ. Điều này chứng tỏ một sự việc quan trọng là, Bộ chính trị và Trung ương đảng Cộng sản Việt Nam có một sự chia rẽ trầm trọng và phe thân Bắc Kinh (nắm giữ quân đội và công an) đang ở thế thượng phong, và phe này nhất định dùng thế của mình để không cho phép Việt Nam xích lại gần Hoa Kỳ. Trung Quốc đang chuẩn bị đại hội đảng thứ 17 và ông Hồ Cẩm Đào, được bầu làm tổng bí thư đảng tại đại hội 16 không muốn để lộ ra một dấu hiệu yếu kém nào đối với Hoa Kỳ.

Chính phủ Hoa Kỳ tỏ ra khá bức bối trước hành động của Hà Nội và đã đặt lại vấn đề thăm viếng của ông Triết, nhất là sau khi Liên hiệp Âu châu, các tổ chức nhân quyền trên thế giới, các tổ chức đấu tranh cho dân chủ tại hải ngoại đồng loạt lên tiếng trước thái độ đàn áp của Hà Nội, điển hình là tấm hình công an bịt miệng linh mục Nguyễn Văn Lý trước tòa án.

Trước hết là nguồn tin Hoa Kỳ cho biết sẽ chỉ đón tiếp

chủ tịch nhà nước Nguyễn Minh Triết theo nghi lễ một chuyến thăm viếng làm việc (working visit), nghĩa là không có nghi lễ đón tiếp quốc trưởng (state visit - gồm súng bắn chào, đại yến, trú tại nhà khách quốc gia, và diễn văn trước lưỡng viện quốc hội), và sau đó có tin có thể chuyến đi có thể sẽ bị hoãn lại.

Cuối cùng có lẽ chuyến đi của ông Triết sẽ diễn ra sau khi Hà Nội hứa thỏa mãn một số điều kiện của Hoa Kỳ như (ít nhất?) trả tự do cho Nguyễn Vũ Bình như bộ trưởng ngoại giao Phạm Gia Khiêm đã hứa với bà bộ trưởng ngoại giao Hoa Kỳ Condoleezza Rice mấy tháng trước. Ngoài ra, trước thái độ thiếu ngoại giao của Hà Nội, Hoa Kỳ đã làm một hành động chưa từng có trong 32 năm qua kể từ ngày miền Nam sụp đổ.

Hôm Thứ Ba 29-5-2007, đích thân tổng thống Bush gặp đại diện một số tổ chức đấu tranh tại hải ngoại một cách trang trọng tại phòng làm việc của tổng thống (nơi ông sẽ tiếp ông Triết) với sự hiện diện đầy đủ các cố vấn cao cấp của tổng thống. Mục đích của cuộc gặp gỡ trao đổi này trước hết để hóa giải sự im lặng của ông trước đây khi tới Hà Nội dự hội nghị APEC, nhưng chính yếu là để gián tiếp cảnh giác Hà Nội rằng Hoa Kỳ vẫn còn một tích sản (asset) chưa sử dụng.

Hoa Kỳ không muốn hủy bỏ chuyến đi của chủ tịch nhà nước Nguyễn Minh Triết vì những quyền lợi chiến lược của mình, và Hà Nội sau khi tỏ ra thần phục Bắc Kinh cũng không muốn hủy bỏ chuyến đi, dù Hoa Kỳ xuống cấp cuộc tiếp đón và tiếp đón đại diện các tổ chức đấu tranh. Điều này chứng tỏ Hoa Kỳ và Việt Nam vẫn còn xem giao ước chiến lược giữa hai nước vẫn còn là một giao ước có lợi cho cả hai bên, nhất là phía Hoa Kỳ, dù thế nào cũng không thể bỏ Việt Nam rơi vào đôi cánh tay đang mở rộng của Trung Quốc.

Dù không nói ra Hoa Kỳ cũng biết rằng địch thủ chính của Hoa Kỳ trong thế kỷ 21 là Trung Quốc. Nhưng Trung Quốc đã khéo léo không để lộ những mục tiêu chiến lược của mình. Chiến thuật của Trung Quốc là làm vui lòng Hoa Kỳ trên những sự việc không quan trọng, nhưng sẽ không nhượng bộ trước những góc cạnh chiến lược lớn như quan hệ giữa Hoa Kỳ và Việt Nam.

Từ hai năm qua Trung Quốc đã tỏ ra rất mềm dẻo với Hoa Kỳ, và giúp Hoa Kỳ giải quyết căng thẳng giữa Hoa Kỳ và Bắc Hàn, nhưng Hoa Kỳ biết Trung Quốc vẫn âm thầm chuẩn bị thế lực cho một cuộc đụng độ quân sự lớn với Hoa Kỳ trong tương lai, nếu không phải do vấn đề Đài Loan thì cũng do một đụng chạm quyền lợi nào đó không tiên liệu được. Năm 2005, nguyên bộ trưởng quốc phòng Donald Rumsfeld đã cảnh giác sự việc này trước hội nghị bộ trưởng các nước Á châu.

Từ tháng Giêng 2007, ngay sau khi Trung Quốc phóng hỏa tiễn bắn một vệ tinh nhân tạo của mình đang bay trên quỹ đạo quanh quả đất, Hoa Kỳ tỏ ra rất lo âu vì trong trường hợp xảy ra chiến tranh Trung Quốc có khả năng bắn hạ các vệ tinh truyền tin của Hoa Kỳ, chẳng những làm tê liệt hệ thống

liên lạc quân sự của Hoa Kỳ mà còn gây ảnh hưởng trầm trọng đến sinh hoạt kinh tế trên toàn cầu.

Đồng thời, theo báo cáo thường niên của Bộ quốc phòng Hoa Kỳ gửi đến quốc hội, phổ biến hôm 25-5-2007, những chuyên gia về quốc phòng của Hoa Kỳ ghi nhận rằng Trung Quốc có những chuẩn bị chiến tranh ngoài tầm vóc một biển cố đối với Đài Loan. Trung Quốc đang tăng cường lực lượng hải quân để có khả năng tấn công các mục tiêu trên Thái Bình Dương và bảo vệ các thủy lộ cung cấp dầu hỏa cho Trung Quốc. Trong năm qua Trung Quốc tăng số hòa tiễn nhắm vào Đài Loan từ 800 lên 900, và đồn trú 400.000 quân nhân (trong tổng số 1.400.000 quân) trong bốn quân khu dọc bờ biển đối diện với Đài Loan. Trung Quốc nâng tổng số ngân sách quốc phòng lên 125 tỉ mỹ kim, tức bằng ba lần con số 45 tỉ như Trung Quốc chính thức công bố. Bản báo cáo ghi nhận rằng Trung Quốc phát triển khả năng quân sự để có thể tấn công các lực lượng quân sự của Hoa Kỳ trong vùng Thái Bình Dương trong trường hợp Trung Quốc tấn công Đài Loan và Hoa Kỳ quyết định đưa quân đến cứu.

Ngoài ra Trung Quốc "di động hóa" hệ thống nguyên tử tầm xa bằng cách lấy đạn nguyên tử ra khỏi các vị trí cố định và đặt trên các tiêm thủy đỉnh hay các dàn phóng lưu động.

Để tránh sự lo âu quá đáng của quốc hội, bộ trưởng quốc phòng Hoa Kỳ Robert Gates cho biết ông sẽ không để cho các chuẩn bị này của Trung Quốc đe dọa an ninh của Hoa Kỳ. Trong bản báo cáo, ông ghi nhận rằng để phát triển kinh tế Trung Quốc cần dầu mỏ, do đó Trung Quốc có nhu cầu phát triển hải quân để bảo vệ các đường tiếp tế dầu, nhưng Trung Quốc khó có khả năng bảo đảm nhiệm vụ này nếu Hoa Kỳ quyết tâm ngăn chặn. Theo đô đốc hải quân Dennis Blair, cựu tư lệnh quân đội Hoa Kỳ vùng Thái Bình Dương, hải quân Hoa Kỳ có khả năng kiểm soát và bảo vệ các hải đạo huyết mạch trên khắp thế giới.

Nhưng điều này không có nghĩa sẽ có chiến tranh giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc trong một tương lai có thể thấy được. Bởi lẽ Trung Quốc cần ít nhất vài chục năm nữa mới có thể đương đầu với Hoa Kỳ.

Nhưng trên con đường tăng cường thế lực Trung Quốc sẽ củng cố những vùng đã chiếm như Mãn Châu ở mạn bắc, Tây Tạng ở mạn tây và bành trướng ở mạn nam. Việt Nam nằm ngay trên con đường cần bành trướng của Trung Quốc ở phía đông-nam.

Trước tình huống mới này, Việt Nam sẽ chỉ có khả năng bảo vệ đất nước nếu hội đủ hai điều kiện : thứ nhất là có một bộ máy lãnh đạo đoàn kết quyết tâm bảo vệ bờ cõi. Thứ hai là tìm một thế liên minh chiến lược mới với những siêu cường nào cùng chia sẻ quyền lợi.

Qua chuyến công du Hoa Kỳ gặp nhiều trục trặc của chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết, chúng ta thấy bộ máy lãnh đạo của đảng Cộng sản Việt Nam đang bị chia rẽ trầm trọng bởi thành phần thân Trung Quốc và thân phương Tây trong Bộ chính trị. Trong khi đó Trung Quốc cũng đã không ngần ngại làm bất cứ điều gì có thể làm để đào sâu thêm sự chia rẽ này để phá vỡ bất cứ thế liên minh nào giữa Việt Nam và Hoa Kỳ.

**Trần Bình Nam (San Jose)**

Con tàu 8406

## Ai là người lái cầm lái ?

*ương Đình*

Cách đây 14 tháng, ngày 8-4-2006, một sự kiện làm nức lòng những người yêu dân chủ Việt Nam : 118 nhân vật gồm đủ các thành phần, giới tính khắp mọi miền đất nước và ở hải ngoại, đã long trọng ký tên mình vào bản tuyên ngôn dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam, chính thức công bố với toàn thể thế giới một tổ chức dân chủ Việt Nam, tập hợp được những người tiêu biểu có tư tưởng dân chủ tự do, vì một nền dân chủ tự do cho nước Việt Nam trong hiện tại và tương lai, mong muốn đất nước thoát khỏi những định chế độc tài lạc hậu và phi nhân tính, đưa đất nước chuyển mình đi lên, sánh vai cùng các dân tộc khác trên thế giới.

Với bản tuyên ngôn hoành tráng thể hiện ý chí nguyện vọng của nhân dân Việt Nam, với những lộ trình dân chủ được khối dân chủ 8406 vạch ra cho những mục tiêu đấu tranh dân chủ và những lời kêu gọi mọi người dân Việt Nam, những ai là những người yêu nước, hãy mau chóng tham gia ký tên ủng hộ bản tuyên ngôn, ủng hộ đường lối đấu tranh, tôn chỉ và mục đích của khối 8406 trên con đường tranh đấu dân chủ.

Trước một sự kiện chính trị có tính đột phá và qui mô lớn nhất từ trước tới nay, một bản danh sách liệt kê những nhân vật dân chủ trên qui mô toàn quốc như vậy, đã tạo lên một khí thế cách mạng, một phong trào sôi nổi của những người yêu chuộng tự do dân chủ. Hàng chục, hàng trăm, rồi hàng nghìn người, đã hăng hái ghi tên ủng hộ, mong muốn khối 8406 sẽ đáp ứng được vai trò của một tổ chức đầu tàu, đi tiên phong trong công cuộc đấu tranh dân chủ.

Một ban điều hành gồm ba nhân vật dân chủ nổi tiếng đã tạo lên sự tin tưởng và hy vọng cho mọi người, một *website* dân chủ đại diện, làm cơ quan ngôn luận cho khối 8406 cũng đã được lập lên, với những chương mục được lập trình gây ấn tượng và rất khí thế, thể hiện dũng khí của một tổ chức "Đồng bào ơi không sợ nữa... hãy đập tan yếu tố sợ hãi... đập tan hình tượng, v.v...". Những tin tức nổi bật, được đóng khung, đăng vĩnh viễn trên trang chủ, như bản tuyên ngôn, cương lĩnh và chương trình hành động v.v... danh sách của 118 nhân sĩ được đăng, danh sách từng đợt ký tên ủng hộ và hai bên lề trang *web* là những bài viết, cổ vũ dân chủ, đả kích chế độ độc tài, trên một nền nhạc bi tráng của một bài hát thể hiện ý chí đấu tranh dân chủ, đã là địa chỉ tìm đến của rất nhiều cư dân mạng internet. Gây xôn xao dư luận nhân dân.

Rồi những tin tức được nhanh chóng truyền đi trên hầu hết các trang *web* dân chủ hải ngoại và thế giới, kể các những *website* có uy tín nhất như BBC, RFA, VOA, v.v... đã đăng tải sự kiện trọng đại này, rồi những bài viết, bài bình luận và trên cả là sự theo dõi xem phản ứng của chế độ độc tài Hà Nội, nhưng không hề thấy có sự phản ứng nào ngoại sự im lặng hiếm có.

Con số những người ủng hộ mỗi ngày một đông, được liệt kê và dừng lại ở con số 2.183 người trong năm 2006. Đồng thời theo thời gian và sự kiểm chứng cho ta thấy một điều, đây là

một tổ chức tập hợp được những người yêu nước, yêu dân chủ thật sự, địa chỉ tên tuổi của họ đã minh chứng cho ta thấy điều đó, họ tham gia khối 8406 do có sự vận động và liên lạc thông qua mối quan hệ, thông qua những lần trò chuyện và trao đổi trên mạng, đã nhất trí với nhau về những vấn đề cơ bản, như tư tưởng, đường lối và phương thức đấu tranh, việc còn lại cơ cấu tổ chức ra sao, sẽ do một nhóm những nhân sĩ nòng cốt có tên trong danh sách ban điều hành, sẽ sắp xếp và điều hành bộ máy 8406 hoạt động.

Kể từ đây chúng ta thấy dấu hiệu của một tổ chức lỏng lẻo và thụ động, khi ba nhân vật lãnh đạo điều hành đại diện cho ba miền khác nhau của đất nước, đã không có sự phối hợp gắn kết, không có nguyên tắc tổ chức, thậm chí ba nhân vật trên thì có một nhân vật chỉ có tính chất làm "vì" có tên có tuổi cho đầy đủ lệ bộ, hai nhân vật còn lại thì có vẻ không nhất trí với nhau nhiều điểm, hay nói cho đúng thì họ bằng mặt, những không bằng lòng, bởi đã có sự độc đoán trong cách điều hành hành xử của ai đó, đã đi ngược lại tuyên ngôn, mục tiêu và cương lĩnh đấu tranh dân chủ được công bố, bằng những hoạt động có tính độc lập và có phần quá khích, cũng như không có hiệu quả của một lối hành xử độc đoán.

Chính vì vậy mà 8406 đã không phát huy được hiệu quả, được thế mạnh của khí thế ban đầu, và người ta dễ dàng nhận ra 8406 đã trở thành của riêng cho ai đó. Phải thừa nhận người đứng đầu và là linh hồn cho 8406 hoạt động, ông là một người năng nổ, dũng cảm và nhiệt tình. Tinh thần đấu tranh yêu nước của ông, chúng ta không cần phải bàn cãi. Khi vinh danh ông vào vị trí số 1 ở Việt Nam hiện nay, với những thành tích trong lao tù, đã tạo lên cho ông một vị trí khả kính trong lòng cộng đồng hải ngoại. Họ tin tưởng và ủng hộ ông tuyệt đối, tuy có một vài ý kiến phản đối, hay kích bác, nhưng một khi người ta đã tin ai, thì lòng tin trở lên mãnh liệt, khó lòng lay chuyển. Vì vậy lúc này tốt hơn hết, xin hãy im lặng và chờ đợi trong sự đồng ý miễn cưỡng trao lại toàn bộ quyền điều hành khối 8406 cho ông.

Nhưng than ôi ! Vận nước có lẽ chưa đến hồi "gặp vận". Trong công cuộc đấu tranh gian lao và phức tạp, đầy chông gai nguy hiểm này, những yêu cầu, những đòi hỏi ở một người đứng đầu, một người cầm lái phải có những tố chất và trí tuệ, cũng như tầm nhìn của một người xuất chúng, đòi hỏi phải là một con người toàn năng, điều đó đã không có được ở nơi ông, những phẩm chất của ông chưa đủ để làm lên một cuộc bao táp cách mạng, biến đổi có tính đột phá, nên khối 8406 đã thể hiện rõ vai trò lẫn tính cách của ông, trong từng hành động, trong từng cử chỉ đã cho thấy một 8406, không còn là của 118 người sáng lập ban đầu nữa, không còn là của một tổ chức lấy nguyên tắc dân chủ, làm kim chỉ nam cho mọi hành động được nữa. Sự háo hức mong chờ và trông đợi, sự kỳ vọng của bao người yêu nước đã nhường chỗ cho sự chán nản, thất vọng và buồn bã, đã khiến họ xa rời dần.

Chúng ta không thể trách ông được, mà chúng ta lên tự trách chúng ta, đã không dám đấu tranh với ngay cả trong nội bộ chúng ta, khi nhận ra những vấn đề mâu thuẫn, đã có nhiều người quá tin tưởng vào khả năng của ông, mà không biết rằng, trong quá khứ không có một thầy tu nào là người tạo lên lịch sử. Ông chỉ là người tu hành, do bức xúc với cảnh đời bất công ngang trái, thực hiện lời răn dạy của chúa rằng muốn đẹp đạo thì phải tốt đời trước, lên đã đem lòng nhiệt tình yêu nước kính chúa, vì lòng nhiệt tình thái quá, ông đã vượt quá chức phận của

kẻ tu hành, bởi do chúng ta đã không sáng suốt và thẳng thắn mà thôi.

Kể từ khi ông bị bắt trở lại và sự kiện ông trở thành chứng nhân của lịch sử, trở thành biểu tượng cho tự do khát vọng, nhân chứng cho một chế độ độc đoán tàn bạo đến nay đã hơn bốn tháng, 8406 trên danh nghĩa vẫn hoạt động, website tự do ngôn luận vẫn hàng ngày cập nhật, nhưng mọi hoạt động của nó chỉ có vậy, những nhân vật trong ban điều hành đã trở về đúng vị trí của nó đang có, rằng họ chỉ là hữu danh, vô thực. Con cua đã bị bẻ gãy càng, thì chẳng thể làm gì được, họ bị khống chế bởi cái danh của mình, hơn là cái chất. Giờ đây bên cạnh họ lúc nào cũng có một tiểu đội cơ động đi hộ tống, chặn đầu khóa đuôi. Ví thử họ có tài giỏi bằng mấy, thì hùm kia đã trong cũi cũng trở lên hèn mà thôi, huống chi họ chỉ là những người có lòng nhiệt tình và dũng cảm mà thôi.

Giờ đây nhìn lại chặng đường 8406 đã đi, suy ngẫm và nhìn thẳng vào sự thật, chúng ta thấy, một tổ chức không chính danh, tuy cương lĩnh và đường lối có phù hợp với khát vọng, tạo lên một liệu pháp giải khát cho cơn khát dân chủ. Nhưng lại không thể hiện được trong hành động, bởi nó không có tính thực tiễn, mà chỉ là một khẩu hiệu kêu gọi mà thôi.

Một tổ chức được tập hợp một cách vội vã, một tổ chức lỏng lẻo về tổ chức, tùy tiện về cơ cấu, không tuân thủ nguyên tắc dân chủ, điều hành theo cảm tính cá nhân, đã trở thành một tổ chức có nguy cơ thất bại như các tổ chức dân chủ trước đây đã vấp phải trong cuộc đấu tranh dân chủ. Nếu sự thất bại này xảy ra sẽ là một tiền lệ rất xấu, sẽ tạo lên sự hoài nghi thất vọng cho mọi người, sẽ gây lên rất nhiều khó khăn cho một tổ chức dân chủ trong tương lai ra đời, khi đã mất lòng tin với mọi người.

Bởi vậy lúc này hơn lúc nào hết, với tư cách là một người ký tên tham gia ủng hộ khối 8406, với tư cách là một người yêu nước chân chính, tôi kêu gọi mọi người, những nhân sĩ dân chủ yêu nước, hãy vì lương tâm, vì trách nhiệm, vì công cuộc đấu tranh dân chủ cho đất nước, vì danh dự và lòng tự trọng của chúng ta, hãy bằng sự vận động của mỗi cá nhân, bằng trách nhiệm và nghĩa vụ của những thành viên sáng lập, những người ký tên ủng hộ, những ai còn nặng lòng với tổ quốc còn hoài nghi chưa dứt khoát hãy chung tay, chung sức chung lòng, có biện pháp có phương cách cứu vãn đoàn tấu dân chủ 8406 của chúng ta, cơ cấu sắp xếp tổ chức lại, chấn chỉnh các vị trí điều hành then chốt, có những giải pháp hữu hiệu nhất đưa khối 8406 trở thành tổ chức đấu tấu, đi tiên phong trong công cuộc dân chủ hóa đất nước, xứng đáng lấy lại niềm tin với nhân dân, xứng đáng là tập hợp của một khối thống nhất của những người có cùng tâm ý, đồng tâm đồng lòng trong gia đình dân chủ bền vững.

Xin hãy tìm một vị trí chèo lái xứng đáng, để lái con tấu 8406 đi tới bến dân chủ vinh quang, thỏa lòng mong ước của mọi người.

Xin hãy tổ chức lên một bộ chủ huy vững mạnh để điều hành con tấu 8406, trên con đường đấu tranh dân chủ, hoàn thành sứ mệnh về vang mà lịch sử đã trao cho.

Xin hãy dũng cảm nhìn thẳng vào sự thật với tinh thần trách nhiệm cao cả. Chúng ta hãy liên lạc, liên hệ với nhau để tìm ra giải pháp đó. Để cùng nhau xây dựng một 8406 vững mạnh như mong đợi của mọi người.

Trân trọng và kính quý.

Hà Nội, ngày 3-6-2007

**Vương Định**



## Không nên bỏ lỡ cơ hội !

*Kiểm Hương*

Từ vài năm qua, giới đầu tư Nhật Bản bắt đầu lo ngại nền kinh tế Trung Quốc sẽ bị sụp đổ vì cơ cấu thượng tầng không bắt kịp đà phát triển của xã hội dân sự ở hạ tầng. Để trốn "rủi ro Trung Quốc" này, các nhà đầu tư Nhật Bản đã chọn Việt Nam làm địa bàn đầu tư mới. Nhưng chính quyền cộng sản Việt Nam có biết tận dụng cơ hội này không ? Đó còn là một dấu hỏi lớn.

### Hy vọng

Trong thời gian Việt Nam chính thức được gia nhập vào Tổ Chức Thương Mại Thế Giới (WTO), từ ngày 12-12-2006 đến 11-1-2007, giới tư bản Nhật đã ồ ạt vào Việt Nam tìm cơ hội đầu tư. Hành động này không phải tình cờ. Họ hưởng ứng chính sách mở rộng cửa để đón nhận đầu tư nước ngoài của chính quyền Việt Nam, với chính sách khuyến khích đầu tư : "4 miễn, 7 giảm" (bốn năm được miễn thuế kể từ khi có lời sau đó trong bảy năm nữa được giảm một nửa thuế). Từ đó đến nay, tốc độ đầu tư của Nhật Bản vào Việt Nam đột nhiên tăng vọt. Một số quan chức trong chính quyền tuyên bố rằng "Việt Nam hiện nay giống Nhật Bản thập niên 1960", nhiều người còn xác quyết : "Bây giờ chính là cơ hội tăng trưởng cao độ của Việt Nam".

Cũng nên biết, từ khi áp dụng chính sách kêu gọi đầu tư nước ngoài năm 1992, đảng cộng sản Việt Nam đã lấy Trung Quốc làm mẫu mực để bắt chước. Trong suốt thập niên 1990, giới đầu tư gốc Hoa (Đài Loan, Hongkong, Singapore, Nam Hàn) gần như độc quyền hoạt động kinh tế tại Việt Nam. Giới đầu tư Nhật Bản và phương Tây cũng tìm đến Việt Nam nhưng rất dè dặt vì hệ thống luật pháp và hạ tầng cơ sở ở Việt Nam chưa ngang tầm mong đợi, và đã giảm sút sau cuộc khủng hoảng tài chính tại châu Á năm 1997.

Đầu tư của Nhật Bản và phương Tây tại Việt Nam chỉ thật sự gia tăng từ năm 2003 khi Trung Quốc bị bối rối với nạn dịch SARS. Tại Việt Nam cũng có dịch bệnh này nhưng chính quyền cộng sản đã chấp hành những lời khuyên của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) nên đã có thể giải quyết nhanh gọn đầu nguồn nạn dịch bệnh này nên đã tạo được một hình ảnh đáng tin cậy đối với thế giới. Qua đó, đối với giới đầu tư Nhật Bản và phương Tây, Việt Nam trở thành địa bàn đầu tư mới có thể thay thế được Trung Quốc. Hơn nữa, vào tháng 4-2005 tại Trung Quốc đã xảy ra những cuộc biểu tình chống Nhật Bản khiến giới đầu tư Nhật lo ngại cho tương lai của họ trên vùng đất khổng lồ này. Tiếp theo là sự lên giá của đồng nhân dân tệ (CNY) vào tháng 7-2006 càng làm cho giới đầu tư Nhật cảm thấy bất ổn vì, theo họ, đồng nhân dân tệ sẽ không ngừng ở tỷ lệ tăng 2% mà có thể lên đến 40% mới đúng với thực tế.

Từ những nhận định trên, những nhà đầu tư Nhật quyết định rút khỏi Trung Quốc. Trong bối cảnh ấy, Việt Nam trở thành một địa bàn đầu tư hấp dẫn mới. Tổ hợp đầu tiên

lấy quyết định này là công ty Canon khi mở một hãng sản xuất máy in (printer) gần Hà Nội từ năm 2001.

Ngoài những lý do về thời cơ chính trị và y tế, giới đầu tư Nhật còn thấy những hấp dẫn khác của Việt Nam. Về văn hóa, người Nhật và người Việt có cùng một văn hóa chung, truyền thống Khổng giáo, do đó dễ thông tin và dễ cảm nhận lẫn nhau. Các nhà đầu tư Nhật còn cảm thấy một tâm lý thoải mái khi đến Việt Nam, vì mặc dù trải đã qua 5 năm khốn khổ dưới chế độ quân phiệt Nhật từ 1940 người Việt Nam không hề bày tỏ tinh thần chống Nhật kịch liệt như người Trung Quốc. Thêm vào đó, người Việt Nam khéo tay, mau nhở, tận tụy với công việc và chấp nhận đồng lương thấp, khoảng 60 USD/tháng. Điểm đặc biệt của thị trường nhân dụng tại Việt Nam là chính quyền đứng ra bảo đảm mức lương trả cho công nhân. Hơn nữa Việt Nam còn có một vị trí địa lý thuận lợi : nằm ở điểm trung gian giữa Trung Quốc và các nước ASEAN, nơi các xí nghiệp Nhật đã có những cơ sở sản xuất hàng hóa và phụ tùng. Nói tóm lại, Việt Nam có sức hấp dẫn về địa chính học để làm địa bàn sản xuất và xuất khẩu cho các xí nghiệp Nhật ở hải ngoại. Lý do khiến các công ty Nhật ồ ạt tìm đến Việt Nam đầu tư là trong tháng 2-2007 vừa qua hai chính phủ Nhật-Việt sẽ ký kết thỏa thuận về đối tác kinh tế (EPA), đây là một bảo đảm để các xí nghiệp Nhật có thể ồ ạt vào Việt Nam đầu tư.

### Lo âu

Một khi đã bỏ vốn Việt Nam đầu tư, các công ty Nhật mới vỡ lẽ : Việt Nam không phải là thiên đường của đầu tư. Tương lai của họ không huy hoàng như đã tưởng. Mặc dầu có tỷ lệ phát triển ở mức độ cao (7-8%/năm) và đều đặn (từ năm 2001 đến nay), điều mà các công ty Nhật và phương Tây lo sợ nhất là nạn tham nhũng.

Tham nhũng hiện nay đúng là một quốc nạn. Tham nhũng từ trên xuống dưới, từ dọc sang ngang và ngày càng hoành hành như chốn không người. Với tham nhũng, Việt Nam giống như mà quốc gia không có người lãnh đạo, không còn ai nghe lời ai vì tất cả đều tham nhũng. Trong trường kỳ, tốc độ tăng trưởng của Việt Nam chính vì thế không có gì bảo đảm. Chính quyền cộng sản Việt Nam đã rất ý thức về vấn nạn này. Trong đại hội đảng lần thứ 10 tháng 4-2006, tham nhũng đã là lá bài để các phe phái đấu đá với nhau, đe dọa đến chỗ ngồi của chính ông Nông Đức Mạnh, tổng bí thư đảng. Đó là một vụ tham nhũng lớn mang tên PMU18, tình cờ bị phát hiện từ tháng 1-2006 qua một cuộc cá độ bóng đá.

PMU18 là tên một đơn vị quản lý chương trình viện trợ số 18 (PMU18), trực thuộc văn phòng liên lạc nhận viện trợ đầu tư chính phủ (ODA) của chính phủ Nhật thuộc bộ giao thông vận tải Việt Nam. Những người lãnh đạo đơn vị này đã lấy tiền viện trợ để bài bạc, đánh cá bóng đá,

mua gái, mua xa xỉ phẩm hoặc để nhậu nhẹt. Tổng số tiền tham nhũng đã lên tới vài triệu USD. Nhiều người đã bị bắt, kể cả thứ trưởng Nguyễn Việt Tiến. Trong đại hội 10, ông Nông Đức Mạnh đã bị chất vấn gay gắt về vụ này và suýt mất ghế tổng bí thư; bộ trưởng bộ giao thông vận tải Hồ Nghĩa Dũng cũng rất khó khăn khi trả lời chất vấn của các dân biểu trong quốc hội. Qua đó người ta trong nội bộ của đảng cộng sản Việt Nam kỷ luật lỏng lẻo, quan hệ nam nữ loạn luân, tham tiền, v.v... Tất cả những hình ảnh đẹp mà dư luận vẫn dành cho đảng này trong những năm chiến tranh chống Pháp, chống Mỹ hoàn toàn bị cháy.

Điều đáng nói là vấn nạn hối lộ và tham nhũng này liên quan trực tiếp tới hoạt động của các xí nghiệp Nhật ở Việt Nam. Muốn đầu tư và giúp đỡ các xí nghiệp Việt Nam, giới đầu tư Nhật thường bị các quan chức Việt Nam vòi vĩnh tiền "đóng góp". Những xí nghiệp Đại Hàn, Đài Loan... đều phải đóng góp để hồ sơ thành lập mau được xét duyệt, số tiền đóng góp này cao theo độ dày của dự án thành lập. Các công ty Nhật không phải là một ngoại lệ. Một khi đã được cho phép vào Việt Nam đầu tư rồi, các xí nghiệp Nhật càng thêm méo mặt bởi các khoảng quà cáp và phong bì tiền mặt khác cho các quan chức phụ trách cấp giấy phép từ trung ương đến địa phương, từ các bộ đến các văn phòng cấp tỉnh.

Thêm vào đó, những luật lệ mới do chính phủ ban hành càng làm phức tạp thêm một tình trạng đã quá phức tạp. Những luật mới tuy có vẻ hoàn chỉnh, chi tiết nhưng trong thực tế là môi trường để thanh niên hoành hành vì mỗi người, mỗi đơn vị chủ quản giải thích một cách tùy tiện để moi tiền các xí nghiệp nước ngoài. Muốn bình yên hoạt động ở Việt Nam, các công ty nước ngoài phải biết chiều chuộng các quan chức phụ trách thì mới hòng hưởng được đặc ân của luật và tiết kiệm được thời gian để hoạt động.

Chính quyền cộng sản Việt Nam tuy bề ngoài có thấy vấn đề và đưa ra khá nhiều biện pháp giải quyết, nhưng thật sự bên trong nhắm mắt làm ngơ để các quan chức cấp dưới moi tiền của các công ty nước ngoài và nộp lại cho họ. Ở Việt Nam sáng vừa ra luật, chiều liền sửa luật đã trở thành một thứ bệnh kinh niên của những người lãnh đạo đảng cộng sản, tất cả chỉ nhằm bảo vệ và gia tăng đặc quyền, đặc lợi. Đó là chưa kể nạn sù quân, bất chấp lệnh của trung ương: một nhà đầu tư được miễn thuế ở Sài Gòn nhưng khi ra Hà Nội có thể bị đòi thuế trở lại. Câu chuyện nổi tiếng nhất vào năm 2002 là việc nhập phụ tùng lắp ráp xe gắn máy đột nhiên bị các chính quyền địa phương ngăn lại làm hai công trường Honda và Yamaha, vốn có sức sản xuất mạnh nhất nước lúc đó, phải đình trệ sản xuất trong nhiều tháng khiến hai hãng này bị thiệt hại lớn. Từ đầu năm 2007 hiện tượng này đang trở lại.

Nếu chính quyền cộng sản Việt Nam không chịu sửa đổi lại lề lối làm việc, giới đầu tư nước ngoài sẽ tìm cách rút vốn đi nơi khác, tốc độ phát triển của Việt Nam có thể bị khựng lại.

### **Tránh vô đũa gắp vô dĩa**

Đối với giới đầu tư Nhật Bản, những lạc quan dành cho

Việt Nam sau "rủi ro Trung Quốc" đang phai nhạt dần. Họ vừa khám phá rằng môi trường đầu tư ở Việt Nam giống như Trung Quốc vài năm trước. Việt Nam là một Trung Quốc thu nhỏ. Chế độ độc tài đảng trị nào cũng giống nhau, chúng chỉ tạo ra được một giai cấp cai trị vô luân và vô trách nhiệm, chỉ biết bòn rút của cải của xã hội vào túi riêng cho mình, nhắm mắt làm ngơ trước những tệ nạn xã hội, bất chấp đời sống của dân chúng và tương lai của đất nước.

Trước những thực tế phũ phàng này, giới đầu tư Nhật đang đối đầu với "rủi ro Việt Nam". Theo cơ quan khuyến khích xuất khẩu Nhật (Jetro) có văn phòng ở Hà Nội vừa cho biết chính quyền Việt Nam có thể sẽ bỏ đặc ân 4 miễn và 7 giảm đối với các xí nghiệp có vốn nước ngoài và sẽ ban hành những luật lệ mới để hạn chế người nước ngoài vào đầu tư tại Việt Nam.

Đối với các nhà đầu tư Nhật, Việt Nam không phải là địa bàn đầu tư lý tưởng, tỷ lệ tang trường kinh tế của Việt Nam không ổn định. Thượng tầng tham nhũng, hạ tầng cơ sở còn rất yếu kém. Mặc dù trên giấy tờ chính quyền cộng sản Việt Nam đã bỏ ra một ngân sách lớn để tu chỉnh hay làm mới lại, trong thực tế tất cả đều bị hư hỏng sau một vài tháng, thậm chí vài ngày, sau khi đưa vào hoạt động. Do đó hàng hóa sản xuất tại Việt Nam không có hiệu ứng kinh tế cao vì phải tồn trữ trong những kho hàng, làm kẹt vốn luân chuyển và khó đặt hàng nhanh khi cần.

Ngoài ra chỉ có một thành phần rất nhỏ trong xã hội hưởng thụ tỷ lệ tăng trưởng kinh tế cao, phần lớn là những đảng viên cộng sản, càng làm cho khoảng cách giàu nghèo và bất ổn xã hội ngày càng sâu đậm. Để bảo vệ quyền lợi của mình, các tầng lớp đặc quyền đặc lợi trong đảng cộng sản bắt tay với thành phần du thủ du thực để duy trì quyền lợi của mình trên dân chúng. Một thí dụ cụ thể: những con gà do nhà cầm quyền tịch thu vì bị tình nghi nhiễm dịch cúm gà sau đó đã được mang ra bán trên thị trường.

Những ưu đãi dành cho các nhà sản xuất nước ngoài ngày càng hạn chế: các công ty nước ngoài đều bị khốn khổ bởi nạn thiếu điện từ Bắc vào Nam, kế hoạch cúp điện trên toàn quốc chỉ vừa chấm dứt vào đầu tháng 5-2007 vừa qua. Thiếu điện là ác mộng của những nhà sản xuất. Giới đầu tư Nhật Bản thường tự hỏi mình vào Việt Nam để làm gì đây? Họ đã cố gắng nhịn nhục, giảm giá thành nhưng bất lực trước nạn cúp điện, đó là chưa kể sự chậm chạp trong vận chuyển hàng hóa khiến tiền lời bị tiêu mất. Thêm vào đó tiền lương của nhân công Việt Nam đang có khuynh hướng tăng lên và công nhân sẵn sàng đình công để đòi tăng lương và cải thiện điều kiện làm việc.

Nếu chính quyền cộng sản không chịu đổi mới cách làm việc, tức guồng máy đảng, giới tư bản Nhật sẽ tìm một địa bàn khác để đầu tư. Hai địa bàn được giới tư bản Nhật chọn là Miến Điện và Bắc Triều Tiên.

Trước những thử thách mới này, tin rằng giới lãnh đạo cộng sản Việt Nam sẽ sáng suốt nhận ra rằng được giới tư bản Nhật quan tâm và muốn bỏ vốn vào Việt Nam đầu tư là một cơ may lớn. Không nên bỏ lỡ cơ hội này.

**Kiên Hương** (Kanagawa)

## Đảng Cộng Sản Việt Nam có yêu nước không ?

Phan Bá Việt

Những diễn biến xảy ra trong thời gian gần đây như các phiên tòa xét xử các nhà bất đồng chính kiến với những bản án đã được quyết định sẵn, việc bầu cử quốc hội khóa 12 mà kết quả đã được sắp đặt trước và việc Bộ Giao thông Vận tải và Văn phòng quốc gia của Ngân Hàng Thế Giới (WB) đã hợp báo tại Hà Nội công bố Kết quả đánh giá chi tiết việc thực hiện dự án Giao thông Nông thôn 2 (RTP2) và dự án Nâng cấp hệ thống đường bộ (RNIP) Việt Nam với kết luận : không có bằng chứng về sự gian lận hay tham nhũng của cán bộ PMU 18, đã dẫn chúng tôi tới cuộc thảo luận về câu hỏi : Đảng Cộng Sản Việt Nam có yêu nước không ?

Tôi hỏi :

- Chú được sinh ra, lớn lên và được giáo dục dưới chế độ cộng sản. Chú lại có một thời gian làm việc dưới chế độ này. Tôi nghĩ là chú có nhiều kinh nghiệm bản thân về đảng cộng sản. Vì vậy tôi muốn đặt câu hỏi : đảng cộng sản Việt Nam có yêu nước không ?

Hắn trả lời :

- Câu hỏi này rất khó có được một câu trả lời dứt khoát. Theo em thì câu trả lời sẽ là vừa có vừa không.

- Cái gì kỳ vậy ? Lý do gì khiến chú đưa ra một câu trả lời lưỡng lự như vậy ?

- Nó có hai vế. Đúng là trên phương diện cá nhân, trong đảng cộng sản Việt Nam có những người yêu nước thật sự. Sai là vì chủ trương của đảng cộng sản Việt Nam ngay khi được thành lập không hề đặt ra vấn đề yêu nước.

- Câu trả lời gì mà lồi thòi quá vậy ?

- Trong vế thứ nhất, phải trở về giai đoạn thành lập của đảng cộng sản. Lúc đó đất nước ta đang bị Pháp đô hộ, dân chúng sống trong cảnh bần hàn, bất công xã hội tràn lan và những người cùng khổ không có tiếng nói. Những người quan tâm đến tương lai dân tộc đã rất đau lòng khi thấy đất nước vẫn còn oằn oại dưới ách thực dân, họ muốn thay đổi tình trạng này. Đảng cộng sản lúc đó, mang tên Đảng cộng sản Đông Dương, chủ trương giành độc lập bằng đường lối võ trang. Rất nhiều thanh niên đầy nhiệt tâm, trong đó có nhiều thiếu niên, đã tình nguyện gia nhập đảng cộng sản, với hy vọng đánh đuổi thực dân để xây dựng một đất nước Việt Nam độc lập. Những thanh niên này không biết và không hiểu cộng sản là gì, họ chỉ biết đó là một tổ chức có qui củ, có một đường lối dẫn đến thắng lợi, đó là độc lập dân tộc. Họ là những người yêu nước.

- Còn sai ở chỗ nào ?

- Để giải thích vế thứ hai này, cũng cần phải trở về giai đoạn thành lập của đảng cộng sản. Mặc dù qui tụ rất đông người yêu nước, tổ chức của đảng cộng sản Việt Nam lúc đó hoàn toàn rập khuôn theo khuôn mẫu Liên Xô, nghĩa là trung thành với đường lối của chủ nghĩa Mác Lê và mệnh lệnh của Đệ Tam Quốc Tế. Độc lập dân tộc chỉ là một giai đoạn cần phải đạt tới trong mục tiêu xây dựng một "thế giới đại đồng". Ông Hồ Chí Minh được Liên Xô đưa về nước để thực hiện sứ mạng đó.

- Xin chú giải thích rõ thêm về chủ nghĩa Mác Lê !

- Một cách tóm tắt, chủ nghĩa Mác Lê chủ trương xóa bỏ quyền tư hữu, nghĩa là xóa bỏ mọi hình thái tổ chức xã

hội của chủ nghĩa tư bản, để xây dựng một xã hội không giai cấp dưới sự lãnh đạo của đảng cộng sản. Đã là người cộng sản rồi thì không còn vấn đề biên giới phân chia giữa người và người. Có thể nói một người cộng sản đúng nghĩa là một người vô tổ quốc.

- Dựa vào đâu mà chú dám xác quyết như vậy ?

- Dựa vào Lenin, nhân vật lãnh đạo tối cao của đảng cộng sản Liên Xô thời đó. Lenin lý luận rằng đã là người cộng sản thì phải là một người không có tổ quốc, vì tổ quốc của người đó là thế giới đại đồng. Chính vì thế mới có khẩu hiệu : "Vô sản thế giới, hãy đoàn kết lại". Đoàn kết để làm gì chắc anh đã biết. Chủ trương của phe cộng sản cho tới một ngày gần đây vẫn là muốn nhuộm đỏ thế giới này. Cụ Hồ nhà ta đã từng diễn giải : "quan sơn muôn dặm là nhà, bốn phương vô sản đều là anh em". Một cách cụ thể hơn, chính Hồ Chí Minh đã hãnh diện thú nhận : "Nhận chỉ thị của Quốc Tế Cộng sản giải quyết vấn đề cách mạng ở nước ta, tôi đã hoàn thành nhiệm vụ". Lê Duẩn đã không ngần ngại xác nhận : "Ta đánh là đánh cho Liên Xô và Trung Quốc".

- Như vậy thì yêu nước ở chỗ nào ? Lúc nào cũng muốn phục vụ người nước ngoài, phải nói là bán nước mới đúng.

- Cách yêu nước của những người cộng sản khác với cách yêu nước của những người bình thường. Đối với một người bình thường, yêu nước là yêu tổ quốc mình, yêu bờ ruộng, yêu lũy tre xanh, yêu mái trường, yêu cha, yêu mẹ, yêu anh, yêu chị, yêu em, yêu bạn bè. Yêu niềm vui và những nỗi đau của dân tộc và tìm cách bảo vệ. Nói chung là yêu tất cả những kỷ niệm của thời ấu thơ, yêu tương lai của đất nước mình và các thế hệ mai sau.

- Thế thì cách yêu nước của người cộng sản có gì đặc sắc hơn ?

- Ở đây cần phân biệt hai loại người cộng sản : con người cá nhân và con người tập thể. Về con người cá nhân, họ không khác gì một người bình thường, nghĩa là cũng có những cảm xúc chân thật, cũng biết đâu là gia đình, đâu là anh em. Nhưng một khi hội nhập vào thế giới của họ, tức là đảng cộng sản, thì họ sẽ trở thành một con người khác, không còn những cảm xúc của một người bình thường, hoàn toàn đứng đưng với quyền lợi của đất nước và dân tộc, họ chỉ nghĩ đến quyền lợi của đảng của họ. Trước kia, tức trước thập niên 1990, quyền lợi của những người cộng sản này là thế giới cộng sản, quốc gia và dân tộc chỉ một trong những yếu tố của thế giới đại đồng này.

Ngày nay, chủ nghĩa cộng sản Đông Âu đã sụp đổ, chỉ còn lại một vài quốc gia châu Á vẫn còn duy trì chủ nghĩa cộng sản như Việt Nam, lòng yêu nước của người cộng sản không còn đặt ra nữa.

- Thế thì những người cộng sản Việt Nam yêu gì ?

- Nói thật ra thì có vẻ bêu xấu chế độ, nhưng đó là sự thật. Những người cộng sản Việt Nam hiện nay chỉ yêu tiền và yêu địa vị béo bở của họ mà thôi. Tổ quốc, dân tộc, tương lai đất nước không có chỗ đứng trong tim óc của họ, những cụm từ thiêng liêng này không phải là ưu tư hàng đầu của mỗi đảng viên. Các cấp lãnh đạo hàng đầu sẵn sàng nhượng đất, nhượng biển cho Trung Quốc với hy vọng được bênh vực hay có chỗ nương thân khi có biến. Các cấp thấp hơn, tùy theo địa vị của mình, tha hồ cướp bóc của dân cất vào túi riêng phòng khi nguy biến. Từ đây đến ngày có biến, họ tha hồ cướp bóc của dân và của nước.

- Thật là khó hiểu. Nếu đúng là như vậy thì tại sao hiện nay vẫn có nhiều người tin rằng đảng cộng sản Việt Nam là một đảng yêu nước ? Bằng chứng là trang web nào có bài vở chỉ trích chế độ cộng sản hiện nay trong nước thì liền tức khắc có vô số ý kiến bênh vực chế độ và tố giác những người chỉ trích chế độ là phản động, không yêu nước. Có người còn đề cao Hồ Chí Minh và các đảng viên cao cấp khác là những người yêu nước thật sự vì đã lãnh đạo cuộc hai cuộc kháng chiến thần thánh đánh cho Pháp thua, đánh cho Ngụy nhào và đánh cho Mỹ chạy.

- Anh thật ngây thơ. Thời buổi nào mà chẳng có người chạy theo ăn có. Có thể đó là những con người thật thà, họ vẫn tin rằng đảng cộng sản và Hồ Chí Minh yêu nước thật sự. Họ là nạn nhân của sự tuyên truyền dai dẳng trong suốt hàng chục năm qua. Có thể họ là những thành phần nông dân cùng khổ, được cách mạng cấp đất sau cuộc khủng bố cải cách ruộng đất, nên vẫn trung thành với chế độ. Có thể họ là những phần tử được trả lương để viết lời ca tụng chế độ và lên án những ai phê bình chế độ. Trong trường hợp này, không phải những người bần cố nông có đủ khả năng và phương tiện để từng ngày mở những trang web nào phê phán chế độ để lên án và phản đối.

- Thế thì ai là những người có thì giờ rảnh rỗi để làm việc đó ?

- Xin anh đừng quên, tuy không còn yêu nước nhưng người cộng sản rất yêu tiền, họ sẵn sàng bỏ ra những khoảng tiền lớn để nuôi dưỡng những người có trình độ, kể cả những trí thức tên tuổi ở cả trong lẫn ngoài nước, để chỉ làm những công việc đó. Trong khi đó, với bộ máy an ninh khổng lồ, họ hành xử như một đảng mafia, nghĩa là sẵn sàng trấn áp và bịt miệng những ai lên án hay phê bình họ, và khen thưởng những ai nịnh bợ hay bênh vực họ. Chính vì quyền lợi trước mắt, nhất là đối với những cán bộ cấp thấp, những người gia nhập đảng cộng sản hiện nay chỉ vì quyền lợi. Họ đã phải trả những khoảng tiền rất cao để mua được một địa vị béo bở để bòn rút tiền của dân và của nhà nước, do đó không thể bao dung với những ai đe dọa quyền lợi này. Một khi đã nắm những chức vụ béo bở này trong tay khó ai chịu buông ra cho người khác. Những vụ tố giác tham nhũng lẫn nhau trong đảng không phải vì yêu

nước hay muốn làm trong sạch chế độ hay nhà nước, tất cả chỉ là những vụ trả thù báo oán vì tranh giành miếng ăn.

- Tại sao vẫn còn nghe những cán bộ nhà nước nói ra rã những lời lẽ đẹp đẽ, đao to búa lớn như vì dân, của dân và do dân ?

- Phải nhớ là bất cứ chế độ độc tài đảng trị nào cũng thích dùng những cụm từ đao to búa lớn như vậy để che mắt thiên hạ. Nếu thực vì dân, của dân và do dân thì dân tộc Việt Nam chúng ta ngày đã giàu cao đầu với thế giới từ lâu rồi. Tất cả đều ngược lại. Chưa ai thấy chính quyền nào như chính quyền cộng sản Việt Nam hiện nay : cam tâm làm trung gian cai thầu để trấn áp và bóc lột người dân mình cho quyền lợi của ngoại bang. Thử nhìn qua chính sách xuất khẩu người lao động ra nước ngoài, nếu không phải là những cuộc bố ráp truy tìm nô lệ bán cho ngoại bang là gì ? Bất cứ cơ quan nhà nước nào cũng giành nhau lập văn phòng tuyển dụng đưa ra nước ngoài để lấy tiền, bất chấp điều kiện làm việc và nhân phẩm con người. Ngay tại lục địa châu Phi, nơi đã có nạn truy lùng nô lệ từ hơn hai thiên niên kỷ qua, chưa có chính quyền và đảng phái chính trị nào chủ trương truy lùng chính dân tộc của họ để xuất khẩu ra nước ngoài như Việt Nam.

- Ủ nhỉ, đúng là một hành động đạo tặc của những con người vô lương tâm.

- Các cấp lao động đảng cộng sản hiện nay hành động vì quyền lợi riêng tư của chính mình hơn là vì quyền lợi của đất nước. Khi dùng cụm từ nhân dân, như trong tất cả các cơ quan của nhà nước, đảng cộng sản muốn đánh lộn con đen. Nhân dân ở đây không là quần chúng lao động bình dân mà là đảng cộng sản.

- Định nghĩa gì mà khó hiểu thế ?

- Đó là lô gích cộng sản. Ở Việt Nam cái gì mang tên nhân dân đều thuộc quyền sở hữu của đảng cộng sản. Tính đảng và tính giai cấp đã được đảng cộng sản Việt Nam ghi chú ngay từ khi vừa được sinh ra. Nó sẽ làm lợi cho ai trong cuộc đấu tranh giai cấp, và trên cơ sở đó họ khẳng định tính "địch-ta" ngay trong lý lịch. Lenin đưa ra một công thức và được đảng cộng sản Việt Nam áp dụng triệt để : "Cái gì có lợi cho sự nghiệp đấu tranh của giai cấp vô sản đều là chính nghĩa, cái gì có hại cho cuộc đấu tranh đó đều là phi nghĩa". Lenin nói tiếp : "Ai không đứng cùng với chúng ta thì người đó là kẻ thù của chúng ta". Chính những khẳng định này mà đảng cộng sản thẳng tay trừng trị những người không chia sẻ hay không đồng quan điểm với họ, bất chấp những người này là ai, có công hay không có công với đất nước và đảng cộng sản.

- Lô gích kiểu này đúng là giết người.

- Riêng cụm từ "nhân dân" mà đảng cộng sản thường dùng cũng đã hàm ý một sự phân biệt đối xử. Nhân dân ở đây là những người theo đảng. Nó gạt bỏ mọi thành phần nhân dân khác không ở trong khuôn khổ của đảng.

- Thế thì cần gì kêu gọi nhân dân đi bỏ phiếu ?

- Trong thực tế thì đảng cộng sản không cần, nhưng về mặt tuyên truyền thì rất cần, bởi vì đảng cộng sản không thể sống cô lập với thế giới.

**Phan Bá Việt (Den Haag)**

# Vài suy nghĩ về phong trào dân chủ

Nguyễn Tâm Bảo

Những ai theo dõi các diễn đàn dân chủ những năm gần đây không khỏi thất vọng về một số những nhận định có phần lạc quan thái quá của nhiều người cổ vũ cho dân chủ khi cho rằng thời cơ đã đến và phong trào dân chủ cần tích cực gây sức ép để đảng cộng sản phải nhượng bộ. Họ cho rằng đảng cộng sản nhất định sẽ chùn tay trước dư luận thế giới mà không dám đàn áp mạnh. Thực tế đã chứng minh ngược lại: đảng cộng sản đã nín nhịn trong thời điểm nhạy cảm để đạt được những gì họ muốn, nhưng đúng lúc phong trào dân chủ nở rộ và những người ủng hộ dân chủ lạc quan nhất thì họ tung ra những đòn sấm sét đàn áp những người đối lập không nương tay. Không những vậy họ còn ngang nhiên công bố với dư luận thế giới qua những phiên tòa công khai, thông báo cho Đại sứ quán Mỹ biết trước khi họ bắt giữ ai... Điều này cho thấy rằng đảng cộng sản đã khôn ngoan hơn, quỷ quyệt hơn, và không hề bối rối trước sự phát triển của lực lượng đối lập.

Bài học cho những người tranh đấu là không bao giờ đánh giá thấp đối thủ. Đảng cầm quyền vừa khôn ngoan quỷ quyệt vừa rất giỏi về chiến lược, chiến thuật; luôn hành động có tính toán chứ không hành động một cách bột phát. Nên nhớ rằng mặc dù không được đào tạo chính qui họ đã chiến thắng được những kẻ địch mạnh hơn nhiều lần; họ luôn biết cách tung ra những đòn bất ngờ làm địch thủ không kịp trở tay; là bậc thầy trong việc nắm bắt tâm lý dân chúng và luôn chủ động trên mặt trận "đấu tranh chính trị".

Những vận động nhỏ lẻ vụn vặt xuất phát từ sự duy ý chí và không hiểu tình hình thực tế, không có những nghiên cứu sâu về những yếu tố điểm cũng như sức mạnh thực sự của đối thủ, thì thường không đem lại kết quả như mong muốn, mà chỉ đem lại những tổn thất quá lớn và thậm chí gây hiệu ứng ngược. Tất cả những cuộc vận động như: cản trở PNTR, cản trở WTO, lợi dụng dịp APEC để gây sức ép, hô hào tẩy chay bầu cử quốc hội,... đều đã thất bại thảm hại.

Người dân chủ trong nước thường rất cô đơn, "tứ bề thọ địch", nên thường vội vã nắm lấy bất cứ bàn tay nào từ bên ngoài chìa ra giúp đỡ. Làm như thế có hai nguy cơ: một là sẽ bị một số tổ chức xôi thịt cơ hội chính trị lợi dụng vì họ đang rất cần có người trong nước đứng mũi chịu sào để gây dựng thanh thế. Hai là những người đấu tranh dân chủ ở trong nước vô tình trở thành con bài trong cuộc mặc cả giữa các thế lực chính trị ngoại bang và đảng cầm quyền trong nước, thậm chí trở thành "cây gậy bắt đắc dĩ" trong chính sách cây gậy và củ cà rốt của chính quyền Mỹ.

Kết quả là những người dân chủ thường phải chịu những tổn thất quá nặng nề mà kết quả đạt được không đáng bao nhiêu, không gây được nhiều ảnh hưởng đến dân chúng. Thêm nữa, các vị để lộ những sơ hở và những điểm yếu để cho đối thủ khai thác đánh phá, gây chia rẽ và gieo rắc tâm lý hoài nghi cho dân chúng. Ngoài ra, sự trông cậy vào những "tổ chức" bên ngoài đã hơn một lần gây hiệu

ứng ngược: người dân bị lừa mị và thiếu thông tin dễ cho rằng những người dân chủ đang hành động vì lợi ích của ngoại bang (chẳng hạn vì họ nhận tiền tài trợ từ ngoại bang) chứ không phải vì lợi ích quốc gia.

Có lẽ trong hoàn cảnh Việt Nam chúng ta hiện nay, không ai là không đồng tình hai mục tiêu chính của cuộc vận động dân chủ hoá là:

1. Mục tiêu trực tiếp là đảng cầm quyền đang tìm mọi cách tiêu diệt phong trào đối lập từ trong trứng nước;

2. Mục tiêu ẩn giấu và lâu dài chính là những hạn chế trong nhận thức và văn hóa của dân chúng, thói quen trì trệ và thờ ơ trước các vấn đề về tương lai dân tộc, tâm lý nghi ngại về dân chủ và nỗi lo sợ một sự bất ổn chính trị...

3. Ở đây cần xác định rằng chiếm lĩnh được mục tiêu thứ hai mới chính là yếu tố quyết định. Không nâng cao được dân trí, không giành được sự đồng tình và ủng hộ của đa số dân chúng, thì không có cách nào để xây dựng một lực lượng hùng hậu để có thể chiến thắng được kẻ thù thứ nhất.

Trước mắt cần bình tâm nhìn nhận lại những thách thức mà phong trào dân chủ phải đối mặt, can đảm mổ xẻ mọi vấn đề để tìm giải pháp chung. Những khó khăn và hạn chế đó là một khối những yếu tố phức tạp và chông chéo nhau. Xin nêu ra đây những yếu tố mà mọi người đều đã nói đến nhiều:

1. Trước hết là những hệ lụy của chiến tranh làm cho lòng người ly tán, khó hòa giải và hoà hợp với nhau, khó đi đến một sự đồng thuận rộng rãi, do đó khó hội tụ được sức mạnh. Khó nhưng không có nghĩa là không thể. Điều này tùy thuộc vào sự nỗ lực của những trí thức ôn hòa, hiểu biết, tôn trọng sự khác biệt và luôn nêu cao tinh thần đa nguyên dân chủ.

2. Tâm lý dân chúng còn bị ám ảnh bởi những đau thương của cuộc chiến tranh, lo sợ một sự bất ổn chính trị sẽ dẫn đến hỗn loạn. Người dân không sẵn sàng để chịu thêm những tổn thất khi những hứa hẹn về tương lai không rõ ràng, và họ sẽ không ủng hộ nếu không có được một mô hình chuyển đổi dân chủ hợp lý, êm thấm và ít tổn thất nhất. Những người dân chủ cũng cần có sẵn những kế hoạch cụ thể để bảo vệ nền dân chủ non trẻ, phòng ngừa những nguy cơ bất ổn gây ra bởi những thế lực cơ hội chính trị nhiều thủ đoạn.

3. Hiện tại kinh tế quốc gia đang phát triển khá tốt, tăng trưởng cao và ổn định; đảng cầm quyền cũng từng bước nới rộng các quyền tự do dân sự, thậm chí có những cải tổ chính trị một cách chậm rãi. Những điều này phần nào đó cũng làm cho dân chúng tương đối thỏa mãn, thậm chí tin tưởng vào sự lãnh đạo của đảng cầm quyền, và do đó càng thêm nghi hoặc về những người dân chủ vốn không có uy tín cao trong xã hội.

4. Hỗn loạn chính trị ở một số nước dân chủ non trẻ đã bị hệ thống truyền thông trong nước khai thác một cách tinh

vi làm cho dân chúng mất niềm tin về khả năng dân chủ hóa, thậm chí hiểu sai lạc về dân chủ.

5. Những tổ chức hải ngoại thường không hành động dựa trên hiểu biết sâu sắc về tâm lý dân chúng trong nước, thường có cách nhìn phiến diện và tầm tối về toàn cảnh bức tranh xã hội. Điều này phần nào gây hiệu ứng ngược, làm tổn thương "lòng tự hào dân tộc" và tinh thần "quốc gia chủ nghĩa" của người trong nước, khoét sâu hố ngăn cách giữa người trong nước và người ngoài nước, gây thêm khó khăn cho việc hòa hợp hòa giải.

6. Trào lưu dân chủ hóa sau khi Liên Xô sụp đổ đã đạt đến đỉnh điểm vào những thập kỷ trước và đang bắt đầu suy yếu dần theo qui luật thịnh-suy. Mọi quan tâm của nhân dân các nước tiến bộ bây giờ không phải là sự đe dọa của chủ nghĩa CS nữa mà là chủ nghĩa khủng bố và mâu thuẫn giữa phương Tây và thế giới Hồi giáo. Chính quyền Mỹ đã thất bại trong việc truyền bá dân chủ bằng quân sự và cấm vận kinh tế khi họ theo đuổi những lợi ích riêng nhân danh dân chủ. Sự thực là người Mỹ thường sẵn sàng đánh đổi những hứa hẹn ủng hộ dân chủ cho những lợi ích kinh tế-chính trị, sẵn sàng làm bạn với các nước độc tài nhưng thân thiện chứ không ủng hộ các nước dân chủ nhưng thù nghịch. Ở đây cần phân biệt rằng người Mỹ sẽ tích cực ủng hộ sự thay đổi chế độ nếu đó là chế độ thù nghịch với họ, hoặc nếu phong trào đối lập đã thật sự lớn mạnh và có xác suất thành công lớn. Nhưng nên nhớ rằng thay đổi chế độ thì không đồng nghĩa với dân chủ hóa. Rõ ràng Hoa Kỳ đang càng ngày càng mất đi chính nghĩa trong cuộc vận động dân chủ hóa toàn cầu.

7. Sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc cũng như tăng trưởng kinh tế nhanh chóng trong những gần đây của Nga làm nảy sinh kỳ vọng về một mô hình phát triển không theo mô hình dân chủ phương tây. Điều này được khai thác triệt để hầu lừa mị rằng Việt Nam cần có ổn định chính trị và một chính quyền mạnh để phát triển, còn dân chủ hãy đợi đã. Điều này cộng hưởng với sự hỗn loạn chính trị ở một số nước dân chủ non trẻ, như đã nói ở trên, càng làm cho người dân thêm hoài nghi về sự cần thiết của dân chủ.

Đối mặt với những khó khăn như trên những người dân chủ cần phải nghiêm túc xem lại đường lối hoạt động của mình, thậm chí cũng cần xem lại cả nhận thức và quan điểm của mình về vấn đề liên quan.

Trước mắt cần phải tìm mọi cách để khuyến khích và mở rộng tranh luận với các thành phần khác nhau trong xã hội, tìm mọi cách tẩy độc những lừa mị mà đảng cầm quyền đã và đang nhồi nhét cho nhân dân, thay đổi nhận thức sai lạc của người dân về vấn đề dân chủ. Mở rộng tranh luận cũng là cách để tự rèn luyện tinh thần dân chủ đa nguyên, biết tôn trọng sự khác biệt, biết đi tìm dấu lý và đấu trí với những kẻ ngoan cố, và phải chiến thắng trên mặt trận lý luận để có ảnh hưởng tích cực đến dân chúng.

Cần phải từ bỏ giả định rằng người dân đang khao khát dân chủ và đang mong mỏi sự thay đổi chế độ hiện tại. Phải đặt giả thiết rằng người dân đang hoài nghi dân chủ và vẫn còn tin tưởng vào đảng cầm quyền, để từ đó thấy

rằng công việc trước mắt của người dân chủ là xóa tan sự hoài nghi và chỉ rõ cho người dân thấy rằng chế độ hiện tại cần phải được loại bỏ.

Cần phải thay đổi quan điểm cho rằng đảng cộng sản đang "giây chết", đang bị ung thối và đang chia rẽ, để thấy rằng mặc dù không còn trung thành với lý tưởng cộng sản và có những xung đột nội bộ nhưng họ vẫn rất mạnh, rất linh động và hoàn toàn đồng thuận ở mục đích giữ vững quyền lãnh đạo. Có như vậy mới chủ động né tránh những đòn tấn công bất ngờ của họ, biết khai thác gót chân Achilles của họ để đưa ra đấu pháp thích hợp.

Cũng cần nhìn nhận rằng những bài viết dễ dãi nhằm cổ vũ dân chủ, hoặc chỉ nhằm ca ngợi và vinh danh các chiến sĩ dân chủ (mà thường chỉ được phổ biến hạn chế trên các trang Web hải ngoại) đã không có nhiều tác dụng trong việc truyền bá dân chủ cho người nhân dân trong nước. Cần phải có thêm nhiều những bài viết nghiêm túc và những biện pháp thích đáng hơn để thúc đẩy việc mở rộng dân chủ đến các tầng lớp dân chúng mà đặc biệt là giới trẻ trong nước.

Phong trào dân chủ hiện tại rõ ràng đang bế tắc về đường lối và tổ chức. Đã đến lúc những trí thức dân chủ cần phải tích cực hơn nữa trong việc tham gia tranh luận và đóng góp ý kiến, góp phần truyền bá dân chủ và để cùng đi đến đồng thuận về một giải pháp chung. Bài viết này không đưa ra được một giải pháp nào, cũng không có những phát kiến mới lạ, mà chỉ đơn giản là cung cấp một góc nhìn để cùng tranh luận.

Nguyễn Tâm Bảo

## Nguyệt san THÔNG LUẬN

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số

Giá bán tại châu Âu : **35 EUR/năm**.

Đặt mua báo dài hạn hoặc góp ý, xin liên lạc :

**Tại Pháp** : Thông Luận, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy Saint Georges. Ngân phiếu xin đề : *Vietnam Fraternité*.

**Tại Đức** : Nguyễn Thanh Lương, Habsburgerallee 104, 60385 Frankfurt am Main. Xin chuyển vào trương mục của ngân hàng Frankfurt Volksbank e G : *Thanh Luong Nguyen*, Konto nr: 0077708294 - Bankleitzahl: 50190000.

**Tại Hòa Lan** : Trần Bá Thành, Braamlanden 76, 7542 CJ Enschede. Xin chuyển vào trương mục : Giro nr. 6234112 của *Stichting mensenrechten voor VietNam* (Hội Bảo Trợ Nhân Quyền Việt Nam).

**Tại Anh** : Đoàn Xuân Kiên, 74 Swaffield Road, London SW18 3AE. Giá báo một năm là **25 £**. Ngân phiếu xin đề : *Vietnamese Centre* (báo Thông Luận).

**Tại Hoa Kỳ** : Nguyễn Văn Hiệp, 1332 Land Grant Road, Charlotte, NC 28217. Giá một năm báo là **45 USD**. Ngân phiếu xin đề : *Nguyen Van Hiep* (TL).

**Tại Úc** : Sơn Dương, 3/118 Rosmore Avenue, Punchbowl - NSW 2196. Giá báo một năm là **65 AUD**. Ngân phiếu xin đề : *Thu S. Duong* (báo Thông Luận).

# Một bông hồng cho Nguyễn Vũ Bình và một bông hồng cho cuộc vận động dân chủ hoá nước nhà

*Phạm Đình*

Thế là sau những cuộc mặc cả kì kèo giữa hai bên Hoa Kỳ và Việt Nam, chuyến đi thăm Hoa Kỳ vào hạ tuần Tháng Sáu năm nay của ông Chủ tịch nước Việt Nam sẽ được ngã giá với việc trả tự do cho Nguyễn Vũ Bình. Và có thể có những "món quà" ngoạn mục khác tiếp sau. Đã thành lệ rồi, nhà nước Việt Nam dành sẵn một vài phong bì để đón tay các "bè bạn quốc tế" ngõ hầu có thể tranh thủ vài món hàng sẽ mang lại nhiều lời lãi về sau. Lần này cũng thế.

Công luận Việt Mỹ đều rõ là chuyến đi Hoa Kỳ của ông Triết lần này chủ yếu là để mở đường "làm ăn" cho giới kinh doanh Việt Nam. Về phần Hoa Kỳ cũng thế, họ cần mở lối cho giới doanh nhân Hoa Kỳ đặt chân đứng vững vàng trong thời mới này chứ. Khi sang Việt Nam dự hội nghị APEC vào Tháng 11 năm ngoái, Tổng thống Bush đã đón tay khá hậu hĩnh cho nhà nước Việt Nam, từ chuyện rút tên Việt Nam ra khỏi danh sách CPC đến việc thông qua quy chế PNTR, rồi đến việc cho Việt Nam gia nhập WTO, Hoa Kỳ đã rất hào phóng rồi còn gì !

Cho nên những ngày vừa qua có thể xem như là cuộc mặc cả so kè bớt một thêm hai giữa hai bên hàng mà thôi. Chỉ phiền một nỗi là người ta đem những con người đã nuôi lí tưởng dân chủ nhân quyền làm lẽ sống ra làm món hàng đổi chác, y như lời một bài viết gắn đây trên trang web Thông Luận [1].

Nhưng có hề gì! Tập hợp dân tộc mới của những người con đất nước đang góp phần cho công cuộc vận động dân chủ hoá nước nhà sắp chào đón Nguyễn Vũ Bình trở về cùng mọi người. Anh là một người tù chính trị bị biệt giam suốt mấy năm trời nay. Nguyễn Vũ Bình là điển hình cho ý thức tự do và dân chủ bừng nở của thế hệ thanh niên Việt Nam lớn lên trong lòng chế độ gọi là "dân chủ gấp triệu lần". Tập đoàn lãnh đạo hiện nay rất sợ những con người như thế: họ được giáo dục để trở thành một cái máy-người chỉ biết phục tùng, nhắm mắt mà hô khẩu hiệu, mở miệng ra là "ơn đảng, ơn bác"... ; nhưng những thanh niên như Nguyễn Vũ Bình đã đứng thẳng bằng đôi chân mình, suy nghĩ bằng chính khối óc biết thế nào là tư duy độc lập. Anh phải tù biệt giam ròng rã suốt mấy năm nay chính là vì cái "tội" như thế đấy thôi !

Nguyễn Vũ Bình về với đời tự do là một thắng lợi của dân chủ trước chế độ độc tài. Thắng lợi này thật hơn tất cả những chuyện tranh cãi về chuyện Triết đi Mỹ hay không, hoặc chuyện Bush quan tâm đến dân chủ cho Việt Nam hay không.

Sớm hay muộn là tùy ở sự bừng thức của nhà cầm quyền hiện nay mà thôi, nhưng sẽ phải đến ngày mà những thanh niên nuôi lí tưởng sống cho dân chủ và nhân quyền phải được trả tự do. Những Nguyễn Văn Đài, Lê Thị Công Nhân, những Huỳnh Nguyên Đạo, Lê Nguyên Sang, hay

Nguyễn Bắc Truyển, Trần Quốc Hiền... và đông đảo những thanh niên Việt nam khác góp phần vào công cuộc dân chủ hoá nước nhà mà nay đang còn bị giam hãm trong nhà tù dù là có xử án hay không, tất cả những anh em đó đều phải được trả tự do, như đã trả lại cho Nguyễn Vũ Bình. Lí do rất đơn giản : đó là việc làm rất có ơn ích cho chính nhà nước, trước khi nó là ơn ích cho chính những công dân vô tội đang bị cầm tù, và sau đó là ơn ích cho cộng đồng dân tộc. Ôn ích chỉ đơn giản là vì những người vừa kể là những công dân tiên phong cho một tương lai mới của đất nước. Họ lên đường về hưởng tương lai chỉ vồn vẹn với ý thức mới về tự do, dân chủ và về nhân quyền. Đó chính là cửa ngõ đích thực cho tương lai phát triển bền vững của đất nước.

Mặc dầu những con người như Nguyễn Vũ Bình và các bạn trẻ theo gương anh đã tiến hành cuộc vận động cho tương lai chỉ bằng phương thức ôn hoà, bất bạo động, nhà nước này đã phản ứng lại bằng lối ứng xử bạo động triệt để : biệt giam Nguyễn Vũ Bình từ ngày bị bắt đến nay, bắt bỏ giam cầm không xét xử những công dân trẻ khác bằng cách quy cho họ những tội trạng bịa đặt, hoặc dựng ra một vài phiên toà vội vã nhằm mục đích trấn áp. Nhưng lối hành xử như thế là vô đạo, là phản động, vì nó chứng thực với công luận là nhà nước này không biết tôn trọng hiến pháp, luật pháp mà họ thiết lập, họ cũng không hề mấy may chấp hành các công ước quốc tế về quyền con người mà chính họ tham gia kí kết.

Đằng sau tất cả những phản ứng đầy tính bạo động của nhà nước gọi là "dân chủ gấp triệu lần" này là não trạng độc tài, và sợ hãi dân chủ.

Nhưng đảng cộng sản và nhà nước Việt Nam cố tình quay đầu ngoảnh mặt lại với xu thế của thời đại là đối thoại, dân chủ và nhân quyền. Nói cho đúng thì từ hai mươi năm nay, đảng cộng sản và nhà nước này đang tìm cách khoác chiếc áo dân chủ và nhân quyền để đi chào mời làm thân với thế giới. Họ dùng các chiêu bài "phát triển kinh tế", "mở cửa", "hội nhập thế giới" để cố tình che giấu một yêu cầu khẩn thiết của thời đại là tự do, dân chủ và nhân quyền. Cuộc viếng thăm Hoa Kỳ của ông Triết trong thời gian sắp tới chỉ là một động thái mới nhất của một nhà nước đang muốn ve vãn tư bản phương tây để nuôi béo chế độ độc tài đảng trị.

Trong cuộc ve vãn mặc cả sặc mùi thương mại này, nhà nước Việt Nam đã phải dùng đến ván bài nhân quyền để đổi chác với Mỹ. Đối với họ, những con người như Nguyễn Vũ Bình chỉ là một món hàng đổi chác để kiếm lãi. Cũng tốt thôi. Điều này chứng tỏ là nhà cầm quyền Việt Nam không thể lộng hành với trò chơi đàn áp dân chủ mà không thêm đếm xỉa đến dư luận thế giới. Nhân dân Mỹ và châu Âu dân chủ sẽ không chấp nhận chơi chung với những kẻ

## Hai mối nguy

cầm quyền lại thẳng thừng đàn áp con người tại quốc gia mình. Nhà nước Việt Nam chưa hiểu hết luật chơi dân chủ quốc tế, đã điên cuồng mở đợt trấn áp mạnh mẽ suốt từ thời gian tổ chức APEC (tháng 11-2006) đến nay, trước khi buộc phải đeo bao tay nhưng để đi chào hàng thế giới.

Những con người tiên phong của thế hệ hôm nay đang dần thân cho tương lai ấy mà phải chịu giam cầm tù đầy và trấn áp bằng bạo lực. Vì quyền lợi kinh tế, nhà nước đành phải chấp nhận đổi chác bằng "món quà" nhân quyền. Hiểu được lối ứng xử của nhà nước độc tài này, những người dân chủ không hề ảo tưởng về "lòng tốt" của những kẻ độc tài từ trong máu. Con đường dân chủ và nhân quyền để mở về tương lai vẫn còn nguyên vẹn gian khó và đòi hỏi cả ý thức và ý chí. Thắng lợi hôm nay chỉ là một thành tựu nhỏ của một hành trình dài.

Trong chuyến đi Hoa Kỳ lần này của phái đoàn nhà nước Việt Nam, trò "đổi chác" rất sắc mùi con buôn có thể đem lại chút thành quả kinh tế cho giới doanh nhân liên doanh với ban lãnh đạo chính trị theo đường lối mafia đỏ. Nhưng con bài này sẽ không thể dùng đi dùng lại mà không cháy túi. Nhà nước Việt Nam cần nhận thức rằng: phát triển kinh tế không bao giờ là cái đích sau cùng của phát triển đất nước một cách bền vững và lâu dài. Từ nghìn xưa đến nay, chẳng kể là phương Đông hay phương Tây, nhà chính trị đúng nghĩa vẫn là những con người biết lo trước cả ba mặt của cuộc sống hạnh phúc cho nhân dân. Đó là: lo lắng sức khỏe cho dân, lo phát triển kinh tế cho dân, và lo cho đời sống tinh thần của nhân dân ("thứ chi, phú chi, giáo chi"). Kinh tế không thể thay thế cho đáp án đầy đủ cho bài toán chính trị lành mạnh.

Qua kinh nghiệm cuộc "đổi chác" món quà nhân quyền lần này, nhà nước Việt Nam cần rút ngay hai bài học cơ bản về chính trị cầm quyền hôm nay. Một là sự trấn áp bạo lực mà thế lực công an trị trong guồng máy nhà nước đang thao túng sẽ chỉ là hành vi bôi nhọ vị thế của quốc gia Việt Nam trước công luận thế giới. Hai là hãy sớm ý thức rằng ngày nào mọi người dân Việt Nam chưa có tự do và nhân quyền, ngày nào đất nước chưa có dân chủ, thì ngày ấy có nhà cao cửa rộng, có miếng ăn cao lương mĩ vị cũng chẳng qua là kiếp nô dịch mà thôi.

**Phạm Đình** (London)

[1] Xem: Vương Chính Đại, "Nhân quyền là món hàng đổi chác!", ngày 26-3-2007, website Thông Luận.

[<http://www.thongluan.org/vn/modules.php?name=News&file=article&sid=1659>]

"Bình thường hóa quan hệ giữa người Việt Nam với nhau. Long trọng xác nhận đất nước này là của chung mọi người chứ không phải là của riêng một đảng hay một chủ nghĩa. Nhìn nhận chỗ đứng ngang nhau cho mọi người và cho mỗi người. Tất cả những điều này chúng ta đều có thể làm và đều có thể làm ngay. Rồi chúng ta sẽ cùng nhau khám phá ra sự màu nhiệm của những giá trị rất đơn giản như tự do, dân chủ, hòa hợp dân tộc". (Thành Công Thế Kỷ 21. tr. 142)

Tôi chia sẻ điều bán khoán này với anh Nguyễn Văn Huy. Trong một hoặc vài số báo *Thông Luận* trước, anh Huy có bày tỏ điều bán khoán này về số lượng báo giấy của người Việt ở hải ngoại đã chọn con đường chết dần (vì báo điện tử trên Internet), chỉ phục vụ nhu cầu thông tin mà thôi. Và cái nói của tiếng Việt cũng dần dần ra khỏi tâm hồn của những thế hệ thứ hai, thứ ba, v.v... của người Việt ở hải ngoại. Đây là một điều bán khoán lớn vì nó có ảnh hưởng máu thịt đến sự trường tồn của tổ quốc.

Tất cả cũng chỉ do cái xu thế chính trị nói chung của thế giới mà điều đặc biệt và nổi bật dễ thấy ngay là sự phá sản hoàn toàn về ý thức chính trị và ý thức trách nhiệm. Phá sản về ý thức chính trị là đã không biết công ơn của Gorbachev, người hi hữu có một không hai trong lịch sử của phong trào cộng sản thế giới, đã hy sinh cái địa vị chủ tử của mình trong khối cộng sản để giải phóng cho một phần cho một phần nhân loại đang bị cai trị và nô dịch đến khôn cùng của chủ nghĩa cộng sản.

Gorbachev đã hy sinh ngôi vị chủ tử nắm được trong tay là tổng bí thư đảng cộng sản Liên Xô, để xóa bỏ cái tàn dư cuối cùng của chủ nghĩa cộng sản và luồng gió mạnh do ông khởi xướng đã quét sập không những cơ cấu của chế độ cộng sản Liên Xô mà còn quét sập hàng loạt các chế độ cộng sản khác tại Đông Âu. Nhưng thế giới phương Tây đã vô ý thức không ủng hộ ông, có khi còn đâm sau lưng ông làm cho cuối cùng ông phải thất bại. Ngày nay cả thế giới phương Tây đã một cách vô ý thức trái chiều hoa về bang giao, hợp tác và giúp đỡ những nước cộng sản ngoan cố còn cố bám trụ lại. Tôi gọi đây là sự phá sản về ý thức chính trị của thế giới phương Tây ngày nay.

Kể đến phải nói về một khái niệm khác về sự phá sản về ý thức trách nhiệm. Chẳng lẽ thế giới không biết rằng bản chất của chế độ cộng sản là độc tài đảng trị, không cần biết gì đến nhân quyền? Vậy tại sao không đồng loạt giúp cho dân chủ mau đến ở những nước mà chế độ cộng sản khẳng định không cái cách này (điều mà Gorbachev gọi là "perestroika", tức là dân chủ hóa chế độ cộng sản) mà lại trái chiều hoa về bang giao với những nước cộng sản cực kỳ ngoan cố này?

Cái trách nhiệm về cánh cửa dân chủ cứ đóng im ỉm ở những nước này, họ có biết rằng chính họ mới là thành phần đắc tội nhất? Bởi vì họ đã làm cho các chế độ cộng sản ngoan cố này yên tâm không lo ngại bị sụp đổ, và như vậy có khác gì chính họ là người nuôi dưỡng đắc lực nhất sự tồn tại của các chế độ xấu ấy?

Nhưng đó là nói về cái thực tại chính trị của cái gọi là "thế giới tự do" ngày nay, một một thứ thực tại chính trị đã hoàn toàn bị phá sản về ý thức. Nội dung bài này chỉ nhắm về một góc độ nguy cơ riêng cho Việt Nam. Sự định cư nhiều thế hệ ở hải ngoại của người Việt đã làm cho người Việt dần dần mất gốc. Tinh cảm của số người này không còn lưu luyến mấy đến "quê cha đất tổ" nữa. Họ sống lêu bêu, trong tâm trí không hề có một khái niệm sâu sắc nào về một quê hương nào. Nói chung đó chính là thành phần đã thật sự bị vong bản. Đừng bao giờ đòi hỏi một lòng yêu tổ quốc đối với thành phần này, chỉ có thể sử dụng họ về mặt chuyên môn mà thôi.

Cái trách nhiệm về sự mất gốc này, một phần cũng do một bộ phận không nhỏ người Việt có khuynh hướng thích con cái mình mau hội nhập vào xã hội Âu Mỹ. Nhiều người còn hành diện khi thấy con cái mình nói tiếng Việt một cách lơ ngơ, lấp bắp những người ngoại quốc vì chúng chỉ tinh thông tiếng nước ngoài mà thôi. Có lẽ rất nhiều người thích con cái mình trở thành những ông Tây lười tẹt da vàng.

Đây chính là một thứ tâm lý thâm hiểm nhất. Một thứ tâm lý rất vô trách nhiệm về sự mất gốc của dân tộc. Chắc chắn cộng đồng người Việt hải ngoại sẽ rơi xuống hố đen nếu không gấp rút phục hưng một tinh thần ái quốc.

Ngày nay còn có tờ *Thông Luận* và nhóm Nguyễn Gia Kiểng một mặt đấu tranh không mệt mỏi cho dân chủ ở Việt Nam, mặt khác vẫn lo báo tòn tiếng Việt. Hay thủ tướng trong bốn hay năm thế hệ sắp đến, kiểm đầu ra những người tâm huyết như thế? Tương lai của cộng đồng người Việt hải ngoại chúng ta sẽ mất định hướng và chỉ còn có đường trôi ra và chìm vào biển mất gốc. Nhưng ai còn thật sự yêu nước, hãy nghĩ đến tiền đồ của đất nước và cộng đồng!

**Nguyễn Ngọc Tấn**  
(Philippines)



## Cuộc họp báo ngày 28-5-2007 của hội đồng chuột

Thế là màn kết của vở kịch PMU-18 xem như kết thúc "tốt đẹp". Chiều ngày 28-5-2007, thủ trưởng bộ Giao thông Vận tải Việt Nam và giám đốc Ngân hàng Á Châu tại Việt Nam cùng họp báo tại Hà Nội để công bố Kết quả đánh giá chi tiết việc thực hiện dự án Giao thông Nông thôn 2 (RTP2) và dự án Nâng cấp hệ thống đường bộ (RNIP) Việt Nam. Kết luận: không có bằng chứng về sự gian lận hay tham nhũng của cán bộ PMU 18.

Giới truyền thông và viên chức hai bên cùng được nghe báo cáo điều tra, mặc dù có nhiều điều "bất thường" về tài chính và thủ tục hành chính nhưng nhìn chung thì "không có bằng chứng tham nhũng tại PMU 18"!

Khoảng mười ngày trước đó, nhà nước Việt Nam đã chuẩn bị dự luận khá kĩ khi cho báo chí của "ta" thông tin dọn đường, nào là "chưa có phát hiện ra sai phạm trong việc sử dụng ODA tại Việt Nam" (VietNamNet, ngày 18-5-2007), nào là "Chính phủ đối thoại chống tham nhũng với các nhà tài trợ" (VietNamNet, ngày 18-5-2007)... Kịch bản soạn thảo như thế là khá hoàn chỉnh và chứa đựng khá nhiều yếu tố "thần kì".

Theo dõi những diễn tiến gần đây, công luận trong nước có thể thấy là hũ giới PMU-18 rồi ra sẽ được cho "hạ cánh an toàn", trừ một vài con dê té thàn cần thiết nhưng vẫn không gây hệ lụy gì cho tập đoàn lãnh đạo hiện nay, vốn là tập đoàn mafia đồ tham nhũng ngập đầu.

Công luận Việt Nam chưa quên được làn sóng phẫn nộ sục sôi khoảng đầu năm 2006, khi đại hội đảng cộng sản kì X đang gần kề. Vụ bê bối PMU 18 nổ ra, kéo theo một số viên chức bị mất chức, bị tước quyền tham dự đại hội đảng. Báo chí do đảng chỉ đạo đã ồn ào kích động tâm lí quần chúng cho khí thế đại hội đảng gần kề. Kết quả là một ban lãnh đạo mới được đánh bóng với những "nhân hiệu" rất kêu, rất bảnh. Ban lãnh đạo mới được chuẩn bị tâm lí khá kĩ và ngoạn mục. Bộ trưởng Giáo dục "phát pháo" đầu tiên với những "phân tích" và "đề xuất" gây phấn chấn cho một thành phần công chúng đang tuyệt vọng trong cơn hạn giáo dục và khắc khoải chờ một đáp án.

Tiếp sau ông bộ trưởng ồn ào là ông "thủ tướng mới được" các chuyên gia" nước ngoài "đánh bóng" còn kĩ lưỡng hơn; rồi chính ông ta cũng tuyên bố không kém ồn ào và cương quyết đối với việc chống tham nhũng. Giữa lúc Nguyễn Tấn Dũng mới được các nhà "phân tích thời cuộc" phương tây hào hứng "tiên liệu" những thay đổi ngoạn mục thì *Thông Luận* gần như đơn độc nêu ra một dấu hỏi lớn về con người Ba Dũng căn cứ trên quá trình "lên như diều" của một tay công an từ tỉnh lẻ bay lên một phát đến vai trò "nhà kinh tế" (!) của đảng cộng sản. Thật là kịch bản vận động tâm lí hoàn hảo để tác động một thành phần công chúng đang sôi sục phẫn nộ và rất có thể làm rung rinh chế độ. Ủy ban chỉ đạo chống tham nhũng lúc đầu do chính thủ tướng nắm, để chứng tỏ quyền lực lớn của ông thủ tướng mới. Nhưng chỉ vài tháng sau, khi lòng dân đã lắng xuống, thì ông thủ tướng lặng lẽ chuyển giao chức trưởng ủy ban cho một phó thủ tướng. Có thể xem đây là bước đầu cho cuộc "hạ cánh an toàn" khỏi vạc dầu PMU 18, và những ổ tham nhũng khác.

Tham nhũng. Đây là một đám mây đen vần vũ trên bầu trời đại hội đảng kì X đạo Thánh Tư năm ngoài (2006). Đảng cộng sản Việt Nam cũng thoát hiểm bằng những chiêu thức tác động tâm lí quần chúng trong thời gian nói trên.

Sau màn trình diễn, tập đoàn Nguyễn Tấn Dũng đã lên lút cho đàn em được thoát tội: Cao Ngọc Oánh được phục chức. Trước đó là một loạt các đảng viên có tội nghiêm trọng vì "ăn đất" nhưng chỉ bị kết tội tượng trưng, còn tội nặng nề thì dành cho một tông phạm dân thường... Màn kịch chống tham nhũng của Nguyễn Tấn Dũng cho đến nay chỉ toàn là "đánh trống bỏ dùi".

Hẳn nhiên là công luận không chờ đợi một hành động nào tốt đẹp của tập

đoàn cai trị hiện nay: văn dốt, vũ dốt, chỉ có tài vơ vét tiền và vàng của dân trong những thời kì đói khổ sau 1975 để chúng độc quyền làm thành phần thu lại mới. Thông Luận cũng đã hơn một lần minh định rằng: không thể có tiền lệ là một chính quyền tham nhũng ngập ngụa lại có thể tự trừng phạt mình, tự thay đổi từ tham nhũng sang trong sạch. Đối với cơ chế chính quyền tham nhũng đến tận cấp cao nhất như hiện nay thì chỉ có một giải pháp: thay thế nó đi.

Những vụ án gọi là xử tham nhũng trong thời gian vừa qua đã không hề có tác động mảy may nào đối với nạn tham nhũng đang hoành hành trên khắp nước. Những phiên tòa xử tham quan chỉ là những màn xử chiếu lệ; hoặc nếu không thể qua quýt được thì đành lôi vài con dê ra tế thần để che mắt nhân dân mà thôi. Tuồng cũng nên nhắc lại ở đây là vụ tai tiếng PMU 18 không hề là kết quả của một số gắng nào từ phía nhà nước này đối với việc giải quyết nạn tham nhũng. Vụ PMU 18 chỉ là màn kịch đấu đá giữa các phe phái tranh giành quyền lực trước kì đại hội đảng cộng sản X mà thôi. Báo chí được một phen mở cờ giông trống "khui" hũ giới tham nhũng, nhưng con dao mổ hộp thì chính "đảng ta" cung cấp cho hết cả thôi. Sau màn đấu đá nhau kịch liệt trước và sau đại hội X thì chỉ còn là những màn ảo thuật để đảng ta diễn trò tăng lò.

Nhưng dù cho có tăng tặn lương tri đếm mức nào chẳng nữa thì buổi họp báo chiều ngày 28-5-2007 chỉ là một màn kịch tồi dở của nhà cầm quyền. Còn hơn thế, đây là một hành vi khinh mạn nhân dân, xem dân như cỏ rác. Ăn nói làm sao về những lời tuyên bố mạnh bạo và nhiều tính cách "lên giây cốt" của chính máy "ngài" lãnh đạo như tổng Nông và thủ tướng Ba Dũng? Xin giữ lại một mẫu tin ngắn: "Theo cuộc thăm dò dự luận do trang web của Thanh tra Chính phủ ([www.thanhtra.gov.vn](http://www.thanhtra.gov.vn)) tổ chức, tính đến ngày 22-12, có 53,1% người trả lời rằng vụ PMU18 là vụ tham nhũng, lãng phí lớn nhất trong năm.

Đứng thứ hai trong bảng xếp hạng này là vụ mua sắm thiết bị ở 38 bưu điện tỉnh, thành trên toàn quốc; sau đó là vụ tham nhũng đất đai tại Đồ Sơn, Hải Phòng; vụ xây dựng khu du lịch ở Khánh Hòa; vụ chia chác đất đai ở xã Phú Phong, huyện Hương Khê (Hà Tĩnh); vụ "xé thịt" lòng hồ thủy điện Trị An, Đồng Nai; vụ điện kế điện tử tại thành phố Hồ Chí Minh; vụ tham nhũng tiền cứu trợ tại Hà Tĩnh; vụ xà xẻo đất công ở một số tỉnh, thành trên cả nước..." (theo báo *Tuổi Trẻ*, ngày 23-12-2006). Cái Ủy Ban Chỉ đạo chống tham nhũng sẽ ăn nói thế nào với công luận đây?

Qua sự kiện diễn hình trên đây, chúng ta có thể thêm một chứng cứ nữa để kết luận là nhà nước cộng sản hiện nay là một tổ chức cố kết từ trên xuống, từ trong trung ương ra, mang căn tính tham nhũng trầm trọng. Một nhà nước như thế mà tuyên bố vung vít rằng sẽ "quyết tâm" chống tham nhũng thì chỉ là một trò cười mỉa mai. Cả một cơ chế chính quyền tham nhũng như thế thì chỉ có phương cách duy nhất để chống tham nhũng, là thay thế cơ chế chính quyền đó đi mà thôi. Bọn họ sâu mục đến độ mua chuộc được cả đàn "các nhà tài trợ", chỉ vì hai bên cùng cầu kết dựa trên sự hai bên cùng có lợi.

Sự kiện hội đồng chuột này cũng nói lên bản chất của cơ chế nhà nước mafia đồ hiện nay, là xảo trá, vụ lợi và nhắm mắt trước đau khổ của nhân dân sẽ phải nai lưng trả những món nợ cho "các nhà tài trợ". Còn ngày hôm nay thì bọn chuột đó cứ tha hồ gặm nhấm những chính gạo to lớn và béo bở do "các nhà tài trợ" đem lại.

Vì thế, cuộc họp báo chiều ngày 28-5-2007 đích thị là một cuộc hội họp của một hội đồng chuột.

**Lương Thanh**

### 3. Chòm Lũng Cú (tỉnh Hà Giang)

Lê Văn Hào

Bạn vừa đi thăm mũi Cà Mau, điểm cực Nam đất nước (*Thông Luận* số 214, tháng 5-2007). Bây giờ mời bạn đến với Chòm Lũng Cú, điểm cực Bắc tổ quốc ngàn năm.

#### Cảnh vật Hà Giang

Trước khi tới Lũng Cú, hãy làm quen trước với Hà Giang và Đồng Văn.

Trên bản đồ Việt Nam, Hà Giang, tỉnh địa đầu phía Bắc, có nhiều sông suối, với những thửa ruộng bậc thang tươi tắn, những ngọn núi cao lừng chừng trời.

Bắc giáp Trung Quốc, Nam giáp Tuyên Quang, Đông giáp Cao Bằng, Tây giáp Yên Bái, Lào Cai. Hà Giang có địa hình khá phức tạp chia làm ba vùng :

- vùng cao núi đá có khí hậu mang sắc thái ôn đới ;
- vùng cao núi đất ở thượng nguồn sông Chảy ;
- vùng đồi núi thấp có thung lũng sông Lô và thị xã Hà Giang.

Trên miền Đông Bắc nước ta, Hà Giang ngoài núi non hiểm trở, còn có nhiều khu rừng nguyên sinh giàu gỗ quý và cây dược liệu, lại có công, trĩ, phượng, cọp, beo, tê tê và hàng trăm loài chim thú khác.

Đáng kể nhất là Hà Giang có cao nguyên Đồng Văn



Núi rừng Hà Giang

hùng vĩ mà nên thơ, chợ tình Khâu Vai dầm thắm mà sôi nổi, thu hút nhiều khách du trong ngoài nước.

Đây là nơi sinh sống của hơn một chục tộc người H'Mông, Dao, Tày, Nùng, Lô Lô, Sán Dìu, Hoa, Việt... Nơi đây có nhiều phiên chợ vùng cao giàu sản phẩm rừng núi, rộn rã tình người. Có lễ hội mừng xuân dài năm bảy ngày để cầu tự, cầu mưa, cầu mùa. Trong dịp lễ hội, có thi bắn nỏ, ném còn *pa páo*, hát giao duyên, uống rượu cần ; dân địa phương sẵn lòng mở tiệc khoản đãi khách gần xa.



Ruộng bậc thang Hà Giang - Đồng Văn - Lũng Cú



**Vắt vả, nhọc nhằn tuổi thơ Lũng Cú**

Lại có tục lễ mừng nhà mới dài hai ba ngày đêm, để cả bản được mời tới chung vui say khướt với chủ nhà, nghe thầy cúng hát thiêng, trai gái đối đáp tình ca, hòa tấu sáo khèn, cùng với tiếng đàn môi bồi hồi thổn thức ai nhớ thương ai !

Đến Hà Giang, bạn sẽ hài lòng với thắng cảnh Suối Tiên, với nhiều hang động đẹp, từ động Tiên, động Én tới hang Chui, hang Dơi, và sẽ thưởng thức hồng, mận, cam, táo thơm ngon, và nhất là loại chè tuyết san cổ thụ ngát xanh trên đỉnh non ngàn.

### Chòm Lũng Cú

Trong 9 huyện của tỉnh Hà Giang, độc đáo nhất có lẽ là Đồng Văn, tên huyện mà cũng là tên cao nguyên, nơi có Cổng Trời và nhiều loại cây thuốc quý như quế, hồi, tam thất, thực địa... Đặc biệt, Đồng Văn có chòm Lũng Cú, địa điểm cực Bắc đất nước mà người đồng bằng ít có dịp tới thăm.

Vì đứng ở vị trí ấy nên Lũng Cú được mệnh danh là "nóc nhà của Việt Nam", nơi "cúi mặt sát đất, ngừng mặt đung trời".

Mùa đông ở khu vực này nhiệt độ xuống tới 1° C, còn mùa hè nóng nhất chỉ tới 24° C là cùng : một nơi nghỉ dưỡng lý tưởng cho những ai thích khí hậu ôn đới mát lành tương tự Sa Pa, Tam Đảo, Bà Nà, Đà Lạt.

Điều độc đáo là dưới trời Lũng Cú quanh năm suốt tháng hầu như không ngớt gió với mưa, hết mưa dầm đến mưa phùn. Và bao trùm tất cả là màn sương mù vĩnh cửu. Thảo nào các cụ già sở tại thích dùng

những lối nói văn vẻ, giàu hình tượng như :

*Thấy nhau trong tầm mắt, gặp nhau mất nửa ngày,*

hay

*Đất không ba bước bằng, trời không ba ngày nắng...*

Đó là lý do tại sao xưa nay khu vực này đã thu hút nhiều nhà nghiên cứu, họa sĩ, nghệ sĩ nhiếp ảnh, nhà thơ, nhà văn tới tìm nguồn cảm hứng để sáng tác cho đời những bức tranh, bức ảnh, những áng thơ văn về cảnh quan núi rừng với ruộng thang tươi tắn, những gương mặt ngây thơ trong sáng hay vất vả nhọc nhằn của những sinh linh tuy còn khó nghèo mà vẫn tươi cười, hài lòng, lạc quan như đang cư trú trong vùng địa đàng thuở xa xưa.

Vậy xin bạn hãy nấn ná đôi ngày mà thăm viếng chốn xa xôi diệu vợi này, để

khi ra về sẽ đem theo nỗi lâng lâng luyện nhớ núi với rừng vang vọng mãi tiếng khèn, sáo, đàn môi. Và quên sao được nụ cười sơn cước bên lên, duyên dáng, vô cùng hiếu khách của những nàng sơn nữ Lũng Cú, Đồng Văn, Hà Giang.

Sau cùng, có lẽ trong tâm tưởng khách du sẽ còn đọng lại dư âm lời văn của Đỗ Bích Thủy, tác giả tập truyện *Tiếng đàn môi sau bờ rào đá*.

Cảm ơn người con gái quê ở cao nguyên ấy chòm xóm này đã mách cho ta hay rằng : "*Người già bảo cứ mỗi ngày đi qua một ngọn núi, đến chết cũng chẳng hết núi non quê mình !*".

**Lê Văn Hảo (Paris)**



**Phụ nữ tộc người Dao**

G8

## Một hội nghị thượng đỉnh sôi nổi

Có lúc nhiều nhà bình luận chính trị đã đặt câu hỏi : "Hội nghị G8 có ích lợi gì và có cần duy trì nữa không ?".

G8 là hội nghị các nguyên thủ hành pháp - tổng thống hoặc thủ tướng - của 8 nước được coi là phát triển nhất thế giới (Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Ý, Canada, Nhật và Nga). Đây là sáng kiến của cựu tổng thống Pháp Valéry Giscard d'Estaing để thảo luận ở cấp cao nhất các vấn đề quan trọng nhất của thế giới. Lúc đầu không có Nga nên được gọi là G7.

Có lẽ vì họ thảo luận các vấn đề quá quan trọng nên G8 không giải quyết được vấn đề cụ thể nào. Hơn nữa sự chính danh của G8 cũng bị chất vấn. Ý và Canada không mạnh hơn Trung Quốc và Ấn Độ, và cũng không phát triển hơn Hàn Quốc. Các hội nghị G8 dần dần mất hết ý nghĩa.

Năm nay G8 (họp ở Heiligendamm, Đức) sôi nổi hẳn lên. Trước hết vì thành phần tham dự : thủ tướng Anh Tony Blair đi họp G8 lần cuối trước khi từ chức và tổng thống Pháp Nicolas Sarkozy tham dự lần đầu, vì mới được bầu tháng 6 vừa qua. Hai vấn đề thực sự gay gắt là qui định giảm khối lượng khí CO2 đang làm trái đất nóng dần và dàn mìn chống phi đạn mà Hoa Kỳ dự định thiết lập tại châu Âu. Hoa Kỳ là trọng tâm của hai vấn đề này.

Trên qui định giảm khối lượng khí CO2, các nước muốn đạt tới thỏa thuận chắc chắn về một mục tiêu cụ thể, thí dụ như giảm 50% khối lượng CO2 trong khí quyển vào năm 2050, trừ Hoa Kỳ. Lập luận của Hoa Kỳ là hai nước rất lớn và thải ra khối lượng CO2 ngày càng nhiều là Trung Quốc và Ấn Độ không có mặt trong hội nghị G8, trong khi một thỏa ước về tỷ lệ chính xác CO2 phải giảm bớt cần có sự tham gia và cam kết của họ. Vì vậy Hoa Kỳ cho rằng một cam kết như vậy phải được giải quyết trong khuôn khổ Liên Hiệp Quốc với sự đồng ý và cam kết của Ấn Độ và Trung Quốc, trong khi các nước khác vẫn muốn hội nghị cam kết trên một chỉ tiêu định lượng trước. Tổng thống Bush bị dồn vào thế bất lợi của một người không quan tâm lắm đến môi trường.

Vấn đề thứ hai là việc Hoa Kỳ dự định thiết lập các dàn phi đạn chống phi đạn, được gọi là mìn chống phi đạn, tại châu Âu. Nga kịch liệt chống là kế hoạch này, cho rằng nó làm lệch cán cân lực lượng tại châu Âu một cách bất lợi cho họ. Tổng thống Nga Putin có lúc đã hăm dọa rằng nếu chương trình này vẫn tiến hành, Nga có thể sẽ trả đũa bằng cách hướng các phi đạn nguyên tử của mình vào thủ đô các nước Tây Âu.

Sự ngược đời là ở chỗ mìn chống phi đạn này là để bảo vệ các nước châu Âu trong khi Hoa Kỳ lại bị công kích là gây căng thẳng, còn các nước châu Âu khác lại im lặng, coi như vô can. Thực ra, nếu các nước châu Âu không muốn thì chương trình này đã không có.

Mặc dù có vẻ như bị cô lập, tổng thống Bush tỏ ra cương quyết không nhượng bộ. Không những thế, trước khi tới Đức ông Bush còn lên tiếng phê phán Nga là đang đi ngược

với trào lưu dân chủ trên thế giới. Ít nhất trên điểm này người ta có thể đồng ý với ông, quả thật là chính quyền Putin đã có nhiều hành động phản dân chủ trong thời gian gần đây.

Sự im lặng của các nước Tây Âu không phải là điều giả dối duy nhất về vụ mìn chống phi đạn. Hầu như tất cả đều đối trá trên vấn đề này. Mỹ cho rằng mục đích của mìn chống phi đạn là để ngăn ngừa những cuộc tấn công từ các nước nông cuồng như Iran. Nhưng ai có thể tin là Iran có thể điên rồ đến mức độ dám tấn công bằng phi đạn vào các nước Tây Âu để rồi bị tiêu diệt ngay tức khắc ? Thực ra đây là biện pháp tự vệ nhằm ngăn ngừa viễn ảnh một liên minh quân sự giữa Nga và Trung Quốc. Một khi mìn chống phi đạn này đã được thành hình thì Nga không còn chọn lựa nào khác là sống chung hòa bình với các nước châu Âu khác, bởi vì chỉ có thể bị tấn công chứ không thể trả đũa. Có lẽ chọn lựa này cũng là chọn lựa phù hợp nhất với Nga nhưng Putin không thể không phản đối, vì thể diện.

## CHÍNH QUYỀN MỸ BẮT VÀNG PAO và triệt hạ đối lập Lào

Ngày 4-6-2007, tướng Vàng Pao và 8 đồng chí của ông, trong đó có một đại tá Mỹ tên là Harrison Ulrich Jack, đã bị bắt tại Sarramento, California. Họ bị cơ quan FBI (công an liên bang Mỹ) gài bẫy. Một điệp viên FBI giả làm người buôn súng, đã hò hẹn với họ. Tướng Vàng Pao và các đồng chí của ông bị kết tội âm mưu lật đổ chính quyền Lào bằng vũ lực. Theo FBI, họ đang tìm cách mua súng và chất nổ để đánh phá chế độ cộng sản Lào.

Phụ tá bộ trưởng tư pháp Mỹ tuyên bố dù những người đó có niềm tin mạnh mẽ tới đâu, Hoa Kỳ cũng không chấp nhận để lãnh thổ mình được dùng làm nơi chuẩn bị lật đổ một chính quyền bạn.

Tướng Vàng Pao, năm nay 77 tuổi, là một danh tướng, có lẽ là vị tướng xuất sắc nhất của quân đội hoàng gia Lào trước năm 1975. Ông đã là lãnh tụ tôn kính của sắc tộc Hmong. Được huấn luyện bởi cơ quan tình báo CIA, Vàng Pao đã hợp tác đặc lực với quân đội Mỹ để chống trả lại với quân đội cộng sản Việt Nam và Lào cho tới năm 1975 khi Mỹ quyết định triệt thoái, nhường ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia cho phe cộng sản. Ông được tặng nhiều huân chương của vương quốc Lào và Hoa Kỳ.

Sau 1975, Vàng Pao đã đem được một khối đồng đảo người Hmong sang tỵ nạn tại các nước Pháp, Canada, Úc và nhất là tại Hoa Kỳ. Số người Hmong tại Mỹ được ước lượng vào khoảng 250.000 người, họ mang ơn Vàng Pao đã hướng dẫn họ lập lại cuộc đời trên đất mới và rất trung thành với ông. Đã hai lần Vàng Pao được dự định tôn vinh bằng cách lấy tên ông đặt cho một trường học và một công

viên tại Mỹ, cả hai dự định này đều không thành vào lúc giờ chót.

Từ năm 1975 đến nay, tướng Vàng Pao là lãnh tụ của người Hmong ở nước ngoài. Người Hmong ở lại Lào cũng coi ông là một lãnh tụ của họ. Ông thành lập và đứng đầu tổ chức *Hmong Thống Nhất Quốc Tế* (United Hmong International) với mục tiêu đấu tranh lật đổ chế độ cộng sản, lúc đầu với sự yểm trợ không chính thức. Nhưng tình thế đã dần dần thay đổi, Mỹ đã bình thường hóa quan hệ với hai chế độ cộng sản Việt Nam và Lào, Vàng Pao chỉ còn lại sự yểm trợ của những cựu sĩ quan Mỹ đã cùng chiến đấu sát cánh với ông trước 1975. Là một người sáng suốt và hiểu biết, Vàng Pao cũng dần dần chuyển qua một lập trường ôn hòa hơn. Trong nhiều trường hợp, ông tỏ ra tán thành đường lối đấu tranh bất bạo động. Nhưng có lẽ Vàng Pao đã thay đổi không nhanh bằng chính sách của Hoa Kỳ.

Hiện nay Vàng Pao và các đồng chí của ông còn đang bị giam giữ chờ ra tòa. Vụ bắt Vàng Pao còn nhiều uẩn khúc. Điều chắc chắn là sau vụ này, Hoa Kỳ đã chứng tỏ quyết định bỏ rơi hẳn các đồng minh cũ để đổi lấy cảm tình của các chế độ cộng sản Việt Nam và Lào mà họ từng coi là thù địch.

Sắc tộc Hmong, mà tiếng Việt có lúc gọi là người Mèo, là một sắc tộc khá đông đảo, mới đầu ở tỉnh Quảng Tây miền Nam Trung Quốc, về sau di chuyển dần về Việt Nam và Lào. Số người Hmong di tản sang các nước phương Tây sau năm 1975 được ước lượng khoảng 300.000 người, phần lớn định cư tại Mỹ. Những người không di tản, quyết định ở lại Lào và miền Tây Bắc Việt Nam khoảng 450.000 người. Họ khá tiến bộ so với các sắc tộc thiểu số khác tại châu Á và đã có chữ viết (theo mẫu tự La Tinh).

Có một thành phần Hmong đang chịu số phận rất bi đát, đó là những người quyết không sống chung với chế độ cộng sản. Họ bỏ vào rừng sâu ở miền Bắc Lào, sinh sống và tiếp tục chống lại chế độ cộng sản. Sau hơn 32 năm bị truy kích bởi quân đội cộng sản Lào và Việt Nam, họ đã kiệt quệ. Từ con số hơn 30.000 lúc ban đầu, hiện nay họ chỉ còn lại khoảng 8.000 người.

## CHỨNG KHOÁN Nguy cơ mới tại Trung Quốc

Ngân hàng China Citic Bank Corp. được đưa vào thị trường chứng khoán thứ sáu 17-4-2007. Chỉ vài giờ sau trị giá cổ phiếu (share, action) tăng gấp đôi tại Thượng Hải (tại Hongkong giá "chỉ" lên 14%). Với trị giá này thì tỷ lệ giá-lời (PER-price to earning ratio, tỷ lệ giữa giá cổ phiếu và tiền lời của mỗi cổ phiếu do công ty mang lại) là 100. Đây là một tỷ lệ hoang đường, tỷ lệ PER trung bình của các ngân hàng tại các nước phương Tây là từ 10 đến 15, nói cách khác cổ phiếu của ngân hàng China Citic được bán với giá cao gần gấp 10 lần trị giá của nó theo tiêu

chuẩn quốc tế.

Công ty Hang Xiao Steel loan tin đồn là đã ký được một hợp đồng trị giá 4,4 tỷ USD để cung cấp vật liệu xây dựng thép cho thị trường xây cất Angola. Trị giá cổ phiếu của công ty này đã tăng gấp ba từ đầu năm nay. Nhưng "hợp đồng" này chỉ là chuyện bịa đặt. Thị trường xây dựng Angola không thể tiêu thụ 4,4 tỷ USD vật liệu thép (tổng sản lượng quốc gia, hay GDP, của Angola chưa tới 25 tỷ USD/năm).

Đây chỉ là những sự kiện điển hình của thị trường chứng khoán Trung Quốc. Người Trung Quốc chơi cổ phiếu như đánh bạc và mua cổ phiếu theo tin đồn thay vì theo các dữ kiện cơ bản của các công ty. Giá trị của các cổ phiếu cao một cách vô lý, gấp nhiều lần trị giá thực sự của các xí nghiệp và vẫn sẽ còn tiếp tục lên cao. Tất cả các chuyên gia về chứng khoán đều quả quyết tình trạng này không thể tiếp tục. Tất cả vấn đề là nó sẽ chấm dứt như thế nào.

Giả thuyết tốt nhất là điều mà họ gọi là "hạ cánh nhẹ nhàng", nghĩa là giá các cổ phiếu sẽ từ từ giảm xuống, đủ thì giờ cho những người đầu cơ rút vốn ra và chịu thiệt hại một cách vừa phải. Giả thuyết đen tối nhất có nhiều triển vọng xảy ra hơn là các thị trường chứng khoán sẽ nổ bùng như một bong bóng đã quá căng, sẽ có một cảnh tháo chạy hỗn loạn và rất nhiều người phá sản. Thảm kịch sẽ rất lớn vì người Trung Quốc nói chung rất ham mê cờ bạc, nhiều người dồn tất cả của cải đã tích lũy được trong suốt cuộc đời hoạt động để chơi cổ phiếu.

Nguy cơ không chỉ dừng lại ở đó. Cho tới nay chính quyền Bắc Kinh vẫn yên tâm cho rằng thị trường chứng khoán không ảnh hưởng nhiều trên hoạt động kinh tế bởi vì các công ty không huy động vốn qua thị trường chứng khoán mà thường đi vay trực tiếp tại các ngân hàng, nhưng họ vừa giật mình khám phá ra rằng rất nhiều công ty cũng chơi cờ bạc trên thị trường chứng khoán, nghĩa là cũng vay tiền các ngân hàng để chơi cổ phiếu để kiếm lời nhanh chóng thay vì kinh doanh. Như vậy sự sụp đổ khó tránh của thị trường chứng khoán có thể có những hậu quả dây chuyền rất lớn trên kinh tế Trung Quốc.

## THÁI LAN tái thiết dân chủ còn rất xa vời

Tòa án Hiến pháp Thái Lan, cơ cấu được giới quân phiệt Thái thành lập sau khi đã đảo chánh thành công, vừa tuyên án và ra lệnh giải tán đảng Thai Rak Thai (TRT) vì đã gian lận trong những cuộc bầu cử trong quá khứ. Đảng TRT là đảng của cựu thủ tướng Thaksin Shinawatra.

Song song đó, Tòa án Hiến Pháp cũng đã trắng án cho đảng Dân Chủ Thái và nếu tổng tuyển cử được tổ chức như dự định thì đảng Dân Chủ nắm chắc phần thắng. Tuy nhiên, không ai dám bảo đảm là một cuộc tổng tuyển cử như vậy sẽ được tổ chức vào tháng 12-2007 như giới quân

phiệt chủ mưu cuộc đảo chánh đã cam kết.

Cần nhắc lại vào ngày 19-9-2006, quân đội Thái đã đảo chánh trước phe thủ tướng Thaksin. Để biện hộ cho hành động này, giới quân nhân cho biết họ phải can thiệp vào chính trường vì đoàn kết dân tộc bị đe dọa bởi chính quyền dân sự Thái. Sau khi đã lật đổ chính phủ dân cử, giới quân phiệt đã cam kết sẽ soạn thảo một Hiến pháp mới và tổ chức bầu cử quốc hội vào cuối năm 2007. Ngoài ra, chính quyền quân phiệt cũng đã thay thế Tối cao Pháp viện Thái bằng một Tòa án Hiến pháp Thái. Án lệnh giải tán một trong những đảng chính trị lớn nhất tại Thái Lan mà tòa án này vừa ban hành không phải là một dấu hiệu tốt đẹp nào cho việc tái thiết một thể chế dân chủ tại Vương quốc Thái.

Trước tình trạng này, vua Thái, Bhumibol, đã phải can thiệp và cho biết ông rất lo âu vì vương quốc Thái hiện nay như một con tàu "sắp đắm". Sự quan ngại này không phải là không có căn cứ. Bản hiến pháp đang được soạn thảo chứa đựng nhiều điều khoản phản dân chủ. Chẳng hạn như một nhân vật chính trị có thể giữ chức thủ tướng mà không qua dân cử; chức vụ thượng nghị sĩ sẽ do chánh án tuyển chọn thay vì được bầu ra; trong trường hợp khẩn cấp, một hội đồng xuất phát từ giới quân nhân có thể lên nắm chính quyền...

Thái độ của dân chúng Thái trong cuộc trưng cầu dân ý về hiến pháp mới này sẽ là yếu tố quyết định.

## **YANGON** **thô bỉ hơn Hà Nội**

Ngày 25-5-2007, tập đoàn quân phiệt Miến Điện đã ban hành lệnh gia hạn thêm 12 tháng thời gian quản thúc tại gia bà Aung San Suu Kyi, nhà lãnh đạo đối lập Miến Điện. Đáng lẽ ra, lệnh quản thúc này đã mãn hạn vào cuối tháng 5-2007.

Đây là quyết định mà mọi người có thể tiên đoán được vì có nhiều lý do khiến người ta tin rằng bà Aung San Suu Kyi sẽ không được trả tự do trong năm nay.

Thật vậy, chính quyền quân phiệt Miến đang phải đối đầu với nhiều cuộc xuống đường ủng hộ đảng Liên Minh Dân Tộc cho Dân chủ (LMDTDC) do bà lãnh đạo. Những hành động này, tuy không quy mô, nhưng có tổ chức và đã gây nhiều lo âu cho chế độ độc tài Miến. Cuối cùng thì những cuộc xuống đường này đã bị đàn áp một cách thô bạo vào đầu tháng 5-2007.

Thêm vào đó, nội tình của chính quyền Miến cũng không êm đẹp cho lắm. Hội đồng Quốc gia cho Hòa bình và Phát triển (HĐQGHB&PT), cơ cấu quyền lực của tập đoàn quân phiệt, đang trải qua một cuộc tranh chấp quyền hành sâu đậm vào lúc có nhiều tin đồn cho rằng chủ tịch hội đồng, tướng Than Shwe, đang lâm bệnh nặng. Thủ tướng Soe Win cũng đang ở giai đoạn cuối của căn bệnh ung thư. Nhiều nguồn tin cho biết chuẩn tướng Thein Sein vừa được giao phó trọng trách hành xử ở cương vị thủ tướng. Nhưng

không ai có thể bảo đảm một tương lai chí trị huy hoàng cho ông chuẩn tướng này. Cũng nên biết năm 2004, nhân vật số hai của HĐQGHB&PT, tướng Khin Nyunt, đã bị loại sau khi lên cầm quyền. Cựu chủ tịch HĐQGHB&PT, tướng Ne Win, đang ngồi tù sau một cuộc thanh trừng vô tiền khoáng hậu.

Nói tóm lại, việc tiếp tục quản thúc nhà lãnh tụ của đảng LMDTDC sẽ là cản trở đáng ngại cho tiến trình dân chủ hóa Miến Điện và cô lập hóa chế độ, mặc dù tập đoàn quân phiệt Miến đang cố gắng phá tan vòng vây bằng những củng cố nội bộ và những nỗ lực bang giao với Trung Quốc, Bắc Hàn, Thái Lan và... Việt Nam.

Tướng cũng cần nhắc lại là vào năm 1990, trước áp lực của người dân, chính quyền quân đội đã phải chấp nhận tổ chức một cuộc tổng tuyển cử. Kết quả mang lại toàn thắng cho đảng LMDTDC. Tuy nhiên, chính quyền quân phiệt chưa bao giờ nhìn nhận kết quả bầu cử và đã ban hành lệnh thiết quân luật, bắt bớ, giam cầm và thủ tiêu những nhân vật đối kháng. Lãnh tụ đảng LMDTDC, bà Aung San Suu Kyi, đã bị bắt và bị quản thúc từ đó. Để ủng hộ cuộc tranh đấu cho dân chủ tại Miến Điện, giải thưởng Nobel Hòa Bình 1991 đã được trao tặng cho bà.

Bà Aung San Suu Kyi được trả tự do vào năm 2002. Nhưng trước làn sóng ủng hộ nhiệt tình của người dân, chính quyền Miến Điện đã đàn áp một tai nạn xe hơi vào năm 2003 để hành hung những người tháp tùng bà trong một chuyến thăm viếng ngoại ô thủ đô.

Tháng 5-2003, bà lại bị bắt và bị quản thúc cho đến nay.

## **NGUYỄN VŨ BÌNH** **được trả tự do**

Một nguồn tin đáng tin cậy từ trong nước ngày 4-6-2007 cho biết nhà dân chủ trẻ Nguyễn Vũ Bình sẽ được trả tự do. Cùng ngày này, một toán công an bảo vệ chính trị đã lên đường vào trại giam Thanh Cẩm để làm thủ tục và đưa Nguyễn Vũ Bình về Hà Nội. Tin này sau đó đã được kiểm chứng, Nguyễn Vũ Bình đã về tới Hà Nội ngày 8-6-2007.

Nguyễn Vũ Bình, sinh ngày 2-11-1968 tại làng Hành

Thiện, tỉnh Nam Định, trong một gia đình nghèo thuộc thành phần công sản trung kiên, tốt nghiệp chính trị và kinh tế năm 1990 tại Đại Học Tổng Hợp Hà Nội và trở thành ký giả *Tạp Chí Cộng Sản*, cơ quan lý luận trung ương của Đảng Cộng Sản Việt Nam từ năm 1992.

Tháng 1-2000, Bình đột ngột từ chức khỏi *Tạp Chí Cộng Sản* và nộp đơn xin thành lập đảng Tự Do Dân Chủ. Bình mau chóng trở thành một khuôn mặt nổi của phong trào dân chủ Việt Nam. Tháng 9-2001, Bình cùng với các khuôn mặt dân chủ nổi tiếng như Nguyễn Thanh Giang, Hoàng Minh Chính, Phạm Quế Dương, v.v. thành lập Hội Chống Tham Nhũng và lập tức bị bắt giam nhưng được trả tự do ngay sau đó và bị kiểm soát nghiêm ngặt. Dù bị thẩm vấn hàng ngày và đấu tố tại địa phương Bình vẫn tiếp tục hoạt



động cho dân chủ.

Tháng 8-2002, Bình trở thành thành viên sáng lập Nhóm Dân Chủ. Đây là một hành động rất can đảm vì lúc đó một đợt đàn áp thô bạo đã được tung ra. Nguyễn Khắc Toàn, Lê Chí Quang và Phạm Hồng Sơn đã bị bắt.

Ngày 25-9-2002, đến lượt Nguyễn Vũ Bình bị bắt. Ba tháng sau đến lượt Phạm Quế Dương và Trần Khuê, hai phát ngôn viên của Nhóm Dân Chủ bị bắt. Ngày 31-12-2003, tòa án nhân dân Hà Nội tuyên án Nguyễn Vũ Bình 7 năm tù giam.

Trường hợp Nguyễn Vũ Bình rất đặc biệt so với những người dân chủ bị bắt và kết án khác. Ngay khi bị bắt, Bình đã bị đưa đi Hà Đông và biệt giam thay vì bị giam giữ tại Thanh Liệt như những người khác. Trong hai năm liền, gia đình Bình không được thăm viếng ; sau khi bị kết án, Bình vẫn tiếp tục bị biệt giam thay vì bị giam chung với các tù nhân khác. Phiên tòa xử Nguyễn Vũ Bình cũng không giống các phiên tòa xử những người khác. Bản cáo trạng không bao giờ được công bố và cũng không được trao cho gia đình và luật sư. Luật sư Đàm Văn Hiếu chỉ được đọc cáo trạng này một ngày trước phiên tòa và không được quyền ghi chép.

Sở dĩ có cách đối xử đặc biệt như vậy là vì chính quyền cộng sản cho Bình là đầu não của phong trào dân chủ. Họ bắt Bình vì sợ khả năng thuyết phục, lôi cuốn và tổ chức của Bình chứ hoàn toàn không có một chứng cứ cụ thể nào. Nguyễn Vũ Bình đã rất thận trọng không tạo một lý do nào để chính quyền cộng sản có thể dùng làm lý do bắt giam, anh có viết một số bài vận động cho dân chủ với lý luận rất vững chắc và cách diễn đạt rất hoàn chỉnh nhưng luôn luôn ôn hòa và chừng mực, không bao giờ dùng những lời lẽ và luận điệu khiêu khích. Nói chung, Bình không bị bắt vì những gì anh đã làm mà vì những gì đảng cộng sản nghĩ rằng anh có thể làm. Cũng vì lý do đó mà trong suốt thời gian 5 năm bị giam giữ, Bình đã bị biệt giam vì người ta sợ anh sẽ lôi kéo thêm các tù nhân khác.

Trước phiên tòa, Bình đã không biện hộ mà chỉ hô to "Tự do hay là chết !".

Lần lượt các tù nhân chính trị, Phạm Quế Dương, Trần Khuê, Nguyễn Khắc Toàn, Lê Chí Quang, Phạm Hồng Sơn được trả tự do trừ Nguyễn Vũ Bình. Trong dịp ông Phạm Gia Khiêm, phó thủ tướng kiêm bộ trưởng ngoại giao Hà Nội đến Hoa Kỳ tháng 4-2007 để thảo luận về chuyến công du của ông Nguyễn Minh Triết, ngoại trưởng Mỹ đã chính thức đặt vấn đề trả tự do cho Nguyễn Vũ Bình và ông Phạm Gia Khiêm đã tuyên bố đồng ý. Người ta chờ đợi Nguyễn Vũ Bình sẽ được trả tự do trong dịp 30-4 vừa qua. Tuy vậy Hà Nội vẫn tiếp tục giam giữ Bình và chỉ chấp nhận trả tự do cho Bình ngay trước chuyến đi của ông Nguyễn Minh Triết.

Nguyễn Vũ Bình là trường hợp điển hình của một người mắc nạn chỉ vì có khả năng và khí phách làm đảng cộng sản lo sợ.

## HẢI PHÒNG : công nhân đình công

Bắt đầu từ ngày 16-5-2007, hơn 800 công nhân công ty giấy Phúc An, có vốn đầu tư 100% Đài Loan nhưng được núp dưới danh nghĩa liên doanh tại Hải Phòng, đã tổ chức đình công. Đại diện công nhân gửi yêu sách lên giám đốc công ty đòi giảm giờ làm việc theo luật lao động Việt Nam và tăng mức lương theo quy định của chính phủ Việt Nam đã ban bố đối với công nhân làm việc trong các cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài.

Trong đơn thỉnh cầu gửi các cơ quan thông tấn báo chí trong nước của công nhân có đoạn viết : "Thường thường chúng tôi phải làm việc từ 10 đến 12 giờ một ca/ngày, phải đi làm thêm cả 4 ngày chủ nhật trong tháng mà lương mới xấp xỉ đạt mức sàn quy định của chính phủ. Nếu ai không chịu đi làm thêm chủ nhật thì bị ông chủ trừ đi một khoản tiền gọi là "tiền chuyên cần". Chúng tôi đa số là phụ nữ trẻ, do bị bắt ép làm thêm giờ liên tục như vậy nên mỗi khi đi làm về là

phải đi ngủ ngay mới có đủ sức khỏe để đi làm vào ngày hôm sau. Chúng tôi không còn thời gian cho sinh hoạt cá nhân chứ chưa nói đến việc còn thời gian để vui chơi, giải trí, tham gia các sinh hoạt văn hóa, thể thao... Chúng tôi đã nhiều lần phản ảnh tình trạng này lên Ban lãnh đạo công đoàn công ty, nhưng chưa bao giờ nhận được hồi âm".

Hàng ngày từ lúc 7 giờ sáng hơn 800 công nhân tập trung một cách ôn hòa tại cổng công ty chờ được đối thoại với đại diện ban giám đốc và cùng ra về vào lúc 9 giờ. Được biết cho đến nay (ngày 23-5) cuộc đình công vẫn tiếp diễn vì yêu sách chưa được chấp thuận.

Lấy lý do bảo đảm an ninh trật tự, công an quận sở tại bố trí một lực lượng công an giám sát cuộc đình công. Một vài cá nhân trong nhóm công an đã có những lời nói đe dọa công nhân đình công và ngăn cản, xua đuổi những người dân nào qua đường vì tò mò mà dừng lại quan sát.

Một sự kiện khác : sáng ngày 18-5, tức vào thời điểm cuộc đình công đã xảy ra được hai ngày, nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa có việc đi qua cũng dừng lại chuyện trò với một vài công nhân trong nhóm đình công. Ngay sau đó, ông đã bị một công an theo về tận tư gia tra hỏi về nguyên do có mặt tại nơi công nhân đình công. Buổi chiều cùng ngày, một công an thuộc phòng PA 25 cũng đến tư gia của ông tra hỏi với nội dung trên, và cảnh báo việc công an Hải Phòng có gửi hồ sơ sang viện kiểm sát truy tố ông hay không tùy thuộc vào các động thái của ông đang diễn ra.

Hai ngày trước đó nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa cũng đã bị triệu tập lên công an Hải Phòng để nghe đọc biên bản giám định các bài viết của ông và tài liệu ông lưu trữ trong máy điện toán (còn bị niêm phong). Nội dung biên bản giám định là : "Làm ra, lưu trữ, truyền bá các tài liệu chống phá nhà nước Việt Nam, vi phạm điều 88 Bộ luật hình sự".



Nguyễn Vũ Bình

# Mẹ tôi

Nói về mình là điều không tốt, nhưng nhân dịp ngày lễ quốc tế các bà mẹ này chắc quý vị cũng chằm chước cho phép tôi nói đôi lời về bà mẹ của tôi, gọi là để gì? tr?n chữ hiếu, tôi chủ yếu yêu mẹ bằng lời.

Mẹ tôi đông con và gia đình tôi có đặc điểm là anh em chúng tôi đều nhất trí là phải yêu mẹ trên nguyên tắc. Chúng tôi khẳng định nguyên tắc này một cách rất hùng hồn trong mọi trường hợp. Mẹ hiện diện trong mọi phát biểu của chúng tôi. Anh em tôi tự hào là rất có văn hóa, mặc dù có một bất công lớn là người ngoài cứ ngoan cố không nhìn nhận chúng tôi là một gia đình văn hóa lớn. Nhưng chúng tôi cứ tiếp tục tự hào, và một phần không nhỏ thi ca của chúng tôi lấy mẹ làm chủ đề, đứa nào cũng cho mẹ là trên hết. Chúng tôi còn thi đua yêu mẹ, yêu mẹ tha thiết đến nỗi đứa nào cũng nghĩ đứa kia là không yêu mẹ, hay yêu mẹ chưa đúng mức và không đúng cách.

Có lẽ vì đã dành hết tình yêu cho mẹ mà chúng tôi không còn tình cảm để yêu nhau. Chúng tôi sẵn sàng choảng nhau, đứa nọ nện đứa kia vì không yêu mẹ, đứa kia động đứa nọ vì phản bội mẹ. Khách quan mà nói, cũng có những đứa quả nhiên đáng bộp tai thực. Có những đứa đòi độc quyền yêu mẹ, có đứa còn đòi cướp đoạt địa vị của mẹ, xác xược nói rằng mẹ là tao đây, yêu mẹ là yêu tao, phụng thờ mẹ là phụng thờ tao, thằng nào cãi tao tao đánh bỏ mẹ.

Quý vị đừng nghĩ là anh em chúng tôi khác nhau, cha mẹ sinh con trời sinh tính. Không phải đâu, anh em chúng tôi giống nhau trên nhiều điểm lắm.

Một thí dụ là mẹ lúc nào cũng hiện diện thường trực trong đầu óc chúng tôi, trừ khi chúng tôi có chuyện khác phải lo, lúc đó chúng tôi tạm quên mẹ. Anh em chúng tôi đều có bệnh đăng trí như nhau, có lẽ vì cùng một mẹ. Khi chúng tôi quyết định nghề nghiệp, công ăn việc làm, tài sản, sự nghiệp cho mình và con cái, hay ngay cả quan hệ giữa anh em, thì mẹ hoàn toàn vắng mặt. (Có lẽ chính vì vậy mà mẹ tôi hoàn toàn không có trách nhiệm nào trong những gì không tốt xảy đến cho gia đình). Chúng tôi đăng trí không phải chúng tôi lơ là với mẹ mà vì anh em chúng tôi tin nhau. Chúng tôi tin rằng mẹ là của chung, mình không lo cũng có những đứa khác lo giùm, những đứa không có gì để lo âu cả vì chẳng có gì. Thực tế những đứa lo cho mẹ nhất là những đứa nghèo khổ nhất.

Có lẽ mẹ tôi rất vị tha cho nên anh em chúng tôi đều thừa hưởng tinh thần vị tha đó. Chúng tôi trọng vọng người ngoài nhưng lại khinh thường nhau. Chúng tôi nể sợ và tôn vinh người ngoài, nhưng trong anh em chúng tôi thì đừng đứa nào hồng vượt lên trên đứa kia. Anh em phải bình đẳng, đứa nào đòi trời lên chúng tôi kéo nó

## MỤC LỤC

01. Phải có thái độ !  
*Thông Luận*
02. Phải cho thế giới biết !  
*Nguyễn Văn Huy*
03. Thời điểm của một xét lại bắt buộc  
*Nguyễn Gia Kiểng*
06. Rất đáng bị lên án !  
*Phạm Hồng Sơn*
08. Dùng đòn bẩy viện trợ để khai thác tài nguyên  
*Nguyễn Minh*
10. Hệ thống tòa án ở Trung Quốc rối loạn  
*Simon Elegant*
12. Ngoại thương Mỹ - Trung : quá nhiều ngộ nhận  
*Nguyễn Huy Đức*
14. Trung Quốc và quan hệ Hoa Kỳ - Việt Nam  
*Trần Bình Nam*
15. Con tàu 8406 : ai là người cầm lái ?  
*Wương Định*
17. Không nên bỏ lỡ cơ hội !  
*Kiên Hương*
19. Đảng Cộng Sản Việt Nam có yêu nước không ?  
*Phan Bá Việt*
21. Vài suy nghĩ về phong trào dân chủ  
*Nguyễn Tâm Bảo*
23. Một bông hồng cho Nguyễn Vũ Bình  
*Phạm Đình*
24. Hai mối nguy  
*Nguyễn Ngọc Tân*
25. Cuộc họp báo ngày 28-5-2007 của hội đồng chuột  
*Lương Thanh*
26. Chòm Lãng Cú (tỉnh Hà Giang)  
*Lê Văn Hào*
28. Thế giới và Việt Nam
32. Mẹ tôi  
*Đáy*

xuống ngay, và xoa bunn trát trấu vào mặt nó.

Nhưng điều huyền diệu nhất nơi mẹ tôi là mẹ khiến chúng tôi trở thành thông thái, sáng suốt và vô cùng dũng cảm. Mẹ tôi đau yếu từ nhiều năm nay. Chúng tôi giành nhau quyền chữa chạy cho mẹ, sẵn sàng đánh nhau nếu cần. Anh em chúng tôi chỉ có vài đứa là thầy thuốc, những đứa khác mù tịt về y học, nhưng đối với mẹ thì chúng tôi lại đều thông thái và bạo dạn như nhau. Đứa nào cũng thấy mình đủ khả năng chế ra những thứ thuốc lạ, đem chích ngay vào người mẹ. Mẹ tôi tiếp thu đủ thứ thuốc, toàn là những phát minh của những đứa con hiếu thảo chẳng có một tí kiến thức nào về y học. Chính tình yêu mẹ đã cho chúng tôi niềm tin và sự dũng cảm đó, chứ bình thường chúng tôi rất nhút nhát và thận trọng, con chúng tôi mà hơi bệnh chúng tôi dẫn bác sĩ chuyên khoa ngay chứ không dám làm gì. Ngay cả cái xe mà hư chúng tôi cũng phải nhờ thợ máy. Đối với mẹ thì khác. Chúng tôi cứ chữa bừa đi, kệ mẹ.

Mẹ tôi vẫn sống, dù sống thoi thóp. Không biết được bao lâu nữa, nếu chúng tôi vẫn cứ tiếp tục yêu mẹ... như thế.